

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ MINH TÂM

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC CÓ CHỦ ĐÍCH Ở CÁC
TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2017

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ MINH TÂM

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC CÓ CHỦ ĐÍCH Ở CÁC
TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục

Mã số: 60.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thị Minh Huế

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào.

TP. Thái Nguyên, 13 tháng 7 năm 2017

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Minh Tâm

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Trần Thị Minh Huệ, người thầy đã tận tình hướng dẫn em trong suốt quá trình làm luận văn

Em xin trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu, Khoa Tâm lí giáo dục, Khoa Sau Đại học, Phòng Đào tạo trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập và làm luận văn.

Em xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, CBQL, GV của ba trường mầm non: Trường mầm non Quyết Thắng, Mầm Non Quang Trung, Mầm Non Hoa Trạng Nguyên đã giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình thực nghiệm.

Dù đã rất cố gắng, xong Luận văn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết, tác giả mong nhận được sự góp ý của các thầy, cô giáo và các bạn.

Thái Nguyên, 13 tháng 7 năm 2017

Tác giả Luận văn

Nguyễn Thị Minh Tâm

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	1
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	2
4. Giả thuyết khoa học	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
6. Phạm vi nghiên cứu	2
7. Phương pháp nghiên cứu	2
8. Cấu trúc luận văn.....	3
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC CÓ CHỦ ĐÍCH CHO TRẺ 3 - 6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON.....	4
1.1. Tổng quan lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	4
1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài	4
1.1.2. Những nghiên cứu trong nước	7
1.2. Những khái niệm công cụ.....	8
1.2.1. Hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non.....	8
1.2.2. Quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non.....	9
1.2.3. Biện pháp quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non.....	10
1.3. Một số vấn đề lý luận về HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non	10
1.3.1. Mục tiêu, ý nghĩa của hoạt động học có chủ đích đối với sự hình thành, phát triển nhân cách trẻ 3-6 tuổi	10
1.3.2. Nguyên tắc tổ chức và nội dung HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi.....	12
1.3.3. Trẻ mầm non 3-6 tuổi và giáo viên trong hoạt động học có chủ đích.....	15

1.3.4. Phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3 - 6 tuổi.....	18
1.3.5. Đánh giá kết quả HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi.....	20
1.3.6. Môi trường hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi	21
1.4. Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở trường mầm non	21
1.4.1. Vai trò của hiệu trưởng nhà trường trong quản lý thực hiện hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở trường mầm non.....	21
1.4.2. Nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi.....	23
1.4.3. Phương pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi	31
1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động học có chủ đích Cho trẻ 3-6 tuổi.....	32
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	35
Chương 2 THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HĐHCCĐ CHO TRẺ 3 - 6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN.....	36
2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng	36
2.1.1. Mục tiêu khảo sát.....	36
2.1.2. Khách thể khảo sát.....	36
2.1.3. Nội dung khảo sát	36
2.1.4. Phương pháp khảo sát và cách xử lý số liệu.....	36
2.2. Thực trạng nhận thức về quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên	36
2.2.1. Thực trạng nhận thức về các khái niệm công cụ	36
2.2.2. Thực trạng nhận thức về HĐHCCĐ của trẻ ở trường mầm non	38
2.2.3. Thực trạng nhận thức về quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở trường mầm non.....	44
2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên	47
2.3.1. Thực trạng thực hiện nội dung HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi	47
2.3.2. Thực trạng sử dụng phương pháp và hình thức hoạt động	50
2.3.3 Thực trạng điều kiện đảm bảo hiệu quả hoạt động.....	58
2.3.4 Thực trạng đánh giá kết quả hoạt động học của trẻ.....	60

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên	63
2.4.1. Thực trạng nội dung quản lý.....	63
2.4.2. Thực trạng phương pháp quản lý.....	67
2.4.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý	68
2.5. Đánh giá chung về khảo sát thực trạng.....	70
2.5.1. Những ưu điểm và kết quả chính.....	70
2.5.2. Những tồn tại	71
2.5.3. Nguyên nhân của những hạn chế.....	73
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	74
Chương 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC CÓ CHỦ ĐÍCH CHO TRẺ 3-6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN.....	75
3.1. Nguyên tắc chỉ đạo đề xuất biện pháp	75
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu giáo dục.....	75
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.....	75
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống	75
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi	76
3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả	76
3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên	76
3.2.1. Nâng cao cho giáo viên về nhận thức, kỹ năng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.	76
3.2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.....	80
3.2.3. Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ	85
3.2.4 Quản lý thiết kế hoạt động học có chủ đích “Lấy trẻ làm trung tâm”	87
3.2.5. Quản lý thiết kế hoạt động học có chủ đích “Cho trẻ làm thí nghiệm khoa học”	88
3.2.6. Mối quan hệ giữa các biện pháp	90

3.3. Khảo nghiệm sự phạm	90
3.3.1. Khảo nghiệm sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất	90
3.3.2. Nội dung, cách thức khảo nghiệm	90
3.3.3. Kết quả khảo nghiệm	91
Kết luận chương 3	93
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	94
1. Kết luận	94
2. Kiến nghị	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO	99
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

AH	: Ảnh hưởng
BGD & ĐT	: Bộ Giáo dục và Đào Tạo
CBQL	: Cán bộ quản lý
CMMN	: Chuyên môn mầm non
GV	: Giáo viên
HĐHCCĐ	: Hoạt động học có chủ đích
HT	: Hiệu trưởng
KH	: Kế hoạch
KHGD	: Kế hoạch giáo dục
KHNH	: Kế hoạch năm học
MN	: Mầm non
MNCL	: Mầm non công lập
MNTT	: Mầm non tư thục
MQH	: Mối quan hệ
PGD TPTN	: Phòng Giáo dục Thành phố Thái Nguyên
PTNN	: Phát triển ngôn ngữ
PTNT	: Phát triển nhận thức
PTTC & KNXH	: Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội
PTTC	: Phát triển thể chất
PTTM	: Phát triển thẩm mỹ
RAH	: Rất ảnh hưởng
TPTN	: Thành phố Thái Nguyên

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về các khái niệm	37
Bảng 2.2.	Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về ý nghĩa HĐHCCĐ.....	38
Bảng 2.3.	Nhận thức của CBQL, GV trường MN về phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi	40
Bảng 2.4.	Nhận thức của CBQL, GV về vai trò của hiệu trưởng và GV trong HĐHCCĐ.....	42
Bảng 2.5.	Nhận thức của CBQL về nội dung quản lý HĐHCCĐ	45
Bảng 2.6.	Tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi và các chủ đề giáo dục.....	48
Bảng 2.7.a.	Thực trạng sử dụng phương pháp HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở Trường Mầm Non Thành phố Thái Nguyên	51
Bảng 2.7.b.	Thực trạng sử dụng hình thức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở Trường Mầm Non Thành phố Thái Nguyên	55
Bảng 2.8.	Thực trạng điều kiện đảm bảo hiệu quả HĐHCCĐ cho trẻ 3 - 6 tuổi	59
Bảng 2.9.	Thực trạng đánh giá sự phát triển của trẻ sau HĐHCCĐ của trẻ 3-6 tuổi các trường MN Thành phố Thái Nguyên	61

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục mầm non có vai trò quan trọng trong việc định hướng hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Nó không chỉ biểu hiện ở sự cung cấp hệ thống tri thức kiến thức phù hợp cho trẻ mẫu giáo mà còn thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu của ngành học mầm non. Trong các hoạt động được tổ chức cho trẻ 3 - 6 tuổi ở trường mầm non như hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời thì hoạt động học có chủ đích là một trong những hoạt động cơ bản định hướng tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

Những năm qua, HĐHCCĐ đã được triển khai đến các trường mầm non trên toàn quốc. Trong thực tiễn ở Tỉnh Thái Nguyên hiện nay khi thực hiện HĐHCCĐ cho trẻ 3 - 6 tuổi hiệu quả chưa cao, các góc mở giáo viên chưa làm thường xuyên hay trong giờ học lấy trẻ làm trung tâm mới chỉ là hình thức còn trẻ thì thụ động và bị áp đặt.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tổ chức HĐHCCĐ, đáp ứng với xu thế hội nhập của toàn ngành giáo dục mầm non hiện nay. Xuất phát từ những thực trạng trên, trong bối cảnh toàn ngành giáo dục mầm non đang nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, của trẻ trong HĐHCCĐ nhằm giúp trẻ chủ động đạt các mục tiêu đề ra. Thực hiện chủ trương đổi mới phương pháp giảng dạy trong toàn ngành giáo dục nói chung và bậc học mầm non nói riêng cùng với những kinh nghiệm, hiểu biết của mình và mong muốn làm thế nào để giúp giáo viên tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3 - 6 tuổi theo chương trình Giáo dục mầm non được hiệu quả cao đồng thời phát huy tính sáng tạo trong soạn giảng tổ chức các hoạt động cho trẻ 3 - 6 tuổi và phát huy hiệu quả học tập - tính tích cực sáng tạo ở trẻ, tôi đã chọn đề tài “Quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên”.

2. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá thực trạng và đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi ở một số trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

4. Giả thuyết khoa học

Các biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ được đề xuất nếu đảm bảo tính khoa học, tính khả thi phù hợp điều kiện thực tiễn của trẻ và điều kiện nhà trường thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở một số trường mầm non Thành phố Thái Nguyên hiện nay.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xây dựng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi ở một số trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

5.3. Đề xuất, khảo nghiệm một số biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi ở một số trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Nội dung

- Nghiên cứu hoạt động học có chủ đích theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và công tác quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên;

- Chủ thể biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích là hiệu trưởng trường mầm non.

6.2. Khách thể điều tra

Điều tra 8 cán bộ quản lý, 60 giáo viên ở Trường Mầm non Quyết Thắng, Trường Mầm non Quang Trung và Trường Mầm non Tư thực Hoa Trạng Nguyên.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận, gồm: Phương pháp tổng hợp, phân tích, hệ thống hoá tài liệu; phương pháp lịch sử. Đề tài sử dụng các phương pháp này để xây dựng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở trường mầm non.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn, gồm: Phương pháp điều tra bằng ankét, phương pháp quan sát, phương pháp trò chuyện, phương pháp chuyên gia, phương pháp khảo nghiệm. Đề tài sử dụng các phương pháp này để tiến hành điều tra thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên và khảo sát tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

7.3. Các phương pháp bổ trợ: Phương pháp thống kê toán học, phương pháp kiểm định giả thuyết. Đề tài sử dụng các phương pháp này để tổng hợp, xử lý các số liệu nghiên cứu.

8. Cấu trúc luận văn

Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non.

Chương 2. Thực trạng quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

Chương 3. Một số biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC CÓ CHỦ ĐÍCH CHO TRẺ 3 - 6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Tổng quan lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

Giáo dục trẻ mầm non đã được các nhà nghiên cứu trên thế giới quan tâm từ rất lâu. Cho đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này.

L.S Vygotsky cho rằng trẻ em tự cấu trúc nhận thức của mình và ông tin vào khả năng bên trong của trẻ đối với việc học; tương tác xã hội trong các quan hệ gia đình, trường học, cộng đồng và văn hóa đóng vai trò quan trọng đối với việc học và sự phát triển của cấu trúc nhận thức; ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển cơ thể và tâm lí của trẻ.

Erik Erikson bằng các nghiên cứu của mình đã khẳng định sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ trong 8 năm đầu đời chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi môi trường xã hội, ở gia đình và nhà trường. Cách giao tiếp và ứng xử của người lớn ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ. Nếu trẻ sống trong môi trường xã hội không thuận lợi, thay vì trẻ phát triển tính tin cậy, độc lập, óc sáng kiến, trẻ sẽ mất niềm tin, nghi ngờ và luôn mắc lỗi, do vậy, giáo viên cần nhạy cảm, làm gương cho trẻ noi theo và giúp trẻ kiểm chế hành vi không phù hợp.

Học thuyết hành vi của Skinner B.F (1953) và Albert Bandura (1963) cho rằng bản chất của việc học ở trẻ nhỏ là thông qua sự bắt chước và quan sát người khác. Việc học diễn ra liên tục là kết quả của sự kích lệ trong môi trường. Những lời khen ngợi trẻ nhỏ đối với hành vi thích hợp sẽ có hiệu quả tốt hơn sự trừng phạt trẻ hoặc cấm đoán hành vi không mong muốn ở trẻ. Do đó, cha mẹ và giáo viên cần coi trọng và khen ngợi các hành vi đúng của trẻ.

Học thuyết của J.Piaget thừa nhận trẻ nhỏ có vai trò tích cực trong sự phát triển nhận thức của mình thông qua quá trình giao tiếp tích cực với môi trường vật chất và môi trường xã hội. Ở lứa tuổi mẫu giáo, trẻ đã chuyển từ kiểu tư duy trực quan

hành động sang kiểu tư duy trực quan hình tượng nên chơi là hình thức cơ bản giúp trẻ phát triển. Ông cho rằng tri thức nảy sinh từ hoạt động. Hoạt động cùng nhau, hợp tác giữa thầy và trò, giữa trò và trò, hoạt động cá nhân kết hợp với hoạt động nhóm có tác dụng to lớn trong phát triển trí thông minh nói riêng, giúp trẻ phát triển toàn diện nhân cách nói chung.

Học thuyết sinh thái U.Bronfenbrenner (1979) nghiên cứu về môi trường sinh thái người và các mối quan hệ qua lại của môi trường xung quanh một người đang trưởng thành. Đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ, môi trường trực tiếp trong đó những mối quan hệ của trẻ với gia đình, trường mầm non và bạn bè rất quan trọng [9, Trần Thị Minh Huế, Phát triển chương trình giáo dục mầm non (giáo trình quốc gia)].

Các học thuyết trên đã đưa ra sự giải thích về quá trình học và về cách thức chiếm lĩnh tri thức của trẻ mầm non, giúp các nhà nghiên cứu trẻ em vận dụng để xây dựng chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu và đặc điểm phát triển của trẻ.

Ở Mỹ và Anh, Hiệp hội giáo dục trẻ mầm non không khuyến khích các trường mầm non phải theo một chương trình mà họ cung cấp sự hướng dẫn và dựa trên nguồn tài liệu phong phú giáo viên được chủ động chọn nội dung, cách thức và sự đánh giá phù hợp với trẻ. Spodek (1990), nhà giáo dục người Mỹ cho rằng người lớn chúng ta không thể quyết định dạy trẻ cái gì (nội dung) mà quên đi trẻ em học thế nào, bởi vì “học như thế nào” liên quan nhiều đến phương pháp. Nội dung chương trình (học cái gì), các quá trình học (học như thế nào), các chiến lược giảng dạy (dạy như thế nào), môi trường (hoàn cảnh học) và các chiến lược đánh giá (cho biết việc học tập xảy ra như thế nào) là những vấn đề có quan hệ qua lại với nhau và tạo nên chương trình giáo dục mầm non (brekdekamp, 1992).

Ở Úc, chương trình giáo dục mầm non được thiết kế theo hướng quan tâm đến lựa chọn nội dung phù hợp với nhu cầu và môi trường sống của trẻ. Trong giờ học, trẻ em sẽ có những hoạt động vui chơi tập thể với các trang thiết bị, đồ chơi trong nhà, ngoài trời được thiết kế chiều cao, độ cứng và các góc cạnh phù hợp với các em và đảm bảo mức an toàn tối đa (Theo Tina Bruce (1991) - chuyên gia giáo dục mầm non).

New Zealand là một trong những nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới và thường xuyên được xếp vào top các nước có nền giáo dục tốt nhất thế giới. Chương trình giáo dục mầm non của New Zealand được đánh giá là tài liệu giáo dục mầm non hàng đầu thế giới và được coi là tài liệu có giá trị quốc tế. Mục tiêu lớn của giáo dục mầm non New Zealand là *giúp trẻ tự tin vào bản thân, khỏe mạnh về thể chất và tâm hồn, có khả năng giao tiếp và tôn trọng tri thức*. Trẻ mầm non ở New Zealand được tham gia chương trình giáo dục để hình thành kỹ năng tự tìm hiểu điều mình quan tâm; biết chuyên tâm vào công việc của mình; đối mặt với khó khăn và tìm cách giải quyết ở mức độ nhất định; trẻ học cách thể hiện ý tưởng và chịu trách nhiệm với ý tưởng tưởng của mình.

Ở Đông Nam Châu Á, theo các chuyên gia giáo dục, thế kỷ 21, trong điều kiện hội nhập khu vực và thế giới, các nước cải thiện chất lượng giáo dục mầm non bằng cách trao đổi phương thức đào tạo giáo viên mầm non và giới thiệu những hình thức nuôi dạy trẻ tốt nhất đã được quốc tế thừa nhận mà vẫn bảo tồn văn hóa từng nước. Thực tế cho thấy Singapore, Malaysia, Thái Lan đã áp dụng phương pháp giáo dục của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc và họ đưa các chương trình giáo dục nhà trẻ và trường mẫu giáo hướng đến thực hiện chuẩn nhân cách công dân toàn cầu cho trẻ mầm non.

Chương trình đổi mới hệ thống giáo dục mầm non của Hàn Quốc từ năm 1997 cũng đã ghi nhận môi trường giáo dục đầu đời đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng nền tảng phát triển tổng thể của con người. Chương trình giáo dục trẻ mầm non có thể được so sánh giống như “mạng nhện”. Trong mạng nhện đó, trẻ thể hiện hứng thú của bản thân một cách tự nhiên không có sự sắp đặt, các góc chơi được kết hợp một cách vô thức trong toàn bộ hoạt động của trẻ. Những giáo viên cho rằng các yếu tố cấu thành nên quá trình giáo dục trẻ được kết hợp đan lại giống như một mạng nhện lành lặn không bị đứt quãng.

Tác giả Christine Chen - nhà sáng lập và Chủ tịch Hiệp hội các nhà giáo dục mầm non Singapore (AECES), Chủ tịch Hiệp hội giáo dục mầm non Thế giới (ACEI) cho rằng phong trào cấp tiến nhìn nhận giáo dục là một quá trình xã hội và lớp học được tổ chức như một cộng đồng trong đó học sinh học cách cộng tác với nhau và với thầy giáo viên. Giáo dục cấp tiến dạy trẻ các kỹ năng của thế kỷ 21 với 3 kỹ năng:

Giao tiếp - Cộng tác - Sáng tạo. Theo Christine Chen, những phương pháp, tiếp cận tiên tiến và các xu thế trong giáo dục mầm non của thế giới đang được Singapore và các nước áp dụng trong xây dựng chương trình giáo dục mầm non là mô hình Bank street, Montessori và Đa trí tuệ. [Ứng dụng phương pháp Montessori vào chương trình giáo dục mẫu giáo của Bộ Giáo Dục - Đào Tạo - Posted on Tháng Bảy 4, 2011 by chigiaolang]

Tất cả các nhà nghiên cứu đã thống nhất đánh giá vai trò quan trọng hoạt động học với trẻ mầm non trong các lĩnh vực phát triển, đặc biệt là quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ. Những hoạt động học có chủ đích trẻ được làm quen ngay từ khi trẻ 3 - 6 tuổi. Từ những quan điểm trên đã cho ta một cách nhìn cơ bản hoạt động học có chủ đích của trẻ, vấn đề tổ chức hoạt động học trong môi quan hệ với các yếu tố quản lý môi trường học tập và chương trình học của trẻ

1.1.2. Những nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, giáo dục mầm non là một ngành khoa học đã trải qua hơn 63 năm trưởng thành và phát triển. Hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi ở các trường mầm non trong các lĩnh vực phát triển, cũng đã có nhiều đề tài nghiên cứu, cụ thể:

Luận văn tác giả Vũ Thu Thủy (2014). Tác giả Vũ Thu Thủy đã nghiên cứu “Một số đặc trưng của giáo dục mầm non Nhật Bản và so sánh với Việt Nam”. Tác giả Lương Thị Kiều - Trường MN 8 - 3 - Lạng Sơn đã nghiên cứu „Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3 - 4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với văn học”. Tác giả Hoàng Thị Hồng - Trường MN Hoa Sen - Vĩnh Phúc nghiên cứu “Một số biện pháp nâng cao chất lượng hình thành biểu tượng về hình dạng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi”. Nguyễn Thị Phượng - Trường MN Bình Minh - Hải Dương nghiên cứu “Một số biện pháp phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi”. Nguyễn Thị Mỹ Linh - Trường MN Bình Quoi - Long An nghiên cứu “Một số biện pháp giúp trẻ 5 - 6 tuổi tìm hiểu thế giới xung quanh”. Trần Thị Tâm - Trường Mn Phan Đình Phùng - Thanh Hóa nghiên cứu “Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi làm quen với chữ cái”. Các tác giả trên tập trung nghiên cứu về biện pháp tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ gắn với các loại hình các lĩnh vực giáo dục phát triển

Trong những năm qua (từ 1995 trở lại đây) vấn đề quản lý bậc học mầm non đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, nhiều công trình nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau đã được thực hiện: Đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ, một số luận văn tiến sĩ, thạc sĩ.

Đề tài cấp Bộ: Những biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của trường mầm non (Phạm Thị Châu, trường Cao đẳng sư phạm nhà trẻ - Mẫu giáo TW1 năm 1995) đề tài đã đề cập một số biện pháp chỉ đạo chuyên môn của Ban giám hiệu và các cấp quản lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy vậy đề tài chưa chú ý tập trung các biện pháp có tính toàn diện mà Hiệu trưởng trường mầm non phải vận dụng để nâng cao chất lượng hoạt động có chủ đích cho trẻ mầm non.

Ngoài ra, còn có một số công trình nghiên cứu, những bài báo, những tài liệu khác về quản lý giáo dục, quản lý giáo dục của các nhà giáo Việt Nam, của các thạc sĩ, tiến sĩ nhưng chưa có nghiên cứu nào đi sâu nghiên cứu quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non, đặc biệt là quản lý hoạt động học có chủ đích ở các trường mầm non thành phố Thái Nguyên. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài này là cần thiết, góp phần vào việc quản lý hoạt động học có chủ đích ở các trường mầm non thành phố Thái Nguyên nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành giáo dục nói chung và đối với ngành giáo dục mầm non nói riêng

1.2. Những khái niệm công cụ

1.2.1. Hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Trong chương trình giáo dục mầm non, để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ, giáo viên cần xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi và mục tiêu giáo dục. Ở lứa tuổi mẫu giáo (trẻ 3-6 tuổi), bên cạnh hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày hội, ngày lễ, hoạt động tham quan, đi dạo thì hoạt động học được coi là một hoạt động giáo dục đặc trưng, cơ bản. Trong nội hàm khái niệm hoạt động học của trẻ mẫu giáo, có hai hình thức tổ chức: Hoạt động học có chủ đích và hoạt động học ở mọi nơi, mọi lúc. Ở đề tài nghiên cứu này, chúng tôi tập trung nghiên cứu về hoạt động học có chủ đích của trẻ và biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích của hiệu trưởng nhà trường.

Hoạt động học có chủ đích của trẻ ở trường mầm non là hoạt động sư phạm được tổ chức có mục đích, có kế hoạch. Trong đó dưới vai trò chủ đạo của giáo viên, trẻ tích cực, chủ động thực hiện hoạt động học tập - trải nghiệm nhằm hình thành hệ thống tri thức sơ đẳng về tự nhiên, xã hội và tư duy; hình thành và phát triển các quá trình nhận thức; tiền tố của kỹ năng học tập; hứng thú, nhu cầu, tính ham hiểu biết, tích cực nhận thức.

Bản chất hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non ở trường mầm non là quá trình nhận thức độc đáo của trẻ dưới vai trò chủ đạo của giáo viên mầm non. Hoạt động học có chủ đích của trẻ mẫu giáo không theo các bước của “tiết học” một cách hình thức, máy móc mà xây dựng theo cách kết hợp nhiều hoạt động thành phần khác nhau một cách phù hợp, linh hoạt, tạo những tình huống hoạt động của trẻ cùng với những thao tác thử nghiệm, khám phá, tập làm... để giúp trẻ thực sự được hoạt động lĩnh hội kiến thức, hình thành kỹ năng.

Hoạt động học có chủ đích của trẻ mẫu giáo có đặc trưng cơ bản sau:

Trẻ được chia thành từng nhóm (lớp) với số lượng ổn định theo lứa tuổi và cùng trình độ nhận thức. Một nhóm (lớp) học theo một nội dung được quy định trong chương trình. Thời gian dạy học trên một hoạt động được qui định cụ thể rõ ràng đối với từng nhóm tuổi: Mẫu giáo 3-4 tuổi: 15 đến 20 phút; mẫu giáo 4-5 tuổi: 20 đến 25 phút; mẫu giáo 5-6 tuổi: 25 đến 30 phút.

Trình tự các bài học được sắp xếp theo KHGD dạy chặt chẽ trong tuần, trong tháng, nội dung dạy học được xây dựng đảm bảo tính hệ thống, kế tiếp, phát triển, tính tích hợp. Tiết học giúp trẻ hệ thống hoá, chính xác hoá những tri thức và biến nó thành vốn riêng bền vững cần thiết cho cuộc sống của trẻ.

1.2.2. Quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi trong trường mầm non là hệ thống các tác động có mục đích của chủ thể quản lý (hiệu trưởng) tới giáo viên, học sinh, cán bộ công nhân viên nhằm tổ chức các hoạt động học có chủ đích đạt được mục tiêu và kế hoạch giáo dục của trường mầm non.

Quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của người quản lý tới các yếu tố của quá trình học tập có chủ đích cho trẻ trong nhà trường nhằm thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục trẻ.

1.2.3. Biện pháp quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non là cách làm, cách thức tổ chức, quản lý cụ thể của nhà quản lý - hiệu trưởng nhà trường để nâng cao hiệu quả hoạt động học có chủ đích của trẻ ở trường mầm non, đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện nhân cách trẻ theo mục tiêu cấp học mầm non.

Biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non của Hiệu trưởng là những cách thức cụ thể mà người Hiệu trưởng tiến hành để tác động đến hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non của đội ngũ giáo viên nhằm đạt được mục tiêu quản lý chuyên môn của nhà trường đề ra. Người hiệu trưởng phải có các biện pháp quản lý mang tính đồng bộ thì mới đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

1.3. Một số vấn đề lý luận về HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

1.3.1. Mục tiêu, ý nghĩa của hoạt động học có chủ đích đối với sự hình thành, phát triển nhân cách trẻ 3-6 tuổi

Điều 21, 22 - Luật Giáo dục sửa đổi (2009) đã chỉ rõ, GDMN là bộ phận trong hệ thống giáo dục quốc dân, GDMN thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 0 - 6 tuổi.

Mục tiêu chung của GDMN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một. Mục tiêu cụ thể cho độ tuổi 3 - 6 tuổi được trình bày theo các lĩnh vực phát triển như sau: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, phát triển thẩm mỹ.

Hoạt động học có chủ đích trong chương trình giáo dục mầm non đối với tuổi mẫu giáo là hoạt động được xây dựng và tổ chức thực hiện ở cả 5 lĩnh vực giáo dục phát triển (giáo dục thể chất; giáo dục ngôn ngữ; giáo dục nhận thức; giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; giáo dục thẩm mỹ). Do vậy, các mục tiêu giáo dục của các lĩnh vực giáo dục phát triển trên đều được quán triệt trong thiết kế và tổ chức hoạt động học cho trẻ, vì thế, nếu tổ chức hoạt động học có chủ đích tốt, nghĩa là hướng đến giúp trẻ phát triển toàn diện về nhân cách.

Ý nghĩa của hoạt động học có chủ đích đối với sự hình thành, phát triển nhân cách trẻ mầm non

Hoạt động học có chủ đích giữ vị trí đặc biệt quan trọng, là phương tiện giáo dục phát triển nhân cách trẻ mầm non, cụ thể:

Là phương tiện giáo dục trí tuệ: Giúp trẻ tăng cường nhận thức về thế giới xung quanh, hình thành tri thức tiền khoa học; phát triển hứng thú, nhu cầu, tính ham hiểu biết; hình thành một số kỹ năng và cách thức hoạt động trí tuệ; xúc cảm trí tuệ tích cực. Việc xây dựng và tổ chức hoạt động học lĩnh vực phát triển nhận thức - hoạt động khám phá khoa học giúp trẻ phát triển hứng thú, nhu cầu khám phá, tìm hiểu môi trường xung quanh; phát triển hiểu biết về thế giới động vật, thực vật, các hiện tượng tự nhiên và mối quan hệ giữa chúng; hoạt động học lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giúp trẻ phát triển vốn từ, hiểu cấu trúc ngữ pháp của tiếng mẹ đẻ, sử dụng được ngôn ngữ nói trong giao tiếp và cuộc sống; trẻ được làm quen, khám phá các tác phẩm văn học.... qua đó, phát triển năng lực quan sát chú ý, ghi nhớ, tư duy và tưởng tượng.

Là phương tiện giúp trẻ phát triển đạo đức: Tính chất tổ chức hoạt động học theo nề nếp, kỉ luật giúp trẻ hình thành thói quen sinh hoạt, học tập theo giờ giấc, tôn trọng những yêu cầu, kỉ luật chung của tập thể; những nội dung học về tác phẩm văn học, khám phá môi trường thiên nhiên giúp trẻ học theo những phẩm chất tốt của nhân vật trong câu chuyện kể (học nhân vật Tích Chu yêu quý bà, không ham chơi quên lời bà dặn...; yêu quý thiên nhiên của quê hương, đất nước...);

Là phương tiện giúp trẻ phát triển thẩm mỹ: Hoạt động học lĩnh vực âm nhạc và tạo hình giúp trẻ cảm nhận những giai điệu qua các bài hát lứa tuổi mầm non, hát ru, bài hát dân gian (bài hát Lý cây bông, Mẹ yêu con, cả nhà thương nhau...). Biết thể hiện tình cảm - cảm nhận của mình thông qua các bài tạo hình (Vẽ người thân trong gia đình (đề tài), Làm bưu thiếp tặng cô giáo 20/11 (ý thích)...) Qua đó, giúp trẻ có được những cảm xúc tích cực biết yêu thương người thân trong gia đình, kính trọng người lớn, quý mến bạn bè.

Là phương tiện giúp trẻ phát triển thể chất, giáo dục lao động: Hoạt động học lĩnh vực phát triển thể chất qua các bài vận động cơ bản (VĐCB Ném xa 1 tay, Chạy nhanh 10m, Bò thấp chui qua cổng...) giúp phát triển các nhóm cơ tay, cơ chân, định

hướng trong không gian, phối hợp nhịp nhàng khéo léo khi tập các bài vận động cơ bản. Giáo dục trẻ các kỹ năng lao động là hình thức lao động đi vào toàn bộ cuộc sống hàng ngày của trường mẫu giáo, hình thành những kỹ xảo sinh hoạt sơ đẳng (Mẫu giáo bé giúp cô giáo dọn bàn ăn, xếp đồ chơi khi chơi xong. Mẫu giáo nhỡ trẻ hoàn toàn tự dọn bàn ăn. Mẫu giáo lớn mang tính chất tường xuyên và phân lớn chuyển thành nhiệm vụ của các em trực nhật như giữ gìn lớp học sạch đẹp, dán lại sách vở, giúp đỡ các em nhỏ)

Hoạt động học có chủ đích là phương tiện quan trọng chuẩn bị cho trẻ điều kiện cần thiết để tham gia hoạt động học tập với vai trò là hoạt động chủ đạo ở trường tiểu học.

1.3.2. Nguyên tắc tổ chức và nội dung HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

1.3.2.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ

Nguyên tắc tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non là những luận điểm cơ bản có tính quy luật của lý luận giáo dục mầm non, có tác dụng chỉ đạo hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở trường mầm non nhằm thực hiện các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích: Trong quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non, người giáo viên thông qua việc trang bị những tri thức, kỹ năng kỹ xảo cho trẻ để hình thành ở trẻ thái độ đúng đắn đối với cuộc sống, với lao động và thực tiễn xung quanh. Người giáo viên thông qua việc tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non để giáo dục trẻ có tư tưởng, tình cảm, hành vi đạo đức đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của xã hội và đáp ứng với yêu cầu đặt ra của mục tiêu giáo dục mầm non.

Nguyên tắc đảm bảo tính phát triển: Nguyên tắc này đòi hỏi trong tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non, giáo viên phải hướng trẻ vào cái mới (cái mà trẻ chưa biết, chưa có) và giúp trẻ dựa vào những gì trẻ đã biết, đã có để lĩnh hội cái mới qua đó tạo ra sự phát triển ở trẻ.

Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức: Nguyên tắc này đòi hỏi phải xây dựng nội dung tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non (mức độ, khối lượng tri thức) và lựa chọn phương pháp phương tiện, hình thức dạy học phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ để sao cho dưới sự hướng dẫn, khuyến khích của cô, trẻ nỗ lực thực hiện được các nhiệm vụ, yêu cầu học tập.

Quán triệt nguyên tắc trong tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non sẽ giúp trẻ phát triển các nhu cầu, hứng thú nhận thức, nâng cao dần trình độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ trong tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non.

Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, tính liên tục: Nguyên tắc này đòi hỏi quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lý, theo một lô gíc nhất định, đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp; những nội dung dạy học trước phải làm cơ sở, tiền đề để tổ chức dạy học những nội dung sau.

Nguyên tắc đảm bảo phát huy tính tích cực, tự giác của trẻ: Đòi hỏi trong quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non, giáo viên phải tổ chức hoạt động phù hợp về nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức để trẻ thực sự được hoạt động (tri giác, quan sát, thao tác với đồ dùng đồ chơi...) dưới sự hướng dẫn của cô để hoàn thành nhiệm vụ học tập (hình thành tri thức bằng chính các thao tác, các hành động trí tuệ của trẻ).

Nguyên tắc đảm bảo tính trực quan: Đòi hỏi trong quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non, giáo viên phải tổ chức cho trẻ quan sát trực tiếp sự vật, hiện tượng cụ thể hay trực tiếp thao tác với đồ vật, đối tượng... hay những biểu tượng đã có về sự vật hiện tượng để nhận thức về chúng.

Nguyên tắc đảm bảo tính cá biệt: Đòi hỏi trong quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non, giáo viên không chỉ tổ chức những hoạt động học (sử dụng nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học) sao cho phù hợp với tất cả các trẻ trong nhóm, lớp mà còn phải đảm bảo tính phù hợp với những đặc điểm cá biệt của từng trẻ để tất cả mọi trẻ đều học tập có kết quả, phát triển tối đa những khả năng và thiên hướng.

Nguyên tắc đảm bảo tính tích hợp: Trong tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ cần đảm bảo tính tích hợp giữa các chủ đề giáo dục và tích hợp trong một hoạt động những mục tiêu, nội dung phù hợp để đảm bảo giúp trẻ hình thành hệ thống kiến thức nền tảng rộng và năng lực thực tiễn để giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống hàng ngày.

1.3.2.2. Nội dung hoạt động học có chủ đích tổ chức cho trẻ

Nội dung hoạt động học có chủ đích của trẻ trong chương trình giáo dục mầm non là hệ thống tri thức tiền khoa học, kinh nghiệm hoạt động và thái độ được lựa chọn, xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non để hình thành cho trẻ.

Nội dung hoạt động học có chủ đích của trẻ trong chương trình giáo dục mầm non được thể hiện trong chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ ở các lứa tuổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nội dung hoạt động học có chủ đích của trẻ trong chương trình giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo không phân chia theo các môn học riêng lẻ mà theo các chủ đề gắn gũi với cuộc sống thực của trẻ. Những chủ đề này những chủ đề có chứa đựng hệ thống tri thức sơ đẳng của đời sống văn hóa - xã hội và tự nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo. Các hoạt động có kế hoạch theo chủ định của giáo viên nhằm giúp trẻ hệ thống hóa, chính xác hóa dần những tri thức mà trẻ thu nhận được trong cuộc sống hàng ngày và những hoạt động do trẻ tự chọn, có thể tiến hành trong lớp hoặc ngoài trời, cả lớp hoặc hình thức nhóm nhỏ và cá nhân, trong đó hình thức học theo nhóm nhỏ và cá nhân phù hợp hơn với đặc điểm tâm lí của trẻ mẫu giáo.

Hệ thống kiến thức sơ đẳng, gắn gũi, cần thiết với trẻ. Hệ thống kĩ năng, thao tác, kinh nghiệm học tập. Hệ thống chuẩn mực quy định thái độ ứng xử phù hợp với tự nhiên, xã hội, con người.

Nội dung dạy học cho trẻ được thực hiện theo các chủ đề giáo dục, chương trình giáo dục mầm non hiện hành quy định trẻ 3-6 tuổi có 9 -10 chủ đề giáo dục thực hiện trong năm học, cụ thể:

STT	Tên chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện
1	Trường mầm non - Mùa thu	3 Tuần	Từ 12/09/16 đến 30/09/2016
2	Bản thân - Ngày 20/10	4 Tuần	Từ 3/10/16 đến 28/10/2016
3	Gia đình - Ngày 20/11	4 Tuần	Từ 31/10/2016 đến 21/11/2016
4	Các nghề phổ biến - Ngày 22/12	4 Tuần	Từ 28/11/2015 đến 23/12/2016
5	Thế giới thực vật - Tết mùa xuân	5 Tuần	Từ 26/12/2016 đến 10/02/2017
6	Thế giới động vật - Ngày 8 - 3	4 Tuần	Từ 13/2/2017 đến 10/3/2017
7	Phương tiện và luật giao thông.	4 Tuần	Từ 13/3/2016 đến 7/4/2017
8	Nước - Các hiện tượng tự nhiên	3 Tuần	Từ 10/4/2016 đến 28/4/2017
9	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	4 Tuần	Từ 01/5/2017 đến 25/5/2017
10	Trường tiểu học	1 Tuần	Từ 22/5/2017 đến 25/5/2017
	Tổng cộng		35 Tuần

(Theo kế hoạch tổ chức hoạt động học cho trẻ năm học 2016-2017)

Căn cứ vào các chủ đề giáo dục và thời gian thực hiện, các nhà trường tổ chức cho giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở nhóm lớp quản lý. Kế hoạch hoạt động học có chủ đích được thực hiện trên các lĩnh vực giáo dục phát triển. Cụ thể:

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: Xây dựng kế hoạch hoạt động học dạng bài phát triển vận động (vận động thô và vận động tinh), giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe;

+ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Xây dựng kế hoạch hoạt động học dạng bài cho trẻ làm quen 29 chữ cái (mẫu giáo lớn). Truyện kể và dạy trẻ kể chuyện sáng tạo qua tranh, thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố. Khuyến khích trẻ kể lại một sự việc trong lớp (kể về sinh nhật của bạn)

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức: Xây dựng kế hoạch hoạt động học dạng bài khám phá khoa học (KPKH - hoa đổi màu, vật chìm vật nổi, sự hòa tan trong nước), khám phá xã hội (Các ngày lễ hội ...). Làm quen với toán về hình dạng, hình khối, chữ số, cách đo độ dài, đo dung tích...

+ Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội: Xây dựng kế hoạch hoạt động học dạng bài trải nghiệm thông qua các hoạt động nhận thức (Khám phá xã hội: hợp tác chơi cùng bạn, KPKH: Vòng quay luân chuyển) thông qua các hoạt động âm nhạc, tạo hình, truyện, thơ...

+ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Xây dựng kế hoạch hoạt động học âm nhạc, dạy trẻ hát đúng lời và giai điệu của bài hát, dạy trẻ vận động múa và vỗ tay theo các tiết tấu, cô hát cho trẻ nghe và hát cùng cô, biểu diễn vận động các bài hát có trong chủ đề bé học. Với hoạt động học tạo hình với dạng bài mẫu, đề tài, theo ý thích

Ngoài những nội dung quy định theo chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các trường mầm non căn cứ tính tự chủ về chương trình, có thể xây dựng các hoạt động học cho trẻ và tổ chức thực hiện theo quan điểm tiếp cận chương trình phát sinh

1.3.3. Trẻ mầm non 3-6 tuổi và giáo viên trong hoạt động học có chủ đích

1.3.3.1. Trẻ mầm non 3-6 tuổi trong hoạt động học có chủ đích

Trẻ mầm non 3-6 tuổi là lứa tuổi đang phát triển mạnh về thể chất và tâm lý. Đến cuối độ tuổi, trẻ đạt cân nặng từ 16,0 - 26,6kg; chiều cao từ 106,4 - 125,8cm; hệ xương đang cốt hoá nhanh xong còn mềm và có tính chất đàn hồi; cơ lớn phát triển

mạnh nhưng cơ nhỏ chưa phát triển do đó trẻ thích những vận động mạnh; tim nặng gấp 4-5 lần lúc mới sinh, mạch đập có chậm đi so với lúc mới sinh nhưng vẫn nhanh hơn so với người lớn vì thế trẻ dễ bị mệt khi tham gia các hoạt động kéo dài và dễ xúc động mạnh; Não nặng gấp 3 lần so với lúc mới sinh, hầu hết các dây thần kinh đều được Mealin hoá, các tế bào tiếp tục phân hoá, hoạt động của hệ thần kinh phát triển mạnh do đó trẻ dễ dàng thực hiện các hoạt động học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng.

Ở giai đoạn này, những cấu tạo tâm lí đặc trưng của con người tiếp tục phát triển mạnh: Ngữ âm hoàn thiện dần, vốn từ mở rộng, trẻ sử dụng tương đối đúng ngữ pháp tiếng mẹ đẻ để lĩnh hội nền văn hoá dân tộc, giao lưu với những người xung quanh và để tư duy; năng lực ghi nhớ và nhớ lại của trẻ phát triển mạnh, trẻ thường ghi nhớ những điều làm cho trẻ thích thú và gây được ấn tượng mạnh mẽ rõ rệt, trí nhớ không chủ định vẫn chiếm ưu thế; tư duy trực quan hình tượng phát triển mạnh và chiếm ưu thế đã giúp giải quyết được bài toán thực tiễn mà các em thường gặp trong cuộc sống; Do nhu cầu nhận thức đang phát triển mạnh nên bên cạnh sự phát triển tư duy trực quan hình tượng vẫn mạnh mẽ như trước đây còn xuất hiện thêm một kiểu tư duy trực quan hình tượng mới phù hợp với khả năng và nhu cầu phát triển của trẻ, đó là kiểu tư duy trực quan sơ đồ. Kiểu tư duy này giúp trẻ lĩnh hội tri thức ở trình độ khái quát cao từ đó hiểu được bản chất của sự vật; trẻ có trí tưởng tượng rất phong phú song phần lớn là không chủ định, đến cuối tuổi mẫu giáo, tưởng tượng có chủ định mới được hình thành, tưởng tượng của trẻ mang tính chất tái tạo, thụ động; trẻ rất dễ xúc cảm, chúng thêm khát sự trìu mến, yêu thương, lo sợ trước những thái độ thờ ơ, lạnh nhạt của những người xung quanh đối với mình, trẻ bắt đầu quan tâm tới bạn trong nhóm, tới những em bé, thậm chí trẻ còn biểu lộ tình cảm của mình đối với động vật, cỏ cây; trẻ rất nhạy cảm trước hiện thực, xúc cảm của trẻ nảy sinh nhanh chóng nhưng chưa ổn định và bền vững. Tình cảm của trẻ bộc lộ rất chân thực, hồn nhiên song trẻ chưa kiểm chế được những xúc cảm và tình của mình. Tình cảm của trẻ phát triển theo xu hướng ngày càng ổn định phong phú và sâu sắc hơn đặc biệt ở cuối độ tuổi. Ở lứa tuổi này, các loại tình cảm cấp cao như tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ, tình cảm thẩm mỹ, tình cảm nghĩa vụ cũng đang được hình thành và phát triển; tự ý thức giúp trẻ hiểu được mình là người như thế nào, có những phẩm chất gì, những người xung quanh đối xử với mình ra sao và tại sao mình lại có hành động này

hay hành động khác... Sự tự ý thức được thể hiện rõ nhất trong việc trẻ đánh giá sự thành công hay thất bại của mình, của bạn; đánh giá về những ưu điểm hay khuyết điểm của bản thân, về những khả năng và sự bất lực nữa; Tự ý thức của trẻ mẫu giáo còn được biểu hiện rõ trong sự phát triển giới tính giúp trẻ điều khiển và điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với những chuẩn mực, những qui tắc xã hội, từ đó mà hành vi của trẻ mang tính xã hội, tính chủ thể trong nhân cách đậm nét hơn trước giúp trẻ thực hiện các hành động một cách chủ tâm hơn, các quá trình tâm lý mang tính chủ định rõ rệt, trẻ đã biết đặt mục đích và lập kế hoạch hành động. Do tự ý thức được rõ ràng hơn, các quá trình tâm lý không chủ định chuyển dần sang quá trình tâm lý mang tính chủ định nên các hành động ý chí của trẻ ngày càng được bộc lộ trong hoạt động vui chơi và trong cuộc sống. Nhờ đó, khả năng tự điều khiển và điều chỉnh hành vi của trẻ bởi một mục đích đã được ý thức bắt đầu được hình thành ở cuối độ tuổi - là cơ sở và điều kiện tất yếu để trẻ tham gia vào hoạt động học tập ở trường phổ thông. Những yếu tố sinh học, tâm lý và xã hội trên phát triển trong mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau tạo nên cấu trúc nhân cách của trẻ mẫu giáo. Đó vừa là cơ sở, tiền đề quan trọng để tổ chức có hiệu quả các dạng hoạt động nói chung cho trẻ vừa là hệ quả của việc tham gia vào các dạng hoạt động của trẻ mẫu giáo.

Trong hoạt động học có chủ đích, trẻ là chủ thể của hoạt động học, được đáp ứng về nhu cầu học tập, được đặt vào vị trí chủ thể từ khâu xây dựng ý tưởng của hoạt động, lập kế hoạch, chuẩn bị môi trường cơ sở vật chất, tổ chức thực hiện, điều chỉnh (nếu có); tham gia, đánh giá.

Trẻ trong hoạt động học có chủ đích được tiếp cận vai trò chủ thể theo các hình thức: Chủ thể cá nhân; chủ thể nhóm trẻ.

Giáo viên muốn giúp trẻ phát triển nhân cách tốt thông qua hoạt động học có chủ đích cần tạo điều kiện, đặt trẻ vào vị trí chủ thể, trung tâm hoạt động của mình; khuyến khích trẻ phát huy tính tích cực, sáng tạo, phối hợp với bạn và cô trong thực hiện hoạt động; dạy cho trẻ các kỹ năng hoạt động để trẻ được làm chủ quá trình học tập bằng chính việc sử dụng các kỹ năng học tập.

1.3.3.2. Giáo viên trong hoạt động học có chủ đích

Trong tổ chức hoạt động học có chủ đích, giáo viên giữ vai trò chủ đạo, là chủ thể của hoạt động dạy, là người quyết định chất lượng của hoạt động học có chủ đích

của trẻ. Để thực hiện được vai trò của mình, giáo viên phải thực hiện tốt các chức năng: Lập kế hoạch (chuẩn bị kế hoạch dạy học và điều kiện dạy học); tổ chức hoạt động học cho trẻ; điều khiển, điều chỉnh hoạt động học tập của trẻ; tham vấn, tư vấn cho trẻ; đánh giá kết quả hoạt động học tập.

Muốn thực hiện tốt các chức năng của mình, giáo viên phải có nhận thức đúng về hoạt động học của trẻ 3-6 tuổi; có kỹ năng dạy học cho trẻ với những đặc trưng khác cơ bản so với dạy học cho những nhóm đối tượng học sinh phổ thông - Đó là trẻ “học mà chơi, chơi mà học”, người GVMG phải biết "chơi" cùng trẻ và phải có nghệ thuật tổ chức, hướng dẫn "trẻ chơi để mà học”.

Để thực hiện HĐHCCĐ cho trẻ giáo viên phải soạn giáo án chi tiết 2 tuần và được hiệu trưởng duyệt. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng giáo cụ trực quan cho cô và trẻ; xây dựng môi trường lớp học luôn sạch sẽ thoáng và đủ ánh sáng. Trong hoạt động học giáo viên phải tạo được tình huống hay thủ thuật lôi cuốn hấp dẫn trẻ khi vào bài. Chuyển tiếp linh hoạt nhẹ nhàng giữa các phần trong hoạt động học. Xử lý linh hoạt các tình huống xảy ra. Sử dụng thành thạo máy tính (cắt ghép hình ảnh, cắt nối nhạc); Chọn bài hát, nhạc phù hợp với hoạt động học; Tổ chức thực hiện hoạt động học luôn đảm bảo thời gian; Phối hợp với phụ huynh học sinh biết chủ đề bé học và các hoạt động học trong tuần trên cơ sở đó sẽ giúp cho trẻ lĩnh hội sâu sắc những kiến thức trong hoạt động học.

Tổ chức hoạt động học luôn lấy trẻ làm trung tâm phát huy tính chủ động sáng tạo của trẻ, tạo cơ hội thể hiện năng lực của trẻ, động viên khuyến khích trẻ kịp thời. Cô giáo thân thiện vui tươi tạo tâm lý thoải mái giữa cô và trẻ

1.3.4. Phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3 - 6 tuổi

1.3.4.1. Phương pháp tổ chức

- Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

Phương pháp thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi: Trẻ sử dụng và phối hợp các giác quan, làm theo sự chỉ dẫn của giáo viên, hành động đối với các đồ vật, đồ chơi (cầm, nắm, sờ, đóng mở, xếp chồng, xếp cạnh nhau, xuyên vào nhau,...) để phát triển giác quan và rèn luyện thao tác tư duy

Phương pháp dùng trò chơi: sử dụng các loại trò chơi với các yếu tố chơi phù hợp để kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động tích cực giải quyết nhiệm vụ nhận thức, nhiệm vụ giáo dục đặt ra

Phương pháp nêu tình huống có vấn đề: Đưa ra các tình huống cụ thể nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề

Phương pháp luyện tập: Trẻ thực hành lặp đi lặp lại các động tác, lời nói, cử chỉ, điệu bộ theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã được thu nhận

- Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (*quan sát, làm mẫu, minh họa*)

Phương pháp này cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ

- Nhóm phương pháp dùng lời nói

Sử dụng các phương tiện ngôn ngữ (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ những cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói. Lời nói, câu hỏi của giáo viên cần ngắn gọn, cụ thể, gần với kinh nghiệm sống của trẻ

- Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

Nêu gương: Sử dụng các hình thức khen cho phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ. Biểu dương trẻ là chính nhưng không lạm dụng

1.3.4.2. Hình thức tổ chức HĐHCCĐ

Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non được phân loại theo các cách tiếp cận sau đây:

- a) Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:*

Tổ chức HĐHCCĐ do giáo viên khởi xướng và do trẻ khởi xướng

- b) Theo vị trí không gian, có các hình thức:*

- Tổ chức hoạt động trong phòng lớp
- Tổ chức hoạt động ngoài trời

- c) Theo số lượng trẻ, có các hình thức:*

- Tổ chức hoạt động cá nhân
- Tổ chức hoạt động theo nhóm
- Tổ chức hoạt động cả lớp

d) Theo các lĩnh vực giáo dục phát triển có các loại hình hoạt động học:

- Hoạt động học lĩnh vực thể chất: Hoạt động phát triển vận động, hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

- Hoạt động học lĩnh vực nhận thức: Hoạt động khám phá khoa học, khám phá xã hội phát triển tư duy, tưởng tượng

- Hoạt động học lĩnh vực ngôn ngữ: Hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học lời nói rõ ràng, mạch lạc...

- Hoạt động học lĩnh vực PTTC & KNXH: Hoạt động phát triển cảm xúc cho trẻ, biết quan tâm tới người thân. Trẻ được trải nghiệm, thực hành sắm vai các tình huống để trẻ biết đúng, sai trong các quy tắc ứng xử,

- Hoạt động học lĩnh vực thẩm mỹ: Hoạt động âm nhạc, tạo hình

1.3.5. Đánh giá kết quả HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động có chủ đích cho trẻ trong nhà trường là một việc làm hết sức quan trọng. Qua kiểm tra Hiệu trưởng sẽ phát hiện ra những mặt mạnh, mặt yếu, để ngăn chặn, uốn nắn những lệch lạc của tập thể và cá nhân khi tiến hành thực hiện kế hoạch. Bao gồm các nội dung sau:

- Kiểm tra hoạt động của giáo viên: Kiểm tra kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi trong nhà trường; Kiểm tra kế hoạch quản lý nhóm lớp; Kiểm tra việc triển khai thực hiện các kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

+ Kiểm tra kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là kiểm tra giáo án soạn bài của giáo viên đánh giá kế hoạch đạt được mục tiêu độ tuổi, nội dung chương trình cũng như mức độ phù hợp với chủ đề và khả năng nhận thức của trẻ như thế nào?

+ Kiểm tra các nội dung công tác quản lý nhóm lớp nhằm đạt được mục tiêu giáo dục trẻ mà giáo viên đề ra. Kiểm tra việc triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục có đúng với kế hoạch dự kiến, có cắt xén, bỏ nội dung chương trình hay không, quá trình triển khai các hoạt động như thế nào, sử dụng các biện pháp và hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo hướng đổi mới?

- Kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của trẻ:

+ Dự giờ học thường xuyên các HĐHCCĐ của trẻ 3-6 tuổi

+ Kiểm tra khả năng tiếp thu của trẻ về nội dung bài học

+ Kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động sau mỗi dạng bài học, đánh giá theo ngày, theo chủ đề...

+ Đánh giá kết quả HĐHCCĐ của trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm & KNXH, thẩm mỹ)

+ Sử dụng bộ công cụ đánh giá kết quả trên trẻ bằng các thẻ chữ, thẻ số, đôminô, (cấu tạo, chức năng, đặc điểm nổi bật...)

+ Kiểm tra đánh giá sự phát triển của trẻ trong HĐHCCĐ: Đo sự phát triển của trẻ về nhận thức, kỹ năng, thái độ của trẻ

1.3.6. Môi trường hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

Môi trường hoạt động học có chủ đích cho trẻ của trẻ 3-6 tuổi

Môi trường dạy học cho trẻ bao gồm: Môi trường vật chất - phương tiện đồ dùng, không gian lớp học và môi trường tâm lý - mối quan hệ giao tiếp giữa trẻ và trẻ, giữa trẻ và cô; những nội quy của hoạt động...

Cần chuẩn bị đồ dùng đẹp, sinh động hấp dẫn. Cần nghiên cứu làm nhiều đồ dùng đẹp khoa học, dễ sử dụng để thu hút trẻ và nâng cao hiệu quả của giờ học.

Trong khi dạy, nếu có đủ đồ dùng đẹp, nhất là đồ dùng do trẻ tự làm ra thì tiết học sẽ hấp dẫn hơn. Đó là một yếu tố giúp trẻ hào hứng trong học tập và giáo viên truyền thụ kiến thức cho trẻ có nhiều thuận lợi. Sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy một cách thành thạo và phù hợp.

Tạo điều kiện đầy đủ cơ sở vật chất, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu chuyên môn nhằm giúp giáo viên nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình cũng như hiệu quả giáo dục.

1.4. Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở trường mầm non

1.4.1. Vai trò của hiệu trưởng nhà trường trong quản lý thực hiện hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở trường mầm non

Theo thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều lệ trường mầm non Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT

về việc sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 17 và điểm c khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐBGDDT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non đã quy định:

Hiệu trưởng trường mầm non là người đứng đầu đơn vị cơ sở của ngành GDMN, là người chịu trách nhiệm trước đảng bộ chính quyền địa phương và cấp trên về quản lý toàn bộ hoạt động của nhà trường theo đường lối của Đảng, phương hướng nhiệm vụ của ngành. quyết định trong việc đưa nhà trường tiến tới các mục tiêu về CS - GD trẻ em trong độ tuổi mầm non. Chịu trách nhiệm cao nhất về hành chính cũng như về chuyên môn trong nhà trường.

Trong nhà trường, hiệu trưởng là người do cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước nhà nước, trước nhân dân và cấp trên trực tiếp về mọi HĐGD của nhà trường; là người thay mặt nhà nước điều hành toàn bộ bộ máy và thực hiện đồng bộ tất cả các nội dung định hướng phát triển GD&ĐT nhà trường trong sự vận hành chung của hệ thống giáo dục quốc dân. Năng lực của người hiệu trưởng có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả quá trình quản lý, với sự phát triển của nhà trường.

Người hiệu trưởng có vai trò quan trọng trong quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi, là người trực tiếp lập kế hoạch quản lý tổ chức, chỉ đạo hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi. Hiệu trưởng chủ động tổ chức phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi có hiệu quả chất lượng cao. Hiệu trưởng phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi. Hiệu quả quản lý nhà trường nói chung, hiệu quả quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi phụ thuộc trực tiếp vào phẩm chất và năng lực quản lý của hiệu trưởng nhà trường.

Đề giáo viên thực hiện thực hiện hoạt động học có chủ đích của trẻ ở trường mầm non đạt kết quả thì Hiệu trưởng cần có định hướng, chỉ đạo công tác thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ một cách bài bản, phù hợp. Chỉ đạo phó hiệu trưởng nhà trường cùng các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch HĐHCCĐ cho năm học theo từng chủ đề. Tổ trưởng, tổ phó và các tổ viên cùng thống nhất lựa chọn nội dung xây dựng HĐHCCĐ theo các chủ đề trong năm học sau đó chuyên môn nhà trường và Hiệu trưởng ký duyệt.

Khi kế hoạch đã được duyệt thì các giáo viên phải thực hiện theo kế hoạch đã đặt ra, nếu có sự thay đổi, điều chỉnh phải báo cáo cho Hiệu trưởng để có sự thống nhất. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục theo các chủ đề trong năm, theo phân phối thời gian của chương trình. Giáo viên là người tổ chức các HĐHCCĐ cho trẻ vì vậy sau mỗi một HĐHCCĐ giáo viên phải đánh giá trẻ lĩnh hội được bao nhiêu % kiến thức, và cuối mỗi chủ đề giáo viên phải đánh giá chính xác sự phát triển của từng trẻ. Thời gian thực học của trẻ cả năm phải đạt 35 tuần, trừ các ngày nghỉ và thời gian luyện tập.

1.4.2. Nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

1.4.2.1. Quản lý mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

Việc xác định chính xác mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi có ý nghĩa quan trọng vì mục tiêu giáo dục quy định các nhiệm vụ, chi phối việc lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện, các con đường và hình thức tổ chức hoạt động có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi, hiệu trưởng cần chỉ đạo việc xác định mục tiêu HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi trong từng chủ đề, mục tiêu chung của độ tuổi. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ tổ chức HĐHCCĐ chỉ đạo xây dựng các loại kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ

Các dạng kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi bao gồm: KH năm, KH tháng, KH tuần, KH ngày. Trong các bảng KH đó cần thể hiện rõ mục tiêu cụ thể, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, con người (bao gồm CBQL, Gv, trẻ) địa điểm tổ chức, thời gian, kinh phí...

Đối với kế hoạch tổ chức HĐHCCĐ theo năm học hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lấy ý kiến bổ xung, thống nhất trong toàn trường về nội dung và triển khai thực hiện.

Đối với kế hoạch tổ chức HĐHCCĐ của tổ chuyên môn và kế hoạch của nhóm lớp: Bao gồm kế hoạch giáo dục trẻ, hiệu trưởng cần có sự chỉ đạo cụ thể về nội dung, quy trình xây dựng kế hoạch cho giáo viên. Việc chỉ đạo việc thực hiện xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn và kế hoạch nhóm, lớp đòi hỏi người hiệu trưởng cần phải thực hiện các biện pháp sau:

Triển khai các văn bản, chỉ thị, yêu cầu của ngành về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đến giáo viên và giao nhiệm vụ cho từng bộ phận, từng cá nhân phân đầu (bao gồm chương trình GDMN 3-6 tuổi, các văn bản của Sở giáo dục và PGD về các chuyên đề HĐHCCĐ theo từng lĩnh vực phát triển).

Hướng dẫn giáo viên, các bộ phận trong trường xây dựng các loại kế hoạch tổ chức HĐHCCĐ trong năm học theo chủ đề, tuần, ngày (tổ chức cho giáo viên xây dựng kế hoạch, phê duyệt kế hoạch)

Kế hoạch thực hiện HĐHCCĐ phải đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hoà nhập vào cuộc sống.

Kế hoạch thực hiện HĐHCCĐ phải phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em, hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, giáo viên; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

Việc xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, sát với yêu cầu của ngành, có vai trò quan trọng, định hướng, chỉ đạo cho việc thực thi các hoạt động giáo dục để đảm bảo cho quá trình tổ chức và kết quả của các hoạt động giáo dục trong trường. Chính vì thế việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng và có khả năng thực thi là một yêu cầu bắt buộc đối với người hiệu trưởng. Tất cả các kế hoạch đó đều được thống nhất với nội dung kế hoạch của nhà trường, đảm bảo khả năng phối hợp cao giữa các bộ phận, để cùng thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Các kế hoạch xây dựng đều phải được hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

1.4.2.2. Quản lý thực hiện nội dung hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.

Nội dung hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi được xác định theo chương trình giáo dục mầm non quy định tại chương trình Giáo dục mầm non Theo thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung hoạt động học có chủ đích nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt, gồm 5 nội dung: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội phát triển thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

Trong chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ 3 -6 tuổi thực hiện 9 chủ đề. Mỗi chủ đề thực hiện tối đa 4 - 5 tuần, tối thiểu 2 - 3 tuần

Quản lý thực hiện nội dung hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi cần quan tâm, giám sát việc xây dựng nội dung trong kế hoạch, chương trình tổ chức các hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở các hoạt động học có chủ đích của từng khối lớp, hoạt động học có chủ đích từng lớp, hoạt động học có chủ đích của từng cá nhân trẻ (xây dựng nội dung trọng tâm cho từng hoạt động, nội dung kết hợp)

1.4.2.3. Quản lý phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện nội dung chương trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

- Quản lý phương pháp thực hiện nội dung chương trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.

Căn cứ vào từng chủ đề chương trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi đã xây dựng hiệu trưởng chỉ đạo GV vận dụng ba nhóm phương pháp sau đây khi thực hiện nội dung chương trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi: Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm: (Phương pháp dùng trò chơi, phương pháp nêu tình huống có vấn đề, phương pháp luyện tập. Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa). Nhóm phương pháp dùng lời nói(Sử dụng các phương tiện ngôn ngữ như đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích. Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá.

- Quản lý hình thức tổ chức thực hiện nội dung chương trình HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng và sử dụng phối hợp, linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học cho trẻ như: Tổ chức HĐHCCĐ do giáo viên khởi xướng, tổ chức HĐHCCĐ do trẻ khởi xướng, tổ chức hoạt động học trong phòng lớp, tổ chức hoạt động học ngoài trời, tổ chức hoạt động học dạng nhóm, tổ chức hoạt động học dạng toàn lớp, tổ chức hoạt động học dạng cá nhân.

1.4.2.4. Quản lý giáo viên và trẻ trong hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

- Quản lý giáo viên trong hoạt động học có chủ đích.

Giáo viên là lực lượng quyết định chất lượng HĐHCCĐ, vì thế quản lý đội ngũ giáo viên mầm non là một nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu. Để làm tốt công tác này, người Hiệu trưởng cần quản lý tốt số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên.

Hiệu trưởng xây dựng được bầu không khí tâm lý sư phạm trong trường mầm non. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho đội ngũ giáo viên tổ chức tốt các hoạt động học có chủ đích. Hướng dẫn giáo viên cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động học có chủ đích cho trẻ. Không ngừng tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, khai thác tài nguyên trên mạng internet, tham quan thực tế... để nâng cao năng lực chuyên môn.

Để quản lý tốt về số lượng đội ngũ giáo viên thì hàng năm, ngay từ đầu năm học hiệu trưởng cần thống kê số lượng đội ngũ giáo viên của trường mình. Có kế hoạch phát triển số lượng giáo viên để đảm bảo định biên giáo viên trên lớp theo đúng quy định. Để đạt được kết quả đó Hiệu trưởng cần làm tốt công tác tham mưu với các cấp, lập đề án phát triển dựa vào điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo tính khả thi để được thành phố bố trí bổ sung hay luân chuyển giáo viên đảm bảo số lượng định biên giáo viên cho nhà trường, đảm bảo công tác CSGD trẻ được duy trì và phát triển.

Để quản lý tốt về chất lượng đội ngũ giáo viên thì Hiệu trưởng cần quản lý tốt một số nội dung:

Để làm tốt mặt công tác này người Hiệu trưởng phải nắm được các nhóm cơ sở vật chất, trang thiết bị bao gồm: phòng học, các phòng chức năng; thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và tài liệu, học liệu phục vụ hoạt động giáo dục trẻ trong từng nhóm lớp cũng như trong toàn trường; Nắm vững những nội dung cơ bản của quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là:

Xây dựng và bổ sung thường xuyên để hình thành một hệ thống hoàn chỉnh cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở trường mầm non.

Duy trì bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của từng nhóm lớp và của toàn trường.

- Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Các điều kiện đảm bảo hiệu quả của tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở trường mầm non (giáo viên, trẻ, điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi; cách thức sắp xếp mô hình nhóm/lớp...; cách đánh giá kết quả trên trẻ...).

Để phát huy tốt năng lực, nhiệt tình nghề nghiệp của giáo viên mầm non và đảm bảo hiệu quả của tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở trường mầm non, Hiệu trưởng cần xây dựng môi trường sư phạm phù hợp, thuận lợi cho giáo viên hoạt động. Môi trường bao gồm các yếu tố:

Trường học khang trang sạch đẹp, có vườn hoa, sân chơi, bãi tập và các phòng hoạt động chuyên môn.

+ Luôn được Đảng, chính quyền, ngành quan tâm cả về vật chất lẫn tinh thần.

+ Có sự đoàn kết, hợp tác cộng đồng trách nhiệm trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Tạo bầu không khí dân chủ. Tạo các cơ hội cho giáo viên được thể hiện năng lực, được học tập, được giao lưu.

+ Có đầy đủ những trang thiết bị, phương tiện cần thiết để phục vụ cho các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Cuộc sống của giáo viên được đảm bảo bằng đồng lương hàng tháng, bằng bảo hiểm xã hội.

+ Một cơ chế quản lý khoa học và có hiệu quả.

Tóm lại, làm tốt công tác quản lý đội ngũ giáo viên, tức là đã gián tiếp quản lý chất lượng HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi, nhằm đạt được mục tiêu chất lượng giáo dục trẻ đề ra.

• Quản lý trẻ hoạt động học có chủ đích

Trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi vừa là đối tượng giáo dục, vừa là chủ thể giáo dục. Để quản lý và giáo dục trẻ đạt kết quả tốt, nhà quản lý, nhất là GV cần nắm bắt được hoàn cảnh sống, đặc điểm về thể chất, tâm lý, sinh lý, tính cách... của trẻ, từ đó có những lựa chọn sư phạm phù hợp

Phát huy tính tích cực của trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi là một trong những yêu cầu quan trọng, biểu hiện hiệu quả trong công tác tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non 3-6 tuổi. Hiệu trưởng cần tăng cường quản lý để nắm bắt xem trẻ có phát huy cao độ tính tự giác, tính độc lập, sáng tạo trong hoạt động học có chủ đích dưới vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của GV, tạo nên sự cộng hưởng giữa người giáo dục và người được giáo dục hay không.

Quản lý trẻ mầm non 3-6 tuổi trong tổ chức hoạt động học có chủ đích là quản lý hoạt động của cá nhân trẻ trong mối quan hệ với tập thể; quản lý nhu cầu, động cơ, hứng thú, tính tích cực tham gia vào tổ chức hoạt động của trẻ; quản lý quá trình và kết quả trẻ lĩnh hội các kiến thức trong nội dung hoạt động học có chủ đích vào thực hiện các hoạt động khác.

1.4.2.5. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

Đánh giá sự phát triển của trẻ, bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo từng chủ đề nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương. Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá. Coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.

Bất cứ hoạt động học có chủ đích nào, khi tổ chức hoạt động thì hiệu trưởng phải tổ chức kiểm tra để đánh giá chất lượng, hiệu quả giáo dục, từ đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh tổ chức hoạt động học có chủ đích nhằm đạt được chất lượng và hiệu quả cao hơn.

Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi là tập trung vào quản lý mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện ở các khâu lập kế hoạch kiểm tra đánh giá; tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá và sử dụng kết quả kiểm tra, làm sao để hoạt động học có chủ đích thâm sâu vào từng CBQL giáo dục, GV, nhân viên và từng trẻ như một nhu cầu, hoạt động ý nghĩa thiết thực, tránh hình thức, chiếu lệ

1.4.2.6. Quản lý môi trường hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

Cần đặc biệt quan tâm đến các mối quan hệ: Giáo viên - giáo viên, giáo viên - trẻ, giáo viên - cha mẹ trẻ, trẻ - trẻ

Chỉ đạo giáo viên xây dựng và phát triển môi trường HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Trong HĐHCCĐ quan hệ giữa cô và trẻ - giáo viên luôn nói những lời nói tích cực với trẻ làm cho trẻ thích thú khi tham gia HĐHCCĐ và MQH giữa trẻ với nhau cần đảm bảo để trẻ có được: Cảm giác an toàn. Tự tin. Yêu thương, ấm cúng. Vui vẻ, hứng thú, thoải mái. Đầy cảm xúc tích cực. Động viên, khen ngợi. Cổ vũ, khích lệ. Lắng nghe, chia sẻ.

Trong quan hệ giữa cô và trẻ, giữa trẻ với nhau cần đảm bảo để trẻ có được: Cởi mở, Tự do, bình đẳng với bạn. Có cơ hội tích cực giao tiếp, hoạt động. Tạo tâm lý tin cậy, mong muốn chia sẻ: gần gũi, lắng nghe trẻ, gọi tên trẻ. Tạo mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với nhau thông qua tổ chức các hoạt động tập thể.

Trong quan hệ giữa cô và trẻ, giữa trẻ với nhau cần đảm bảo để trẻ có được: Chú trọng phát triển các kỹ năng xã hội trong các hoạt động nhóm. Khuyến khích trẻ bộc lộ cảm xúc, ý nghĩ và tự tin diễn đạt chúng bằng lời nói. Dạy trẻ thoải mái tự tin trước đám đông.

Tôn trọng sự phát triển tự nhiên, đặc điểm tâm lý lứa tuổi, đặc điểm cá nhân. Động viên sự lạc quan, tự tin vào bản thân... khi trẻ gặp thất bại. Chú trọng phát triển các kỹ năng xã hội trong các hoạt động nhóm: Kiên nhẫn với trẻ. Tránh thúc ép, căng thẳng khi luyện tập các kỹ năng cho trẻ. Biết chờ đợi. Chấp nhận sự khác biệt, tôn trọng ý kiến cá nhân, tránh áp đặt, từ đó hình thành thói quen suy nghĩ 1 cách độc lập. Không định kiến với trẻ. Chỉ cấm đoán những việc không an toàn. Hạn chế mệnh lệnh, tăng cường khích lệ

Chú trọng phát triển các kỹ năng xã hội trong các hoạt động nhóm: Rất cần trọng trong việc đánh giá trẻ. Nên đánh giá sự tiến bộ của mỗi trẻ so với bản thân và đối chiếu với yêu cầu chung của lứa tuổi. Đánh giá với mục đích giúp đỡ trẻ phát triển tốt hơn. Tránh việc so sánh trẻ với nhau. Luôn nhìn nhận, khen ngợi bất cứ sự tiến bộ nào, dù là nhỏ nhất, và của những trẻ khó dạy nhất.

Tạo cơ hội cho trẻ tự phục vụ và giúp đỡ nhau những gì phù hợp với khả năng.

Dạy trẻ giúp đỡ trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Lựa chọn trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: An toàn, vệ sinh, thẩm mỹ, màu sắc tươi sáng, hình dáng ngộ nghĩnh. Đảm bảo tính mục đích. Dễ sử dụng. Đa dạng, phong phú, kích thích sự phát triển của trẻ. Về hình dáng, kích thước màu sắc, chất liệu. Về công dụng, chức năng giáo dục, tính chất hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân. Đa chức năng, mang tính mở Dùng vào nhiều mục đích khác nhau. Tận dụng tối đa nguyên vật liệu sẵn có.

Bố trí, sắp xếp đồ dùng học tập trong hoạt động học có chủ đích phải thuận tiện cho cô và trẻ. Dễ thấy, dễ lấy, dễ lựa chọn, dễ sắp xếp, dễ cất. Linh hoạt và cố định. Tạo cảm giác mới lạ, hấp dẫn với trẻ. Tạo cơ hội cho trẻ giao tiếp và hợp tác. Tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực. Phù hợp với chủ đề hoạt động có chủ đích.

Trang bị, sưu tầm, mua sắm, huy động từ gia đình trẻ. Cô làm. Cô và trẻ cùng làm. Trẻ tự làm (đồ dùng học tập).

GV phải xác định rõ mục đích của mỗi loại tranh ảnh, ĐDDC..... để giúp trẻ tích cực khai thác, tìm tòi, nghĩ ra nhiều cách chơi ... đáp ứng việc cung cấp và củng cố KT-KN cho trẻ. Giáo viên phải lên kế hoạch sử dụng từng loại đồ dùng, đồ chơi vào các bước mở chủ đề, khám phá chủ đề và kết thúc chủ đề. Xác định rõ từng loại đồ dùng để đưa vào các hoạt động học có chủ đích.

Chỉ đạo giáo viên tích hợp các hoạt động một cách linh hoạt kích thích trẻ tích cực tìm ra các chức năng sử dụng các ĐDDC trong các hoạt động học có chủ đích an toàn cho trẻ là yêu cầu số 1. Các đồ dùng đồ chơi không phải là để trang trí mà để cho trẻ hoạt động học có chủ đích, tăng cường đưa các nguyên, vật liệu để trẻ có thể sáng tạo được theo cách của mình. Cần có sự tham gia và sử dụng sản phẩm của trẻ vào hoạt động học có chủ đích. Môi trường hoạt động học có chủ đích sẽ được hình thành trong quá trình thực hiện chủ đề.

- Về tài liệu, sách báo và tạp chí phục vụ hoạt động học có chủ đích:

+ Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận văn thư xây dựng tủ sách, báo tham khảo một cách khoa học để thuận tiện cho việc tra cứu. Sách báo, tài liệu là điều kiện không thể thiếu, giúp cho nhà trường có tư liệu tham khảo để xây dựng nội dung và hình thức hoạt động học có chủ đích đa dạng và phong phú.

- Về cơ sở vật chất tài chính phục vụ hoạt động học có chủ đích:

Tài chính và các nguồn lực vật chất - kỹ thuật khác (phòng học, thư viện, đồ dùng dạy học...) luôn được phân bổ theo các lĩnh vực hoạt động ngay từ khâu lập kế hoạch và được sử dụng đúng kế hoạch với những điều chỉnh cần thiết. Chính vì vậy, trong quản lý môi trường hoạt động học có chủ đích hay các HĐGD khác, hiệu trưởng đều có nhiệm vụ quản lý các nguồn lực này. Trong khi tổ chức các hoạt động học có chủ đích, cần khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường. Có kế hoạch xây dựng, tu bổ, mua sắm các điều kiện thiết yếu về cơ sở vật chất cho hoạt động học có chủ đích như: sách, tài liệu tham khảo, bảng tin, phòng truyền thống,... Hàng năm, lập dự toán kinh phí dành cho hoạt động học có chủ đích trong điều kiện cho phép của nhà trường.

1.4.3. Phương pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

1.4.3.1. Phương pháp tổ chức hành chính

Phương pháp tổ chức hành chính là phương pháp tác động trực tiếp của hệ quản lý (chủ thể quản lý) đến hệ bị quản lý (đối tượng quản lý) bằng mệnh lệnh, chỉ thị, quyết định quản lý.

Ở trường mầm non, phương pháp tổ chức hành chính thường thể hiện qua các nghị quyết của hội đồng sư phạm, hội đồng giáo dục. Nghị quyết của hội nghị cán bộ giáo viên, các quyết định phân công nhiệm vụ chuyên môn cho các PHT và các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch HĐHCCĐ, các chuyên đề HĐHCCĐ các lĩnh vực phát triển trong năm học theo từng độ tuổi của trẻ, Các quyết định của hiệu trưởng, các quy định, quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi của nhà trường mang tính chất bắt buộc yêu cầu chuyên môn nhà trường, các tổ trưởng giáo viên và trẻ phải thực hiện.

Phương pháp tổ chức hành chính là tối cần thiết trong công tác quản lý, nó được xem như những biện pháp quản lý cơ bản nhất để xây dựng nề nếp, duy trì kỷ luật trong nhà trường, buộc cán bộ, giáo viên và trẻ phải làm tốt nhiệm vụ của mình.

1.4.3.2. Phương pháp tâm lý - xã hội

Phương pháp tâm lý - xã hội là những cách thức tác động của người quản lý tới người bị quản lý, nhằm biến những yêu cầu của các cấp quản lý thành nghĩa vụ tự giác bên trong, thành nhu cầu của người bị quản lý. Phương pháp này thể hiện tính nhân văn trong hoạt động quản lý. Nhiệm vụ của phương pháp này là động viên tinh thần chủ động, tích cực, tự giác của mọi người, đồng thời tạo ra bầu không khí cởi mở, tin cậy lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ. Các phương pháp tâm lý - xã hội bao gồm các phương pháp: giáo dục, thuyết phục, động viên, tạo dư luận xã hội, giao công việc yêu cầu cao,...

Trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non, phương pháp phương pháp tâm lý - xã hội là tạo ra bầu dân chủ giúp GVMN yêu nghề hơn, không bị tâm lý căng thẳng ức chế khi tới trường lớp. Được nói ra suy nghĩ của mình, thoải mái trao đổi chuyên môn nghiệp vụ hay chia sẻ những tâm tư tình cảm của trẻ nhằm tạo được môi trường học tập cho thân thiện thân thiết giữa cô và trẻ.

Nhóm phương pháp này thể hiện tính dân chủ trong hoạt động quản lý của người lãnh đạo. Ưu điểm của phương pháp này là phát huy quyền làm chủ tập thể và mọi tiềm năng của mỗi thành viên trong tổ chức, nói chung là phát huy được nội lực của cá nhân và tập thể. Vận dụng thành công phương pháp này sẽ mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của tổ chức và HĐGDMN nói chung HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi nói riêng. Tuy nhiên, hiệu quả của phương pháp này phụ thuộc lớn vào nghệ thuật của người quản lý.

1.4.3.3. Phương pháp kinh tế

Phương pháp kinh tế là sự tác động một cách gián tiếp của người bị quản lý bằng cơ chế kích thích lao động qua lợi ích vật chất để họ tích cực tham gia công việc chung và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong trường mầm non, thực chất của phương pháp kinh tế là dựa trên sự kết hợp giữa việc thực hiện trách nhiệm nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, học sinh ghi trong điều lệ trường mầm non, quy chế chuyên môn... với những kích thích có tính đòn bẩy trong trường. Kích thích việc hoàn thành nhiệm vụ bằng lợi ích kinh tế có ý nghĩa to lớn đối với tính tích cực lao động của con người.

Phương pháp kinh tế gắn với quản lý HĐHCCĐ tạo động cơ mạnh cho hoạt động và mang lại lợi ích thiết thực cho người lao động. Phát huy tính sáng tạo, nâng cao tính tự giác độc lập của mỗi người trong công việc. Bản thân việc kích thích vật chất cũng đã chứa đựng sự cổ vũ về tinh thần. Đó là sự thừa nhận của tập thể đối với kết quả lao động, phẩm chất, năng lực của mỗi người.

Phương pháp kinh tế thường được kết hợp với phương pháp hành chính - tổ chức. Hai phương pháp này luôn bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau. Ngày nay trong bối cảnh cơ chế thị trường, việc vận dụng phương pháp kinh tế phải thận trọng để một mặt khuyến khích tính tích cực của cán bộ GV, mặt khác vẫn đảm bảo uy tín sự phạm của GV và tập thể nhà trường.

1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động học có chủ đích Cho trẻ 3-6 tuổi

1.4.4.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các cấp quản lý giáo dục

Tại Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ VIII đã đề ra nhiệm vụ “Phát triển GDMN...đưa hầu hết trẻ em trong độ tuổi vào lớp mẫu giáo để chuẩn bị đi học lớp một”

Nhà nước có trách nhiệm quản lý, tăng cường đầu tư cho GDMN, hỗ trợ cơ sở vật chất. BGD & ĐT nâng cao năng lực quản lý sự thay đổi của hiệu trưởng, đào tạo đội ngũ giáo viên mẫu giáo hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp trẻ 5-6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1.

Năng lực quản lý của hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi, tổ chức họp chuyên môn Gv mẫu giáo thống nhất thực hiện các nội dung HĐHCCĐ, hiệu trưởng ra quyết định chỉ đạo GVMG thực hiện nội dung tổ chức HĐHCCĐ, hiệu trưởng giám sát/kiểm tra điều chỉnh nếu có những dạng bài học chưa phù hợp với chủ đề.

Năng lực tổ chức HĐHCCĐ của Gv: Yêu trẻ có tình thương với trẻ và tôn trọng trẻ, kiên trì và nhẫn nại khi dạy trẻ học, yêu nghề và tận tụy với nghề. GV có năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch HĐHCCĐ. Giáo viên có kỹ năng sư phạm nghiêm túc thực hiện tổ chức HĐHCCĐ theo KHGD. Biết tâm sinh lý trẻ, nắm được nội dung chương trình KHGD và vận dụng linh hoạt phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Xây dựng môi trường hoạt động học có chủ đích theo chủ đề.

Nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ của nhà trường: Hiệu trưởng và chuyên môn nhà trường cùng nhau xây dựng kế hoạch HĐHCCĐ và lựa chọn những dạng bài học phù hợp với từng lứa tuổi. Sử dụng linh hoạt các nhóm phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều lệ trường Mầm non; Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/2/2010 về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010- 2015. Trong cấu trúc của chương trình, nội dung đầu tiên mà chương trình đề cập đến quyền lợi của trẻ em là được chăm sóc sức khỏe ban đầu; được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập, được tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu, được giảm phí khi tham gia các hoạt động vui chơi giải trí công cộng...

Để tăng cường công tác tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi, từ Bộ GD&ĐT đến Sở GD&ĐT đã phát động trong toàn ngành phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

Đây chính là những cơ sở pháp lý để hiệu trưởng các trường mầm non đề ra những biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.

1.4.4.2. Năng lực quản lý của hiệu trưởng nhà trường

Quản lý giáo dục có nhiều cấp độ, mỗi cấp độ có ý nghĩa nhất định tới HĐGD. Ở các trường MN, hiệu trưởng là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động chuyên môn (chuyên đề, thao giảng, thi GVĐG cấp cơ sở...). Chất lượng giáo dục phải đặt lên hàng đầu. Muốn vậy người hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và phấn đấu sau đánh giá chuẩn nghề nghiệp, thường xuyên dự chuyên đề các trường bạn, học tập bồi dưỡng nâng cao chuyên môn hàng năm. Có thể nói, hiệu trưởng có năng lực quản lý tốt thì mọi mục tiêu giáo dục đặt ra mới trở thành hiện thực. Lý luận cũng như thực tế cho thấy, người hiệu trưởng không những cần có phẩm chất, kiến thức khoa học, nhận thức đúng đắn về hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi, ý nghĩa của hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi, mà còn cần có năng lực quản lý, hiểu được các biện pháp, hình thức tổ chức giáo dục... để từ đó quản lý chỉ đạo cán bộ GV thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

1.4.4.3. Yếu tố nội dung, chương trình giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCD cho trẻ 3-6 tuổi

Nội dung, chương trình giáo dục mang tính thiết thực, phù hợp sẽ kích thích, động viên trẻ mẫu giáo tham gia.

Phương pháp, hình thức giáo dục thích hợp sẽ góp phần phát huy vai trò tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ mẫu giáo, giúp trẻ tham gia vào hoạt động học có chủ đích.

Hình thức tổ chức quản lý người học sẽ phát huy vai trò cá nhân người học, khai thác tiềm năng và trí tuệ của họ, giúp họ phát triển nhân cách theo yêu cầu xã hội.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

HĐHCCĐ là nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển toàn diện cho trẻ 3-6 tuổi. Hoạt động học có chủ đích là đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ cho trẻ em, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi có những đặc trưng về nội dung, phương pháp, hình thức, điều kiện, năng lực của GV... Đề tài tập trung nghiên cứu về hoạt động học có chủ đích cho 3-6 tuổi như: hoạt động khám phá khoa học, HĐ âm nhạc, HĐ làm quen chữ cái, HĐ làm quen với toán, HĐ thơ, truyện, HĐ tạo hình, HĐ thể dục

Hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi chỉ đạt được hiệu quả khi có vai trò của yếu tố quản lý nhà trường. Ở trường mầm non, hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò quyết định chất lượng và hiệu quả, chịu trách nhiệm chính trong tổ chức, quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi .

Quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi là quản lý việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động, quản lý các nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện tổ chức hoạt động... Công tác quản lý của hiệu trưởng đối với chất lượng hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi chịu tác động của nhiều yếu tố, bao gồm các yếu tố bên trong và bên ngoài quá trình giáo dục. Nắm được những đặc trưng công tác quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi để vận dụng triệt để trong quản lý hoạt động này ở trường mầm non sẽ mang lại chất lượng và hiệu quả hoạt động học có chủ đích.

Những nghiên cứu ở chương 1 là tiền đề để chúng tôi giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu của chương 2 và chương 3 của đề tài.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HĐHCCĐ CHO TRẺ 3 - 6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.1.1. Mục tiêu khảo sát

Đánh giá thực trạng hoạt động học có chủ đích và quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

2.1.2. Khách thể khảo sát

- Điều tra 8 cán bộ quản lý, 60 giáo viên và 300 trẻ. Trong đó:

+ Điều tra 6 CBQL, 48 GV trường MN Quyết Thắng và MN Quang Trung (loại hình trường MN công lập)

+ Điều tra 2 CBQL, 12 GV trường MN tư thục Hoa Trạng Nguyên (loại hình trường mầm non tư thục)

- Quy mô khảo sát: Các nghiên cứu khảo sát được tiến hành ở 3 trường mầm non; Trường mầm non Quyết Thắng, Trường mầm non Quang Trung, Trường mầm non tư thục Hoa Trạng Nguyên

2.1.3. Nội dung khảo sát

- Khảo sát đánh giá thực trạng nhận thức và tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi ở một số trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

- Khảo sát đánh giá thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi ở một số trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

2.1.4. Phương pháp khảo sát và cách xử lý số liệu

Sử dụng phương pháp quan sát, điều tra bằng anket để nghiên cứu thực tiễn

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu và khảo sát.

2.2. Thực trạng nhận thức về quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

2.2.1. Thực trạng nhận thức về các khái niệm công cụ

Nhận thức đúng đắn của CBQL, GV, về khái niệm hoạt động học có chủ đích, quản lý HĐHCCĐ, biện pháp quản lý HĐHCCĐ là cơ sở quan trọng để xây dựng, tổ chức, quản lý HĐHCCĐ. Với câu hỏi 1 (phụ lục 1), chúng tôi nêu ra 3 khái niệm cơ bản:

Hoạt động học có chủ đích của trẻ ở trường mầm non là hoạt động sư phạm có sự hợp tác cùng nhau giữa giáo viên và trẻ. Trong đó dưới vai trò chủ đạo của giáo viên, trẻ tích cực tiến hành hoạt động học tập - trải nghiệm nhằm hình thành hệ thống tri thức sơ đẳng về tự nhiên, xã hội và tư duy; hình thành hệ thống kỹ năng, hứng thú, nhu cầu, tính ham hiểu biết, tích cực nhận thức.

Quản lý hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của người quản lý tới các yếu tố có liên quan đến hoạt động học có chủ đích cho trẻ trong nhà trường nhằm thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục trẻ.

Biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non là tổ hợp các phương pháp tiến hành của chủ thể quản lý nhằm tác động đến đối tượng quản lý để đạt được mục tiêu quản lý.

Bảng 2.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về các khái niệm

STT	Khái Niệm	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)								
		Trường MN công lập (Số lượng 54)			Trường MN tư thục (Số lượng 14)			Chung (Số lượng 68)		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Hoạt động học có chủ đích	50	3	1	10	3	1	60	6	2
		92,5%	5,6%	1,9%	71,5%	21,4%	7,1%	88,2%	8,8%	3,0%
2	Quản lý hoạt động học có chủ đích	45	6	3	8	1	5	53	7	8
		83,3%	11,1%	5,6%	57,1%	7,1%	35,7%	78%	10,2	11,8
3	Biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích	52	1	1	12	1	1	64	2	2
		96,2%	1,9%	1,9%	85,7	7,1%	7,1%	94%	3%	3%

Qua khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL, GV 3 mức độ: đồng ý, phân vân, không đồng ý, kết quả khảo sát cho thấy:

Có 78% đến 94% số CBQL, Gv đồng ý ba khái niệm trên, trong đó với trường MN công lập là 83,3% đến 96,2% và trường MN tư thục là 57,1% đến 71,5%. CBGV của trường mầm non công lập có ý kiến cho rằng hoạt động học có chủ đích của trẻ ở trường mầm non là quá trình sư phạm có sự hợp tác cùng nhau giữa giáo viên và trẻ. Giáo viên giữ vai trò chủ đạo, trẻ tích cực hoạt động học tập - trải nghiệm. Quản lý hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non là quá trình tác

động có mục đích, có kế hoạch của người quản lý nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trẻ. Biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non là tổ hợp các phương pháp tiến hành của chủ thể quản lý nhằm tác động đến đối tượng quản lý để đạt được mục tiêu quản lý.

CBQL, GV của trường mầm non công lập phân vân về các khái niệm có tỷ lệ 1,9% đến 11,1% và CBQL, GV trường MN tư thục phân vân về các khái niệm chiếm tỷ lệ 7,1% đến 21,4%. CBQL, GV trường mầm non công lập và tư thục không đồng ý với khái niệm trên có tỷ lệ 3% đến 11,8%, họ cho rằng để quản lý HĐHCCĐ trong nhà trường không chỉ có vai trò của CBGV trong trường mà còn có sự chung tay của cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương.

2.2.2. Thực trạng nhận thức về HĐHCCĐ của trẻ ở trường mầm non

2.2.2.1. Thực trạng nhận thức về ý nghĩa của HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

Để tìm hiểu nhận thức của CBQL, GV về ý nghĩa hoạt động học có chủ đích, chúng tôi sử dụng câu hỏi: Theo đồng chí, hoạt động học có chủ đích có ý nghĩa gì đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non? (Bảng 2.2 - phụ lục 1). Kết quả thể hiện như sau:

Bảng 2.2. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về ý nghĩa HĐHCCĐ

TT	Ý nghĩa hoạt động học có chủ đích	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)					
		Trường MN công lập (Số lượng 54)		Trường MN tư thục (Số lượng 14)		Chung (Số lượng 68)	
		CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
		Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Giúp trẻ phát triển trí tuệ	54	0	14	0	100%	0%
2	Giúp trẻ phát triển đạo đức	54	0	14	0	100%	0%
3	Giúp trẻ phát triển thẩm mỹ	54	0	14	0	100%	0%
4	Giúp trẻ phát triển thể chất	54	0	14	0	100%	0%
5	Giúp trẻ phát triển lao động	54	0	2	12	14,3%	85,7%

Qua khảo sát các trường mầm non cho thấy; 100% giáo viên mầm non tự thực không đồng ý với ý nghĩa của HĐHCCĐ giúp trẻ 3-6 tuổi phát triển lao động mà họ cho rằng hoạt động học giúp trẻ phát triển lao động chỉ có từ cấp tiểu học trở lên và trong thời gian học trung cấp sư phạm mầm non trong giáo trình không được học. Điều này cho thấy CBQL trong nhà trường chưa sát sao chú ý bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non tự thực

Với bảng khảo sát trên ta thấy 100% CBQL trường mầm non tự thực và CBQL, GV trường công lập đã cho rằng hoạt động học có chủ đích của trẻ 3-6 tuổi trong trường mầm non có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp trẻ phát triển thể chất, trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, lao động cho trẻ. Điều này cho thấy các nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục mục tiêu, ý nghĩa cấp học, bậc học tới từng CBQL và Gv các nhà trường mầm non trong thành phố. Qua đó CBQL, GV các trường MN thành phố Thái Nguyên thấm nhuần ý nghĩa giáo dục của bậc học mầm non và từng độ tuổi của trẻ mẫu giáo trong trường mầm non nói chung, song các nhà trường cần sát sao bồi dưỡng và giáo dục tuyên truyền ý nghĩa cấp học, bậc học tới từng giáo viên mầm non tự thực nói riêng.

2.2.2.2. Thực trạng nhận thức về phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Để tìm hiểu nhận thức của CBQL, GV về phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi, chúng tôi sử dụng câu hỏi: Đ/c cho rằng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo có thể thực hiện bằng các phương pháp, hình thức cụ thể nào? (Bảng 2.3 - phụ lục 1). Kết quả thể hiện:

Bảng 2.3. Nhận thức của CBQL, GV trường MN về phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

STT	Nội Dung	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)								
		Trường MN công lập (Số lượng 54)			Trường MN tư thục (Số lượng 14)			Chung (Số lượng 68)		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
Phương pháp tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi										
1	Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm:	50	4	0	14	0	0	94,1%	5,9%	0%
2	Nhóm phương pháp trực quan - minh họa	54	0	0	14	0	0	100%	0%	0%
3	Nhóm phương pháp dùng lời nói	54	0	0	14	0	0	100%	0%	0%
4	Nhóm PP giáo dục bằng tình cảm và khích lệ.	48	6	0	8	6	0	82,3%	17,6	0%
5	Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá	52	2	0	10	4	0	91,1%	8,9	0%
Hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi										
1	Tổ chức HĐHCCĐ do giáo viên khởi xướng	54	0	0	14	0	0	100%	0%	0%
2	Tổ chức HĐHCCĐ do trẻ khởi xướng	47	4	3	1	0	12	70,5%	7,4%	22%
3	Tổ chức hoạt động học trong phòng lớp	54	0	0	14	0	0	100%	0%	0%
4	Tổ chức hoạt động học ngoài trời	45	9	0	8	6	0	78%	22%	0%
5	Tổ chức hoạt động học dạng cá nhân	40	14	0	1	0	13	60,2%	20,5%	19,2%
6	Tổ chức hoạt động học dạng nhóm	42	12	0	2	6	6	64,7%	26,4%	8,8%
7	Tổ chức hoạt động học dạng toàn lớp	54	0	0	14	0	0	100%	100%	0%

Kết quả khảo sát cho thấy: Về phương pháp tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi với loại hình trường mầm non công lập và MN TT không có CBQL, GV không đồng ý với 5 nhóm phương pháp mà chúng tôi nêu ra. Tỷ lệ CBQL, GV các trường MNCL và MN TT khẳng định đồng ý rất cao 82,3 % đến 100% các nhóm phương pháp trên đều sử dụng trong quá trình thực hiện tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi.

Riêng có GV mẫu giáo tư thục chỉ đồng ý 57,1% về nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ họ cho rằng phương pháp này chỉ phù hợp với trẻ nhà trẻ còn trẻ 3-6 tuổi không cần đến phương pháp này. Nhìn chung, qua khảo sát các trường mầm non chỉ có một số ít giáo viên 5,9% đến 17,6 còn tỏ ra phân vân với các phương pháp chúng tôi nêu ra.

Về hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi: Qua khảo sát các trường MNCL và MN TT tỷ lệ CBQL, GV khẳng định đồng ý 100% gồm 3 hình thức tổ chức là; Tổ chức HĐHCCĐ do giáo viên khởi xướng, tổ chức hoạt động học trong phòng lớp, tổ chức hoạt động học dạng toàn lớp. Có 70,5% CBQL, GV đồng ý hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích do trẻ khởi xướng, 78% CBQL, GV đồng ý hình thức tổ chức hoạt động học ngoài trời, 61,7% CBQL, GV đồng ý hình thức tổ chức hoạt động học dạng cá nhân và 64,7% CBQL, GV đồng ý hình thức tổ chức hoạt động học dạng nhóm. Chỉ có một số ít giáo viên còn tỏ ra phân vân với các hình thức tổ chức HĐHCCĐ

Tỷ lệ giáo viên mầm non tư thục không đồng ý cũng rất cao tập trung ở hai hình thức; Có 85,7% GV không đồng ý hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích do trẻ khởi xướng, 92,8% CBQL, GV không đồng ý hình thức tổ chức hoạt động học dạng cá nhân. Giáo viên cho rằng hai hình thức này không được học trong thời gian học Trung cấp GDMN và nó chỉ phù hợp với học sinh tiểu học

2.2.2.3. Thực trạng nhận thức về vai trò của hiệu trưởng và giáo viên trong HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Để tìm hiểu nhận thức của CBGV về vai trò của hiệu trưởng và giáo viên nhà trường trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi, chúng tôi tiến hành khảo sát CBGV với câu hỏi 4 (Bảng 2.4 - phụ lục 1): Theo Đ/c, hiệu trưởng và giáo viên nhà trường có vai trò như thế nào trong công tác quản lý HĐHCCĐ của trẻ?

Qua khảo sát các trường mầm non bằng phiếu trưng cầu ý kiến về vai trò của hiệu trưởng trường trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi chúng tôi có kết quả chung như sau: CBQL, Gv đồng ý với 5 vai trò của người hiệu trưởng ở các trường

mầm non đạt tỷ lệ *đồng ý* 61,7% đến 91,2% (MNCL *đồng ý* có tỷ lệ 74,1% - 96,2%, Trường MNTT *đồng ý* có tỷ lệ 2,9 - 71,4%. Gv các trường MN cho rằng hiệu trưởng là người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng hoạt động học có chủ đích của trẻ trước cấp trên, xã hội. Hiệu trưởng nhà trường là người lập, phê duyệt kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ, là người chỉ đạo HĐHCCĐ của giáo viên và trẻ, hiệu trưởng là người đánh giá kết quả HĐHCCĐ của trẻ, hiệu trưởng là người tổ chức phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi có hiệu quả chất lượng cao.

CBQL, Gv không *đồng ý* với 5 vai trò của người hiệu trưởng ở các trường mầm non tỷ lệ chung là 8,8% đến 38,2%, cụ thể; Trường mầm non công lập CBQL, Gv *không đồng ý* có tỷ lệ 3,7% - 25,9%. Trường MNTT CBQL, Gv *không đồng ý* có tỷ lệ 2,9 đến 71,4%.

Bảng 2.4. Nhận thức của CBQL, GV về vai trò của hiệu trưởng và GV trong HĐHCCĐ

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)					
		Trường MN công lập (54)		Trường MN tư thục(14)		Chung (Tổng số 68)	
		Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
Vai trò của hiệu trưởng trong HĐHCCĐ							
1	Là người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng hoạt động học có chủ đích của trẻ trước cấp trên, xã hội	52	2	10	4	91,2%	8,8%
2	Là người lập, phê duyệt kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ	50	4	2	12	76,4%	20,5%
3	Là người chỉ đạo HĐHCCĐ của giáo viên và trẻ	45	9	2	12	69,1%	30,9%
4	Là người đánh giá kết quả HĐHCCĐ của trẻ	40	14	2	12	61,7%	38,2%
5	Là người tổ chức phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi có hiệu quả chất lượng cao	43	11	9	5	76,4%	23,6%

Vai trò của giáo viên trong HĐHCCĐ							
1	Giáo viên có vai trò chủ đạo trong HĐHCCĐ	47	7	9	5	82,4%	17,6
2	Giáo viên hướng dẫn trẻ giải quyết các nhiệm vụ giáo dục và phát triển năng lực nhận thức	42	12	8	6	73,5%	26,4%
3	Giáo viên hướng dẫn trẻ HĐHCCĐ theo tập thể, nhóm, cá nhân	48	6	10	4	85,2%	14,7%
4	Gv hướng trẻ vào nội dung HĐHCCĐ được XD theo 5 LVPT theo hướng tích hợp chủ lấy trẻ làm trung tâm.	46	8	9	5	80,8%	19,2%
5	Gv hướng trẻ vào hình thức tổ chức HĐHCCĐ tích hợp nội dung và được thiết kế dưới hình thức vui chơi	45	9	10	4	80,8%	19,2%
6	GV là người vận dụng, sử dụng linh hoạt các phương pháp. Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ cá nhân hoá quá trình dạy học	49	5	8	6	83,8%	16,1%
7	GV có tác động sư phạm luôn thay đổi, phù hợp với yêu cầu phát triển từng lứa tuổi, biết “chơi”, hướng dẫn “trẻ chơi để mà học”.	50	4	12	2	91,2%	8,8%
8	GV là người tổ chức HĐHCCĐ tạo cơ hội cho trẻ tham gia những tình huống và các thao tác thử nghiệm, khám phá, tập làm...	50	4	11	3	89,7%	10,2%
9	Giáo viên tổ chức HĐHCCĐ giúp trẻ hệ thống hoá, chính xác hoá những tri thức và biến nó thành vốn riêng bền vững cần thiết cho trẻ.	44	14	7	7	75%	25%
10	GV đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển thông qua HĐHCCĐ hàng ngày và cuối các chủ đề	50	4	12	2	91,2%	8,8%

Trao đổi trực tiếp với GV mẫu giáo trường MN công lập, CBQL và Gv mẫu giáo trường MN tư thục, các đồng chí cho rằng (đặc biệt là CBGV trường MN tư thục) Hiệu trưởng có vai trò trong các lĩnh vực ngoại giao cho nhà trường như đón các đoàn kiểm tra của Sở giáo dục hay Phòng giáo dục, xử lý công văn, thông tư nghị quyết, XD kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quản lý cơ sở vật chất... Để chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra các hoạt động giáo dục trong nhà trường thì không chỉ có Hiệu trưởng mà chủ yếu là vai trò của Phó hiệu trưởng các tổ chuyên môn của các tổ chức đoàn thể như Chi bộ Đảng, Công đoàn, Ban thanh tra, ban kiểm tra nội bộ trường học

Qua khảo sát các trường mầm non về vai trò giáo viên nhà trường trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi ta có kết quả chung như sau: CBQL, Gv đồng ý với 10 vai trò của giáo viên ở các trường mầm non đạt tỷ lệ *đồng ý* 75% đến 91,2%. Trong đó Trường MNCL *đồng ý* có tỷ lệ 77,7% - 92,5% %, Trường MN TT *đồng ý* có tỷ lệ 50% - 85,7%. CBQL, Gv các trường MN cho rằng giáo viên có vai trò chủ đạo trong HĐHCCĐ, trẻ đóng vai trò tích cực chủ động trong HĐHCCĐ, giáo viên hướng dẫn trẻ giải quyết các nhiệm vụ giáo dục và phát triển năng lực nhận thức. GV là người tổ chức HĐHCCĐ tạo cơ hội cho trẻ tham gia những tình huống và các thao tác thử nghiệm. Giáo viên tổ chức HĐHCCĐ giúp trẻ hệ thống hoá, chính xác hoá những tri thức và biến nó thành vốn riêng bền vững cần thiết cho trẻ

Tuy nhiên CBQL, Gv *không đồng ý* với 10 vai trò của giáo viên ở các trường mầm non *không đồng ý* có tỷ lệ chung 8,8% đến 19,2% ; Trường mầm non công lập CBQL, Gv *không đồng ý* có tỷ lệ 3,7% - 25,9%. Trường MN TT CBQL, Gv *không đồng ý* có tỷ lệ 14,2 đến 42,8%. Trao đổi trực tiếp với GV mẫu giáo trường MN công lập, CBQL và Gv mẫu giáo trường MN tư thục, các đồng chí cho rằng: Cha mẹ và người thân của trẻ cũng có vai trò trong hoạt động học có chủ đích ...

Qua đây cho thấy về nhận thức của một số CBQL, Gv (đặc biệt là giáo viên mầm non tư thục) vẫn chưa nắm rõ vai trò, nhiệm vụ của Hiệu trưởng và giáo viên trong tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ và quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở trường mầm non.

2.2.3. Thực trạng nhận thức về quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở trường mầm non

2.2.3.1. Thực trạng nhận thức về nội dung quản lý

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức về nội dung quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở trường mầm non chúng tôi đã điều tra bằng phiếu hỏi, câu hỏi số 5: Đ/c cho rằng quản lý HĐHCCĐ của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non là quản lý những nội dung nào trong các nội dung sau đây? quá trình tiến hành điều tra, chúng tôi đã thu được kết quả như sau (Bảng 2.5 - Phụ lục 1)

Bảng 2.5. Nhận thức của CBQL về nội dung quản lý HĐHCCĐ

TT	Nội dung quản lý	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)								
		Trường MN công lập (6 CBQL)			Trường MN tư thục(2 CBQL)			Chung (Tổng số 8 CBQL)		
		Đồng ý	PV	Không đồng ý	Đồng ý	PV	Không đồng ý	Đồng ý	PV	Không đồng ý
1	Quản lý mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi	2	3	1	0	0	2	25%	37,5%	37,5%
2	Quản lý thực hiện nội dung hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi	3	1	3	0	0	2	37,5%	12,5%	50%
3	Quản lý phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện nội dung chương trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi	4	1	1	0	0	2	50%	12,5%	37,5%
4	Quản lý giáo viên trong tổ chức thực hiện HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi	4	1	1	0	1	1	50%	25%	25%
5	Quản lý trẻ trong HĐHCCĐ	2	2	2	0	1	1	25%	37,5%	37,5%
6	Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi	2	0	4	0	0	2	25%	0%	75%
7	Quản lý điều kiện cơ sở vật chất, môi trường lớp học của HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi	2	1	4	0	1	1	25%	12,5%	62,5%
8	Quản lý mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong thực hiện, đánh giá kết quả HĐHCCĐ của trẻ	2	1	3	0	2	0	25%	37,5%	37,5%

Qua khảo sát 3 trường mầm non về nhận thức của CBQL về nội dung quản lý HĐHCCĐ trong cả 8 nội dung được hỏi, số CBQL trả lời đánh giá đạt mức độ *đồng ý* chung nhất chỉ đạt từ 12,5% đến 50%. Mức độ *phân vân* có từ 12,5 đến 37,5%. Mức độ không đồng ý từ 25% đến 75% chiếm tỷ lệ cao ở câu hỏi 6 - quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

Trường mầm non công lập CBQL đánh giá mức độ *đồng ý* là 25% đến 50%, mức độ *phân vân* từ 12,5% - 37,5%, mức độ *không đồng ý* từ 12,5% - 50%. Trường MN tư thục đạt mức độ tốt 0%, mức độ *phân vân* từ 50% - 100%, mức độ *không đồng ý* từ 50% - 100%. Điều này đã thể hiện có sự chênh lệch giữa 8 nội dung. Nội dung 2 “Quản lý thực hiện nội dung hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi” được hỏi khi số phiếu hỏi đánh giá ở nội dung này đa số đánh giá mức độ *không đồng ý*, đặc biệt là đối với nội dung câu hỏi 7 “Quản lý điều kiện cơ sở vật chất, môi trường lớp học của HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi” và nội dung câu hỏi 6 “Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi” mức *không đồng ý* chiếm tới 75%

Hiệu trưởng trường MN tư thục không có chuyên môn nghiệp vụ mầm non mà chỉ có giấy chứng nhận quản lý giáo dục mầm non, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có trình độ chuyên môn nhưng không có quyền quyết định về vấn đề quản lý chuyên môn trong hội đồng quản trị nhà trường nên dẫn đến chất lượng HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi còn nhiều hạn chế

Hồ sơ sổ sách quản lý 8 nội dung chúng tôi nêu trên CBQL trường MNTT theo dõi các HĐHCCĐ ghi chép không đầy đủ...nguyên nhân trường MNTT không được kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất của Sở giáo dục và Phòng GD thành phố như các trường MN công lập nên về công tác quản lý giáo dục - HĐHCCĐ chất lượng chưa cao

So sánh hai loại hình trường mầm non ở bảng điều tra trên chúng ta thấy loại hình trường MNTT có mức độ *không đồng ý* tỷ lệ cao nhất. Hồ sơ chuyên môn giáo dục trẻ ở các trường mầm non đã được quy định các loại đầu số cụ thể tuy nhiên nội dung theo dõi các hoạt động học có chủ đích cho trẻ của trường MNTT chưa phù hợp, chưa khoa học, chủ yếu làm theo kinh nghiệm và việc ghi chép chưa đầy đủ. Điều đó cho thấy CBQL trường MNTT cần tiến hành tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn cụ thể cho giáo viên MNTT về việc xây dựng kế hoạch của nhà trường phải sát với thực tế kết hợp kiểm tra đánh giá thường xuyên nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên. Từ đó sẽ nâng cao chất lượng HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường MN tư thục.

2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

2.3.1. Thực trạng thực hiện nội dung HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

Để tìm hiểu thực trạng thực hiện nội dung chương trình HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên. Chúng tôi đã điều tra bằng phiếu hỏi đối với 8 CBQL, 60 GV của 3 trường mầm non trong thành phố Thái Nguyên. Loại hình trường công lập có Trường MN Quang Trung, Trường mầm non Quyết Thắng. Loại hình trường MN tư thục có trường mầm non tư thục Hoa Trạng Nguyên:

Câu hỏi 6: Trường đ/c đã tổ chức cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi tham gia HĐHCCĐ với các chủ đề, dạng bài học nào sau đây?

Bảng 2.6. Tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi và các chủ đề giáo dục

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)								
		Trường mầm non công lập (54)			Trường mầm non tư thục (14)			Chung (Tổng số 68)		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
Chủ đề trong năm học 2016 -2017										
1	Trường mầm non - Mùa thu	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
2	Bản thân - Ngày 20/10	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
3	Gia đình - Ngày 20/11	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
4	Các nghề phổ biến - Ngày 22/12	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
5	Thế giới thực vật Tết mùa xuân	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
6	Thế giới động vật Ngày 8 - 3	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
7	Phương tiện và luật giao thông.	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
8	Nước - Các hiện tượng thiên nhiên	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
9	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
10	Trường tiểu học (MGL 5-6 tuổi)	54	0	0	54	0	0	100%	0%	0%
Các dạng bài học theo lĩnh vực giáo dục phát triển										
1	Phát triển vận động (Vận động cơ bản: Trèo lên xuống ghế, trườn sấp..., Ném xa 1 tay, phối hợp các vận động - Bò bằng bàn tay căng chân chui qua cổng	43	6	5	8	4	2	75%	14,7%	10,3%
2	Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe: Các nhóm thực phẩm cần cho bé, Dinh dưỡng từ các loại quả...	49	4	1	1	1	12	73,5%	7,3%	19,1%

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)								
		Trường mầm non công lập (54)			Trường mầm non tư thục (14)			Chung (Tổng số 68)		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
3	Làm quen tác phẩm văn học: Truyện, thơ, ca, vè, câu đố, đồng dao, chữ cái (5-6 tuổi)	48	6	0	7	3	4	80,8%	13,2%	6%
4	Làm quen với toán (hình dạng, khối, chữ số, đo lường, sắp xếp theo quy tắc; biểu tượng không gian, thời gian,...)	47	4	3	5	4	5	76,4%	11,7%	11,8%
5	Khám phá khoa học (khám phá hiện tượng tự nhiên)	50	4	0	8	4	2	85,2%	11,7%	3,0%
6	Khám phá xã hội (Bé yêu nhà nông, Nói lời yêu thương...)	49	5	2	1	1	12	73,5%	2,9%	44,1%
7	Giáo dục âm nhạc (Dạy trẻ hát, dạy vận động theo nhạc, Nghe hát, Biểu diễn văn nghệ...)	44	10	0	8	6	0	76,4%	23,5%	0%
8	Giáo dục tạo hình (Dạy vẽ, dạy trẻ làm đồ chơi, cắt, xé dán, nặn theo mẫu, đề tài, ý thích...)	42	7	5	7	4	3	72%	16,1%	11,7%
9	Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội (Cháu yêu môi trường,...)	44	10	0	11	2	1	80,8%	17,6%	1,5%

Kết quả tổng hợp các ý kiến trả lời như sau:

- Về thực trạng các HĐHCCĐ trong các chủ đề giáo dục của năm học 2016 - 2017: Số liệu khảo sát cho thấy các ý kiến được tổng hợp như sau:

Tỷ lệ CBQL, GV đồng ý: 100%; phân vân: 0%; không đồng ý: 0%

Nhìn chung CBQL của 3 trường mầm non đã chỉ đạo giáo viên mẫu giáo thực hiện theo KHGD đã được CMMN PGD TPTN duyệt đầu năm học các chủ đề theo tháng, chủ đề nhánh theo tuần. Điều này cho thấy CMMN thành phố Thái Nguyên đã thống nhất và triển khai đồng bộ tới tất cả các loại hình trường lớp mẫu giáo kế hoạch giáo dục các chủ đề trong năm học 2016-2017

- *Về thực trạng thực hiện HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi*

Kết quả chung của ở bảng số liệu 3 trường mầm non như sau:

Tỷ lệ CBQL, GV đồng ý: 75% - 85,2%; MNCL 77,7% - 92,5%; MNTT 7,1% - 78,5%

Tỷ lệ CBQL, GV phân vân: 4,4% - 23,5%; MNCL 7,4% - 18,5%; MNTT 14,2% - 42,8%

Tỷ lệ CBQL, GV không đồng ý: 6% - 45,5%. MNCL 1,9% - 9,2%; MNTT 7,1% - 85,7%

Qua khảo sát thực tế thể hiện bằng bảng so sánh giữa trường MNCL và MNTT trên cho thấy: Trong 5 lĩnh vực phát triển với 9 dạng bài học trường MNCL có 85,7% *không đồng ý* về lĩnh vực PTTC với dạng bài học 2 - Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe và 85,7% *không đồng ý* về lĩnh vực PTNT dạng bài học 6 khám phá xã hội.

Khi phỏng vấn các CBQL, giáo viên mẫu giáo và tìm hiểu thực tế tổ chức cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi tham gia HĐHCCĐ trường mầm non có tổ chức lĩnh vực PTTC với các dạng bài học vận động cơ bản nhưng không có dạng bài học GDDD & sức khỏe. Ở lĩnh vực PTNT chỉ có dạng bài KPKH nhưng không tổ chức HĐHCCĐ dạng bài học khám phá xã hội. CBQL, giáo viên không nhận biết hai dạng bài học này có trong chương trình GDMN ở lĩnh vực PTTC và PTNT.

2.3.2. Thực trạng sử dụng phương pháp và hình thức hoạt động

2.3.2.1. Thực trạng sử dụng phương pháp hoạt động

Để tìm hiểu thực tế nhà trường đã sử dụng các phương pháp trong tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non, chúng tôi sử dụng câu hỏi 7: Đ/c đã sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động có chủ đích sau cho trẻ như thế nào? Kết quả thu được thể hiện ở bảng (2.7a - phụ lục 1 như sau):

Bảng 2.7.a. Thực trạng sử dụng phương pháp HDHCCD cho trẻ 3-6 tuổi ở Trường Mầm Non Thành phố Thái Nguyên

TT	Phương pháp	Trường mầm non công lập (54)										Trường mầm non tư thục (14)									
		Mức độ sử dụng			Tổng điểm	Thứ bậc	Hiệu quả sử dụng			Tổng điểm	Thứ bậc	Mức độ sử dụng			Tổng điểm	Thứ bậc	Hiệu quả sử dụng			Tổng điểm	Thứ bậc
		RTX (3đ)	TX (2đ)	ĐK (1đ)			T (3đ)	K (2đ)	TB (1đ)			RTX (3đ)	TX (2đ)	ĐK (1đ)			T (3đ)	K (2đ)	TB (1đ)		
1	Phương pháp giảng giải	50	4	0	158	2	52	2	0	160	2	7	7	0	36	3	8	3	3	33	7
2	Phương pháp đàm thoại	52	2	0	160	1	50	2	2	156	4	10	4	0	38	2	10	2	2	36	4
3	Phương pháp trực quan	48	6	0	156	4	45	5	4	149	8	7	4	3	32	7	7	5	3	31	8
4	Phương pháp thảo luận	40	12	2	146	7	48	4	2	154	6	9	1	4	33	6	11	2	1	38	2
5	Phương pháp rèn luyện	42	9	3	147	6	46	5	3	151	7	5	3	6	27	10	6	5	3	31	9
6	Phương pháp tập luyện	40	10	4	144	8	38	10	6	140	11	6	4	4	30	9	7	4	3	25	10
7	Phương pháp khen thưởng	46	5	3	151	5	51	2	0	157	3	8	1	5	31	8	9	3	1	34	6
8	Phương pháp thí nghiệm	10	11	33	85	11	44	6	4	148	9	11	3	2	41	1	11	3	0	39	1
9	Phương pháp trò chơi	49	5	0	157	3	53	1	0	161	1	9	3	2	35	4	10	1	3	35	5
10	Phương pháp kể chuyện	30	15	9	129	10	49	3	2	155	5	2	5	2	22	11	2	1	11	19	11
11	Phương pháp sắm vai và xử lý tình huống	38	10	6	140	9	43	7	4	147	10	9	2	3	34	5	10	2	3	37	3

Trong quá trình tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non công lập và tư thục Thành phố Thái Nguyên, giáo viên đã sử dụng phối hợp bốn nhóm phương pháp: Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm (trò chơi, nêu tình huống có vấn đề, luyện tập). Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa). Nhóm phương pháp dùng lời nói (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích). Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá (các hình thức khen phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ)

Trường mầm non công lập, chúng tôi tính tổng điểm mức độ sử dụng và xếp thứ bậc Kết quả: các phương pháp được CBQL, GV sử dụng thường xuyên nhất là: phương pháp đàm thoại (160 điểm, xếp thứ 1), phương pháp giảng giải (158 điểm, xếp thứ 2), phương pháp trò chơi (157 điểm, xếp thứ 3), phương pháp trực quan (156 điểm, xếp thứ 4), phương pháp khen thưởng (151 điểm, xếp thứ 5).

Các phương pháp giáo dục hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non công lập được GV sử dụng ở mức độ thường xuyên là: phương pháp rèn luyện (147 điểm, xếp thứ 6), phương pháp thảo luận (146 điểm, xếp thứ 7), phương pháp tập luyện (144 điểm, xếp thứ 8)

Các phương pháp giáo dục hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non công lập được các GV sử dụng ít nhất là: phương pháp sắm vai và xử lý tình huống (140 điểm, xếp thứ 9), phương pháp kể chuyện (129 điểm, xếp thứ 10) và đôi khi được sử dụng là phương pháp thí nghiệm (85 điểm, xếp thứ 11)

Cùng trên một bảng khảo sát, chúng tôi xin ý kiến đánh giá của GV về hiệu quả sử dụng của các phương pháp trong quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non công lập. Kết quả như sau: Trong số những phương pháp giáo dục mà các GV rất thường xuyên sử dụng thì phương pháp khen thưởng, phương pháp giảng giải, phương pháp đàm thoại, được đánh giá là có hiệu quả sử dụng tốt (lần lượt xếp thứ 1, 2, 3 trong tổng số 11 bậc tương ứng với 11 phương pháp)

Một số phương pháp có mức độ sử dụng ít nhưng lại đưa đến hiệu quả khá tốt là phương pháp kể chuyện (có tổng điểm hiệu quả sử dụng là 155 điểm, xếp thứ 5), phương pháp thí nghiệm (có tổng điểm hiệu quả sử dụng là 156 điểm, xếp thứ 4). Tổ chức HĐHCCĐ thông qua hình thức tổ chức các thí nghiệm để thu hút đông đảo trẻ mẫu giáo tham gia, tạo được sự hứng thú cho trẻ mẫu giáo. Phương pháp kể chuyện giúp nâng cao nhận thức và phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. Nếu được tổ chức tốt cũng là phương pháp mang lại hiệu quả giáo dục cao. Từ thực tế này đòi hỏi các GV cần quan tâm, khai thác sử dụng các phương pháp này thường xuyên hơn nữa

Thảo luận là phương pháp được GV sử dụng khá thường xuyên (xếp thứ 7) tuy nhiên hiệu quả sử dụng lại thấp (xếp thứ 11). Vì trong quá trình GV tổ chức thảo luận nhóm, nhiều trẻ dựa dẫm vào sự tích cực của một số ít bạn trong nhóm mà không tích cực tham gia hoạt động, do đó hiệu quả giáo dục không cao.

Bảng khảo sát trên so sánh thực trạng hai loại hình trường mầm non sử dụng phương pháp tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Trường mầm non tư thục, chúng tôi cũng tính tổng điểm mức độ sử dụng và xếp thứ bậc Kết quả: các phương pháp được GV mầm non tư thục sử dụng rất thường xuyên nhất là: phương pháp thí nghiệm (41 điểm, xếp thứ 1), phương pháp đàm thoại (38 điểm, xếp thứ 2), phương pháp giảng giải (36 điểm, xếp thứ 3), phương pháp trò chơi (35 điểm, xếp thứ 4), phương pháp sắm vai và xử lý tình huống (34 điểm, xếp thứ 5).

Các phương pháp giáo dục hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non tư thục được GV sử dụng ở mức độ thường xuyên là: phương pháp thảo luận (33 điểm, xếp thứ 6), phương pháp trực quan (32 điểm, xếp thứ 7), phương pháp khen thưởng (31 điểm, xếp thứ 8)

Các phương pháp được sử dụng trong hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non tư thục được các GV sử dụng ít nhất là: phương pháp tập luyện (30 điểm, xếp thứ 9), phương pháp rèn luyện (27 điểm, xếp thứ 10) và đôi khi được sử dụng là phương pháp kể chuyện (22 điểm, xếp thứ 11)

Ý kiến đánh giá của GV về hiệu quả sử dụng của các phương pháp trong quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi các trường MN tư thục. Kết quả như sau: Trong số những phương pháp giáo dục mà các GV rất thường xuyên sử dụng thì phương pháp thí nghiệm, phương pháp thảo luận, phương pháp sắm vai và xử lý tình huống, được đánh giá là có hiệu quả sử dụng tốt (lần lượt xếp thứ 1, 2, 3 trong tổng số 11 bậc tương ứng với 11 phương pháp). Thực tế cho thấy các trường mầm non tư thục có ưu điểm là rất thường xuyên cho trẻ mẫu giáo được trải nghiệm và thí nghiệm (thí nghiệm vật chìm nổi, biến đổi của nước...) và dạy kỹ năng sống cho trẻ song bên cạnh đó còn có hạn chế như chưa tạo cơ hội cho trẻ tập luyện và rèn luyện để khả năng chú ý, ghi nhớ giúp tư duy của trẻ phát triển

Một số phương pháp có mức độ sử dụng thường xuyên đưa đến hiệu quả sử dụng khá tốt là phương pháp đàm thoại (có tổng điểm hiệu quả sử dụng là 36 điểm, xếp thứ 4), phương pháp trò chơi (có tổng điểm hiệu quả sử dụng là 35 điểm, xếp thứ 5), phương pháp khen thưởng (có tổng điểm hiệu quả sử dụng là 34 điểm, xếp thứ 6). Tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi thông qua phương pháp tổ chức tập luyện và rèn luyện thu hút đông đảo trẻ mẫu giáo tham gia, tạo sự hứng thú cho trẻ mẫu giáo giúp trẻ ghi nhớ những kiến thức mới hệ thống hoá, chính xác hoá những tri thức và biến nó thành vốn riêng bền vững cần thiết cho trẻ. Phương pháp kể chuyện giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức và phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. Nếu được tổ chức tốt cũng là phương pháp mang lại hiệu quả giáo dục cao. Từ thực tế này đòi hỏi các CBQL, GV trường mầm non các loại hình công lập hay tư thục cần quan tâm, khai thác sử dụng các phương pháp này thường xuyên hơn nữa.

2.3.2.2. Thực trạng sử dụng hình thức hoạt động

Để tìm hiểu thực trạng sử dụng các hình thức giáo dục HĐHCCĐ cho trẻ chúng tôi nêu câu hỏi 7 (Bảng 2.7.b phụ lục 1) trong mẫu phiếu trưng cầu ý kiến dành cho GV. Kết quả xử lý số liệu ở bảng sau:

Bảng 2.7.b. Thực trạng sử dụng hình thức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở Trường Mầm Non Thành phố Thái Nguyên

TT	Hình thức	Trường mầm non công lập (54)										Trường mầm non tư thục (14)									
		Mức độ sử dụng			Tổng điểm	Thứ bậc	Hiệu quả sử dụng			Tổng điểm	Thứ bậc	Mức độ sử dụng			Tổng điểm	Thứ bậc	Hiệu quả sử dụng			Tổng điểm	TT hứ bậc
		RTX (3đ)	TX (2đ)	ĐK (1đ)			T (3đ)	K (2đ)	TB (1đ)			RTX (3đ)	TX (2đ)	ĐK (1đ)			T (3đ)	K (2đ)	TB (1đ)		
2.	Tổ chức hoạt động học có chủ đích do giáo viên khởi xướng	552	22	00	1160	1	550	22	22	1156	22	112	22	00	440	11	110	22	22	336	33
3.	Tổ chức hoạt động học có chủ đích do trẻ khởi xướng	335	110	99	1134	44	552	22	00	1160	11	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00
4.	Tổ chức hoạt động học trong phòng lớp	448	7	00	1156	22	220	425	99	1119	66	44	88	22	222	44	110	33	11	337	22
5.	Tổ chức hoạt động học ngoài trời	110	114	330	888	77	448	44	22	1150	33	22	110	22	228	33	112	22	00	440	11
6.	Tổ chức hoạt động học dạng cá nhân	110	115	229	889	66	334	117	23	1139	44	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00
7.	Tổ chức hoạt động học dạng nhóm	9	225	430	997	55	336	112	66	1138	55	22	22	110	114	55	44	88	22	332	55
8.	Tổ chức hoạt động học dạng toàn lớp	447	66	00	1155	53	330	99	115	1123	77	77	00	00	335	22	88	44	22	334	44

- Loại hình mầm non công lập:

- Hình thức tổ chức được GV rất thường xuyên sử dụng đó là:

Xếp thứ 1 với 160 điểm là hình thức tổ chức HĐHCCĐ do giáo viên khởi xướng có kế hoạch giáo dục theo chủ đề và chủ đề nhánh thông qua 5 lĩnh vực phát triển

Xếp thứ 2 với 158 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học trong phòng lớp với các HĐHCCĐ dạng bài học diễn ra rất thường xuyên từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần

Xếp thứ 3 với 157 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học dạng toàn lớp với các HĐHCCĐ dạng bài học diễn ra rất thường xuyên từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần

- Hình thức tổ chức được GV thường xuyên sử dụng đó là:

Xếp thứ 4 với 134 điểm là hình thức tổ chức HĐHCCĐ do trẻ khởi xướng GV tổng hợp các ý kiến của tập thể, nhóm, cá nhân thành bài học và tổ chức cho cả lớp (Vd: VĐ bài hát Múa cho mẹ xem trẻ sáng tạo ra những động tác múa theo nội dung bài hát. Gv tổng hợp các động tác múa đó thành một bài VĐ hoàn chỉnh và cho trẻ cả lớp vận động theo)

Xếp thứ 5 với 95 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích dạng nhóm

- Hình thức tổ chức được GV đôi khi sử dụng đó là:

Xếp thứ 6 với 89 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học dạng cá nhân

Xếp thứ 7 với 88 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học ngoài trời

Kết quả điều tra trên cho thấy GV ít khi với sử dụng hình thức tổ chức hoạt động học dạng cá nhân và hình thức tổ chức hoạt động học ngoài trời. Qua trao với một số giáo viên các trường mầm non công lập khi được hỏi tại sao ít khi với sử dụng hai hình thức này, họ cho rằng: thực tế trẻ mẫu giáo các lớp quá tải 45 - 55 trẻ/1 lớp (Ngày 16/3/2015 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định: Lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 4 tuổi: 25 trẻ; lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi: 30 trẻ; lớp mẫu giáo 5 tuổi đến 6 tuổi: 35 trẻ) nên ít sử dụng hoạt động học dạng cá nhân. Các lớp mẫu giáo có tỷ lệ trẻ tăng động, tự kỷ, chậm phát triển. Vì vậy, sử dụng hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi ngoài trời không đảm bảo được an toàn cho các cháu cho nên họ ít khi tổ chức hình thức này trong HĐHCCĐ.

Hiệu quả sử dụng của các hình thức trong quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non công lập. Kết quả như sau: Trong số những hình thức giáo dục mà các GV rất thường xuyên và thường xuyên sử dụng thì hình thức tổ chức hoạt động học trẻ khởi xướng, hình thức tổ chức hoạt động học giáo viên khởi xướng, hình thức tổ chức hoạt động học ngoài trời được đánh giá là có hiệu quả sử dụng tốt (lần lượt xếp thứ 1, 2, 3 trong tổng số 7 bậc tương ứng với 7 hình thức)

Một số hình thức có mức độ sử dụng ít nhưng lại đưa đến hiệu quả khá tốt là hình thức tổ chức hoạt động học ngoài trời (tổng điểm hiệu quả sử dụng là 150 điểm, xếp thứ 3), hình thức tổ chức hoạt động học dạng cá nhân (có tổng điểm hiệu quả sử dụng là 139 điểm, xếp thứ 4). Tổ chức HĐHCCĐ thông qua hình thức tổ chức hoạt động ngoài trời trẻ thấy thoải mái rất hứng thú tích cực tham gia hoạt động học. Hình thức tổ chức hoạt động học dạng cá nhân giúp nâng cao nhận thức, mạnh dạn tự tin trong giao tiếp.

- Loại hình mầm non tư thục:

Với 7 hình thức chủ yếu mà chúng tôi nêu ra trong phiếu điều tra, các ý kiến đánh giá của GV được thể hiện ở ba mức độ thực hiện: “Rất thường xuyên”, “Thường xuyên” và “Đôi khi”. Giáo viên MNTT cho rằng hai trong những hình thức trên chưa từng được thực hiện ở trường mình là hình thức tổ chức HĐHCCĐ có số thứ tự là 2 “Tổ chức HĐHCCĐ do trẻ khởi xướng” và số thứ tự là “Tổ chức hoạt động học dạng cá nhân”5:

Hình thức tổ chức được giáo viên rất thường xuyên sử dụng đó là: Xếp thứ 1 với 40 điểm là hình thức tổ chức HĐHCCĐ do giáo viên khởi xướng. Xếp thứ 2 với 35 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học dạng toàn lớp.

Hình thức tổ chức được giáo viên thường xuyên sử dụng đó là: Xếp thứ 3 với 28 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học ngoài trời. Xếp thứ 4 với 22 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học trong phòng lớp.

Hình thức tổ chức được GV đôi khi sử dụng đó là: Xếp thứ 5 với 14 điểm là hình thức tổ chức hoạt động học dạng nhóm.

Hình thức tổ chức không sử dụng là: Hình thức tổ chức HĐHCCĐ do trẻ khởi xướng và tổ chức hoạt động học dạng cá nhân.

Qua trao với giáo viên trường mầm non tư thục khi được hỏi tại sao không sử dụng hai hình thức này, họ cho rằng: Chuyên môn nhà trường không chỉ đạo hai hình thức tổ chức HĐHCCĐ này nên không biết. Mới ra trường chưa có kinh nghiệm chưa nắm vững phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. GVMNTT chưa được bồi dưỡng, học tập, dự giờ các chuyên đề của trường bạn, các chuyên đề SGD và PGD tổ chức.

Hiệu quả sử dụng của các hình thức trong quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non tư thục qua khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến chúng tôi có kết quả như sau: Trong số những hình thức giáo dục mà các GV rất thường xuyên và thường xuyên sử dụng thì hình thức *tổ chức hoạt động học ngoài trời*, hình thức *tổ chức hoạt động học trong phòng lớp*, hình thức *tổ chức HĐH do giáo viên khởi xướng*, hình thức *tổ chức hoạt động học dạng toàn lớp*, hình thức *tổ chức hoạt động học dạng nhóm* được đánh giá là có hiệu quả sử dụng tốt. (lần lượt xếp thứ 1, 2, 3,4,5 trong tổng số 5 bậc tương ứng với 7 hình thức)

Hình thức tổ chức hoạt động học dạng nhóm nhằm giúp trẻ khả năng tương tác phối hợp giữa các bạn trong nhóm mạnh dạn nói ra những suy nghĩ của mình tạo ra trí tuệ tập thể nâng cao nhận thức, mạnh dạn tự tin trong giao tiếp. Nếu được tổ chức tốt đây cũng là hình thức mạng lại hiệu quả giáo dục cao.

2.3.3 Thực trạng điều kiện đảm bảo hiệu quả hoạt động

Để tìm hiểu thực trạng điều kiện đảm bảo hiệu quả học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở Thành phố Thái Nguyên, chúng tôi đã điều tra bằng phiếu hỏi đối với 68 CBQL, GV. Nội dung phiếu hỏi ở 3 mức (Đồng ý, Phân vân, Không đồng ý). Câu hỏi: Theo đ/c để tổ chức hiệu quả hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi cần có những điều kiện gì?

Bảng 2.8. Thực trạng điều kiện đảm bảo hiệu quả HĐHCCĐ cho trẻ 3 - 6 tuổi

S T T	Nội dung	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)											
		Trường MN công lập (54)				Trường MN tư thục (14)				Chung (68)			
		TỐT	KHÁ	TB	YẾU	TỐT	KHÁ	TB	YẾU	TỐT	KHÁ	TB	YẾU
Về công tác quản lý													
1	Hiệu trưởng quan tâm chất lượng HĐHCCĐ	45	5	4	0	8	3	3	0	77,9%	11,7%	10,3%	0
2	XD quản lý HĐHCCĐ đảm bảo khoa học	30	15	9	0	7	5	2	0	54,4%	24,4%	16,1%	0
3	Có chiến lược và phát triển đội ngũ	48	4	2	0	6	7	1	0	9,4%	16,1%	4,4%	0
4	Hiệu trưởng kiểm tra thường xuyên các HĐHCCĐ	47	5	2	0	12	2	0	0	86,7%	10,2%	3,0%	0
5	Có biện pháp phối hợp	38	14	2	0	13	1	0	0	75%	22,0%	2,9%	0
Về phía giáo viên													
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động học có chủ đích	35	13	6	0	8	6	0	0	63,2%	27,9%	8,8%	0
2	Tích cực, chủ động học hỏi kinh nghiệm chuyên môn	46	5	3	0	10	3	1	0	82,3%	11,7%	5,9%	0
3	Vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức	49	4	1	0	9	4	1	0	85,2%	11,7%	3,0%	0
4	Phối hợp với PHHS trong HĐHCCĐ	30	19	5	0	13	1	0	0	63,2%	30%	8,8%	0
5	GVMG phải nắm được xu hướng đổi mới giáo dục	47	6	1	0	11	1	2	0	85,2%	10,2%	4,4%	0
Về phía trẻ													
1	Có nhu cầu, tích cực tham gia HĐHCCĐ	50	3	1	0	10	4	0	0	88,2%	10,2%	1,5%	0
2	Được đề xuất nhu cầu, nguyện vọng học tập	49	3	2	0	8	5	1	0	83,8%	11,7%	4,4%	0
3	Được tham gia, sử dụng môi trường học tập	52	2	0	0	9	4	1	0	89,7%	8,8%	1,5%	0
4	Được đặt vào vị trí chủ th HĐHCCĐ	46	8	0	0	7	5	2	0	77,9%	19,1%	3,0%	0
5	Tham gia những tình huống, thử nghiệm, khám phá	38	16	0	0	7	5	2	0	66,1%	30,8%	3,0%	0
6	Phát triển cá nhân, ghi nhận thành công và tôn trọng	36	18	0	0	7	5	2	0	63,2%	33,8%	3,0%	0
Về điều kiện cơ sở vật chất													
1	Trường học có CSVC khang trang sạch đẹp.	44	10	0	0	8	2	4	0	76,4%	17,6%	5,9%	0
2	Có đầy đủ những trang thiết bị để HĐHCCĐ	43	11	0	0	7	4	3	0	73,5%	22%	4,4%	0
Về xã hội hoá giáo dục													
1	Huy động các lực lượng GD ngoài nhà trường	35	19	0	0	10	1	3	0	66,1%	29,4%	4,4%	0
2	Tạo điều kiện cho CB,GV tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực sư phạm, năng lực quản lý.	38	14	2	0	3	8	3	0	60,2%	32,3%	7,4%	0
3	Có sự tham gia của cha mẹ và các lực lượng xã hội trong tổ chức các hoạt động học có chủ đích cho trẻ	39	15	0	0	12	2	0	0	75%	25%	0%	0

Qua khảo sát các trường mầm non bằng phiếu trưng cầu ý kiến về điều kiện đảm bảo hiệu quả HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi, ta thấy:

- Về công tác quản lý: Kết quả trên (bảng 2.8) công tác quản lý các hiệu trưởng trường mầm non đã quan tâm đến chất lượng HĐHCCĐ và xây dựng cơ chế quản lý khoa học hiệu quả. Tăng cường kiểm tra các HĐHCCĐ có chiến lược và biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên.

- Về phía giáo viên: Kết quả trên (bảng 2.8) nhìn chung giáo viên biết xây dựng kế hoạch năm HĐHCCĐ theo chủ đề với các lĩnh vực phát triển. Tích cực chủ động học hỏi kinh nghiệm, vận dụng linh hoạt các phương pháp và nắm được xu hướng đổi mới giáo dục mẫu giáo hiện nay

- Về phía trẻ: Chúng tôi đưa ra 6 nội dung. Với kết quả khảo sát trên, ta thấy: Giáo viên tôn trọng trẻ. Trẻ là chủ thể hoạt động học để trải nghiệm tích cực, sinh động sáng tạo qua những dạng thức học cá nhân, học theo nhóm, học toàn lớp..

- Về điều kiện cơ sở vật chất: Gồm có 2 nội dung chiếm tỷ lệ tốt tương đối cao. Vì các trường mầm non đều là chuẩn mức độ 1 nên về cơ bản đáp ứng tốt môi trường HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi.

- Về xã hội hóa giáo dục: Nhìn chung BGH các trường mầm non chưa huy động cao lực lượng giáo dục ngoài nhà trường và huy động sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân để tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực sư phạm, năng lực quản lý.

Nhìn chung CBQL, Gv các trường mầm non có ý kiến đánh giá là xếp loại tốt, chỉ còn một số ít CBGV, Gv có ý kiến đánh giá là xếp loại khá và trung bình với các nội dung mà chúng tôi đưa ra. Không có loại yếu. Điều này cho thấy vẫn còn một số CBQL, Gv chưa nắm được điều lệ trường mầm non.

2.3.4 Thực trạng đánh giá kết quả hoạt động học của trẻ

Để thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ sau HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi của ba trường mầm non Thành phố Thái Nguyên, chúng tôi tiến hành đánh giá theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chúng tôi đã sử dụng câu hỏi 9 (phụ lục 1) dành cho CBQL, GV với 5 lĩnh vực phát triển. Kết quả khảo sát được thể hiện ở (bảng 2.9 - phụ lục 1):

Bảng 2.9. Thực trạng đánh giá sự phát triển của trẻ sau HĐHCCĐ của trẻ 3-6 tuổi các trường MN Thành phố Thái Nguyên

TT	Nội dung đánh giá	Trường MNCL (54)				Trường MNTT (14)				Chung (Tổng số 68)			
		Kết quả đánh giá				Kết quả đánh giá							
		Đạt	Tỷ lệ	Chưa đạt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	Chưa đạt	Tỷ lệ	Đạt	Tỷ lệ	Chưa đạt	Tỷ lệ
1	Sự phát triển thể chất của trẻ	42	77,7%	12	22,2%	9	64,2%	5	35,7%	51	75%	17	25%
2	Sự phát triển nhận thức của trẻ	39	72,2%	15	27,7%	10	71,4%	4	28,5%	49	72%	19	28%
3	Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ	39	72,2%	15	27,7%	9	64,2%	5	35,7%	48	70,5%	20	29,4%
4	Sự phát triển thẩm mỹ của trẻ	42	77,7%	12	22,2%	8	57,1%	7	42,8%	50	73,5%	18	26,4%
5	Sự phát triển PTTC & KNXH của trẻ	41	76%	13	24%	13	92,8%	1	7,2%	54	79,4%	14	20,5%

- Kết quả đánh giá chung sự phát triển của trẻ sau HĐHCCĐ của trẻ 3-6 tuổi ba trường MN Thành phố Thái Nguyên, kết quả thu được như sau:

Đánh giá chung sự phát triển thể chất của trẻ: Đạt 75%, chưa đạt 25%

Đánh giá chung sự phát triển nhận thức của trẻ: Đạt 72%, chưa đạt 28%

Đánh giá chung sự phát triển ngôn ngữ của trẻ: Đạt 70,5%, chưa đạt 29,4%

Đánh giá chung sự phát triển thẩm mỹ của trẻ: Đạt 73,5%, chưa đạt 26,4%

Đánh giá chung sự phát triển PTTC & KNXH của trẻ: Đạt 79,4%, chưa đạt 20,5%

➤ Kết quả đánh giá trường mầm non công lập

Đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ: Đạt 77,7%, chưa đạt 22,2%. Phát triển nhận thức đạt 72,2%, chưa đạt 27,7%. Phát triển ngôn ngữ của trẻ đạt 72,2%, chưa đạt 27,7%. Phát triển thẩm mỹ của trẻ đạt 77,7%, chưa đạt 22,2%. Phát triển PTTC & KNXH của trẻ đạt 76%, chưa đạt 24%

➤ Kết quả đánh giá trường mầm non tư thục

Đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ: Đạt 64,2%, chưa đạt 35,7%. Phát triển nhận thức đạt 71,4%, chưa đạt 28,5%. Phát triển ngôn ngữ của trẻ đạt 64,2%, chưa đạt 35,7%. Phát triển thẩm mỹ của trẻ đạt 57,1%, chưa đạt 42,8%. Phát triển PTTC & KNXH của trẻ đạt 92,8%, chưa đạt 7,2

Nhìn chung (Bảng so sánh 2.3.4) cho thấy kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi sau HĐHCCĐ trường MNCL & MNNTT Thành phố Thái Nguyên chiếm tỷ lệ cao từ 72% đến 79,4%, chưa đạt chiếm tỷ lệ 20,5% đến 29,5%. Tuy nhiên, trong 5 lĩnh vực đánh giá sự phát triển của trẻ có một điều khác biệt giữa MNCL & MNNTT đó là ở lĩnh vực PT tình cảm và KNXH trẻ mẫu giáo MNNTT đạt tỷ lệ rất cao 92,8% trong khi đó trẻ MNCL chỉ đạt 76%. Qua phỏng vấn CBQL, Gv MNNTT thì được biết đây là mặt mạnh của MNNTT, nhà trường rất quan tâm chú trọng trong việc dạy trẻ kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ mình, trải nghiệm, thí nghiệm thực hành giáo dục lễ giáo xuyên suốt năm học, trẻ được nhà trường tổ chức tham quan 3 đến 4 lần trong một năm học, thực hành các tình huống “Quy tắc 5 ngón tay” chuyên đề an toàn cho trẻ các chuyên gia . . . v.v

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

Để tìm hiểu về thực trạng thực hiện các nội dung trong quản lý của hiệu trưởng đối với hoạt động học có chủ đích của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên, tác giả đã sử dụng biện pháp khảo sát tình hình qua phiếu đánh giá mức độ thực hiện và kết quả thực hiện các nội dung quản lý HĐHCCĐ và phương pháp quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên, chúng tôi đã sử dụng câu hỏi 10 (phụ lục 1) dành cho CBQL, GV với 5 lĩnh vực phát triển

2.4.1. Thực trạng nội dung quản lý

Thực trạng nội dung quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên, kết quả khảo sát được thể hiện ở (Bảng 3.1.a và 3.1.b). Khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện và kết quả thực hiện các nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi. Chúng tôi đã sử dụng câu hỏi 10 (phụ lục 1) nêu ra 8 nội dung

- [1]. Quản lý mục tiêu hoạt động
- [2]. Quản lý nội dung hoạt động
- [3]. Quản lý phương pháp
- [4]. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động
- [5]. Quản lý giáo viên
- [6]. Quản lý trẻ trong hoạt động
- [7]. Quản lý đánh giá kết quả hoạt động
- [8]. Quản lý môi trường hoạt động

Bảng khảo sát thực trạng quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ ở các trường mầm non công lập và tư thục Thành phố Thái Nguyên qua khảo sát chúng tôi nhận thấy: tất cả những CBQL, GV mà chúng tôi hỏi ý kiến đều cho rằng 8 nội dung quản lý HĐHCCĐ mà chúng tôi đưa ra đều đã được thực hiện trong quá trình giáo dục. Tuy nhiên, mức độ thực hiện từng nội dung và kết quả thực hiện của trường MNCL và MNTT thì khác nhau. Kết quả chung, cụ thể; (Bảng 2.9)

Bảng 2.9.1. Thực trạng nội dung quản lý

Nội dung quản lý	Trường mầm non công lập (54)												Trường mầm non tư thục (14)											
	Mức độ thực hiện				Tổng điểm	Thứ bậc	Kết quả thực hiện				Tổng điểm	Thứ bậc	Mức độ thực hiện				Tổng điểm	Thứ bậc	Kết quả thực hiện				Tổng điểm	Thứ bậc
	RTX (4đ)	TX (3đ)	ĐK (2đ)	CBG (1đ)			Tốt (3đ)	Khá (2đ)	TB (1đ)	Yếu			RTX (4đ)	TX (3đ)	ĐK (2đ)	CBG (1đ)			T (3đ)	K (2đ)	TB (1đ)	Yếu		
1	38	15	1	0	198	4	45	9	0	0	162	1	9	3	2	0	49	3	8	4	1	1	33	4
2	48	4	2	0	206	1	50	4	0	0	158	2	8	5	1	0	48	4	7	5	1	1	32	5
3	35	19	0	0	197	5	47	5	1	0	152	3	7	5	2	0	47	5	7	4	1	1	30	6
4	30	20	4	0	184	8	41	10	3	0	146	4	7	4	3	0	46	6	8	5	1	0	35	3
5	42	10	2	0	200	3	32	9	13	0	127	6	12	2	0	0	54	1	13	1	0	0	41	1
6	45	7	2	0	203	2	43	11	0	0	151	7	12	1	1	0	53	2	12	2	0	0	37	2
7	35	14	5	0	187	6	38	15	1	0	145	5	5	6	3	0	44	7	5	6	2	1	29	7
8	37	13	4	0	191	7	30	18	6	0	132	8	5	5	4	0	43	8	4	6	2	2	26	8

Nội dung quản lý	Chung (68) - Tỷ lệ % của hai loại hình trường mầm non											
	Mức độ thực hiện				Tổng điểm	Thứ bậc	Kết quả thực hiện				Tổng điểm	Thứ bậc
	RTX (4đ)	TX (3đ)	ĐK (2đ)	CBG (1đ)			Tốt (3đ)	Khá (2đ)	TB (1đ)	Yếu		
1	47	18	3	0	248	4	53	13	1	1	186	4
2	56	9	3	0	257	2	57	8	1	1	188	3
3	42	24	2	0	244	5	54	9	2	1	191	2
4	37	24	7	0	224	8	49	15	4	0	181	5
5	54	12	2	0	256	3	45	10	13	0	168	6
6	57	8	3	0	258	1	56	12	0	0	192	1
7	40	20	8	0	236	6	43	22	2	1	153	8
8	42	20	5	0	238	7	34	26	8	0	162	7

❖ Kết quả chung về mức độ thực hiện:

Quản lý mục tiêu hoạt động (246 điểm, xếp thứ 1); *Quản lý phương pháp* (241 điểm, xếp thứ 2); *Quản lý nội dung hoạt động* (240 điểm, xếp thứ 3); *Quản lý trẻ trong hoạt động* (231 điểm, xếp thứ 4); *Quản lý hình thức tổ chức hoạt động* (230 điểm, xếp thứ 5); *Quản lý giáo viên* (225 điểm, xếp thứ 6) *Quản lý môi trường hoạt động* (216 điểm, xếp thứ 7); *Quản lý đánh giá kết quả hoạt động* (215 điểm, xếp thứ 8)

❖ Kết quả chung về kết quả thực hiện:

Quản lý giáo viên (248 điểm, xếp thứ 1); *Quản lý hình thức tổ chức hoạt động* (247 điểm, xếp thứ 2); *Quản lý phương pháp* (241 điểm, xếp thứ 3); *Quản lý nội dung hoạt động* (232 điểm, xếp thứ 4); *Quản lý đánh giá kết quả hoạt động* (230 điểm, xếp thứ 5); *Quản lý trẻ trong hoạt động* (227 điểm, xếp thứ 6); *Quản lý mục tiêu hoạt động* (225 điểm, xếp thứ 7); *Quản lý môi trường hoạt động* (215 điểm, xếp thứ 8)

• Thực trạng quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở trường mầm non công lập

➤ Về mức độ thực hiện:

Căn cứ tổng điểm mức độ thực hiện, một số nội dung được xếp bậc cao như: *Quản lý mục tiêu hoạt động* (206 điểm, xếp thứ 1); *Quản lý nội dung hoạt động* (203 điểm, xếp thứ 2); *Quản lý phương pháp* (200 điểm, xếp thứ 3); *Quản lý hình thức tổ chức hoạt động* (198 điểm, xếp thứ 4). Một số nội dung quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở trường MNCL có tổng điểm mức độ thực hiện ở mức trung bình là: *Quản lý giáo viên* (197 điểm, xếp thứ 5); *Quản lý trẻ trong hoạt động* (191 điểm, xếp thứ 6). Những nội dung giáo dục quản lý HĐHCCĐ của trẻ có tổng điểm mức độ thực hiện thấp là: *Quản lý môi trường hoạt động* (187 điểm, xếp thứ 7); *Quản lý đánh giá kết quả hoạt động* (184 điểm, xếp thứ 8)

Qua đây chúng ta có thể thấy CBQL, GV các trường mầm non công lập Thành phố Thái Nguyên rất chú ý quản lý mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi. Nội dung quản lý HĐHCCĐ của trẻ 3-6 tuổi có mức độ sử dụng trung bình và thấp nhất cũng có tổng điểm cao từ (184 đến 198 điểm). Điều này cho thấy người hiệu trưởng trường MNCL có cách thực hiện các nội dung quản lý HĐHCCĐ một cách nghiêm túc đồng bộ và hiệu quả

➤ Kết quả thực hiện:

Căn cứ tổng điểm kết quả thực hiện, một số nội dung được xếp bậc cao như *Quản lý hình thức tổ chức hoạt động* (206 điểm, xếp thứ 1); *Quản lý giáo viên* (203 điểm, xếp thứ 2); *Quản lý phương pháp* (200 điểm, xếp thứ 3); *Quản lý nội dung hoạt động* (198 điểm, xếp thứ 4). Nội dung quản lý có kết quả thực hiện trung bình là: *Quản lý mục tiêu hoạt động* (195 điểm, xếp thứ 5); *Quản lý đánh giá kết quả hoạt động* (191 điểm, xếp thứ 6). Nội dung quản lý HĐHCCĐ có kết quả thực hiện thấp là: *Quản lý trẻ trong hoạt động* (187 điểm, xếp thứ 7); *Quản lý môi trường hoạt động* (184 điểm, xếp thứ 8)

Các nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường MNCL có kết quả thực hiện được tổng điểm từ 184 điểm đến 206 điểm. Qua đây chúng ta có thể thấy CBQL, GV các trường MNCL Thành phố Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng tuy nhiên kết quả thực hiện 8 nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi chưa cao

- Thực trạng quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở trường mầm non tư thục
- Về mức độ thực hiện:

Theo kết quả khảo sát, nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi có tổng điểm mức độ thực hiện được xếp bậc cao là: *Quản lý giáo viên* (42 điểm, xếp thứ 1); *Quản lý trẻ trong hoạt động* (40 điểm, xếp thứ 2); *Quản lý mục tiêu hoạt động* (39 điểm, xếp thứ 3); *Quản lý nội dung hoạt động* (38 điểm, xếp thứ 4). Nội dung quản lý HĐHCCĐ của trẻ 3-6 tuổi có tổng điểm mức độ thực hiện trung bình là: *Quản lý nội dung hoạt động* (38 điểm, xếp thứ 4); *Quản lý phương pháp* (37 điểm, xếp thứ 5); *Quản lý hình thức tổ chức hoạt động* (35 điểm, xếp thứ 6). Nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi có tổng điểm mức độ thực hiện thấp là: *Quản lý môi trường hoạt động* (33 điểm, xếp thứ 7); *Quản lý đánh giá kết quả hoạt động* (32 điểm, xếp thứ 8);

Chúng ta có thể thấy CBQL, GV các trường MNTT Thành phố Thái Nguyên có mức độ thực hiện rất thường xuyên quản lý giáo viên, quản lý trẻ, quản lý mục tiêu và nội dung trong HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi tuy nhiên kết quả thực hiện cũng chưa được cao có điểm từ 132 điểm đến 142 điểm. Vì vậy CBQL cần thực hiện công tác quản lý khoa học để có kết quả thực hiện cao hơn.

➤ Kết quả thực hiện:

Nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường MNTT được xếp bậc cao, trung bình, thấp là: Quản lý trẻ trong hoạt động (41 điểm, xếp thứ 1); Quản lý giáo viên (40 điểm, xếp thứ 2); Quản lý hình thức tổ chức hoạt động (39 điểm, xếp thứ 3); Quản lý mục tiêu hoạt động (38 điểm, xếp thứ 4) Quản lý phương pháp (37 điểm, xếp thứ 5); Quản lý nội dung hoạt động (36 điểm, xếp thứ 6); Quản lý đánh giá kết quả hoạt động (33 điểm, xếp thứ 7); Quản lý môi trường hoạt động (32 điểm, xếp thứ 8)

Các nội dung quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường MNTT có kết quả thực hiện được tổng điểm từ 32 điểm đến 41 điểm (đạt tỷ lệ 58,7% - 73,2%). Khảo sát trên cho thấy CBQL, GV trường MNTT Thành phố Thái Nguyên rất thường xuyên quản lý giáo viên và trẻ mẫu giáo trong HĐHCCĐ tuy nhiên cần sử dụng đồng đều 8 nội dung quản lý HĐHCCĐ đã nêu trên để chất lượng hoạt động học cho trẻ ở trường MNTT ngày càng hiệu quả cao hơn

2.4.2. Thực trạng phương pháp quản lý

Phương pháp quản lý có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả quản lý nói chung, hiệu quả quản lý HĐHCCĐ nói riêng. Để tìm hiểu thực trạng phương pháp quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL, GV của ba trường mầm non về mức độ thực hiện các phương pháp quản lý qua câu hỏi 11 (Bảng 3.2 - Phụ lục 1), nội dung phiếu hỏi được đánh giá ở 4 mức độ Rất thường xuyên, Thường xuyên, Đôi khi, Chưa bao giờ. Kết quả tổng hợp các ý kiến trả lời như sau:

❖ Ý kiến trả lời chung:

Phương pháp hành chính - tổ chức (246 điểm, xếp 1); *Phương pháp tâm lý giáo dục* (241 điểm, xếp 2); *Phương pháp kinh tế* (238 điểm, xếp 3)

➤ Mức độ thực hiện phương pháp Trường MNCL:

Phương pháp hành chính - tổ chức (212 điểm, xếp 1) *Phương pháp tâm lý giáo dục* (192 điểm, xếp 2); *Phương pháp kinh tế* (114 điểm, xếp 3)

➤ Mức độ thực hiện phương pháp Trường MNCTT:

Phương pháp kinh tế (54 điểm, xếp 1); *Phương pháp tâm lý giáo dục* (49 điểm, xếp 2); *Phương pháp hành chính - tổ chức* (45 điểm, xếp 3)

Qua khảo sát cho thấy, mức độ thực hiện rất thường xuyên của trường MNCL và MNCTT có (80,8%) trả lời rất thường xuyên sử dụng phương pháp hành chính - tổ chức, họ lý giải rằng như vậy sẽ đảm bảo tính kỉ cương, kỉ luật trong mọi hoạt động của nhà trường. Mức độ thực hiện thường xuyên của trường MNCL và MNCTT phương pháp tâm lý - giáo dục có 66,1% CBQL và Gv cho rằng làm như vậy sẽ động viên, khuyến khích GV tự giác cao trong mọi hoạt động giáo dục. Có điều khác biệt giữa trường MNCL và MNCTT là: MNCTT thực hiện phương pháp kinh tế là 85,7% ở mức độ cao nhất, còn với trường MNCL thực hiện phương pháp kinh tế là 18,5% ở mức độ thấp nhất.

2.4.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý

Để tìm hiểu thực trạng ảnh hưởng của những yếu tố trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non, chúng tôi đã điều tra bằng phiếu hỏi số 12 (Bảng 3.3 - phụ lục 1 đối với 8 CBQL và 60 Gv. Nội dung phiếu hỏi được đánh giá có 9 yếu tố ở 4 mức độ; Rất quan trọng (RQT) được 4 điểm, Quan trọng (QT) được 3 điểm, Phân vân (PV) được 2 điểm, Không quan trọng (KQT) được 1 điểm. Kết quả tổng hợp điểm các ý kiến trả lời như sau:

❖ Ý kiến trả lời chung: Kết quả tổng hợp bảng điểm và thứ bậc các ý kiến trả lời như sau:

- [1]. Sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp QLGD (263 điểm, xếp 1);
- [2]. Năng lực quản lý của hiệu trưởng (262 điểm, xếp 2);
- [3]. Năng lực tổ chức hoạt động của GV(248 điểm, xếp 4);
- [4]. Sự tự giác, tích cực của học sinh (243 điểm, xếp 5);
- [5]. ND chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức GD của nhà trường(250 điểm, xếp 3);
- [6]. Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội (236 điểm, xếp 7);
- [7]. Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí (242 điểm, xếp 6);
- [8]. Yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương (235 điểm, xếp 8);
- [9]. Các yếu tố khác (98 điểm, xếp 9);

➤ Trường Mầm non công lập: Tổng điểm và xếp thứ bậc như sau

Theo tổng điểm và thứ bậc thì những yếu tố này rất ảnh hưởng trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là: *Sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp QLGD* (210 điểm, xếp 1); *Năng lực quản lý của hiệu trưởng* (208 điểm, xếp 2); *Năng lực tổ chức hoạt động của GV*(204 điểm, xếp 3); *Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí* (199 điểm, xếp 4). Những yếu tố ảnh hưởng mức độ trung bình trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là: *Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội* (197 điểm, xếp 5); *ND chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức GD của nhà trường*(196 điểm, xếp 6); *Sự tự giác, tích cực của học sinh* (191 điểm, xếp 7). Yếu tố ảnh hưởng mức độ thấp trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là: *Yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương* (186 điểm, xếp 8); *Các yếu tố khác* (64 điểm, xếp 9);

➤ Trường Mầm non tư thục: Tổng điểm và xếp thứ bậc như sau;

Theo kết quả khảo sát, yếu tố ảnh hưởng trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi có tổng điểm rất ảnh hưởng được xếp bậc cao là: *Năng lực quản lý của hiệu trưởng* (54 điểm, xếp 1); *Sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp QLGD* (53 điểm, xếp 2); *Năng lực tổ chức hoạt động của GV* (50 điểm, xếp 3); *Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí* (49 điểm, xếp thứ 4). Những yếu tố ảnh hưởng trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi có tổng điểm ảnh hưởng được xếp bậc trung bình là: *Yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương* (46 điểm, xếp 5); *ND chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức GD của nhà trường*(43 điểm, xếp 6); *Sự tự giác, tích cực của học sinh* (42 điểm, xếp 7). Yếu tố ảnh hưởng mức độ thấp trong quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là: *Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội* (40 điểm, xếp 8); *Các yếu tố khác* (22 điểm, xếp 9);

Nhìn chung qua khảo sát cho thấy trong 9 yếu tố quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi (MNCL và MN TT) để đạt hiệu quả quản lý cao thì yếu tố quyết định là sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các cấp quản lý giáo dục (xếp thứ 1) - có ảnh hưởng lớn nhất đến công tác quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi (MNCL và MN TT). Xếp thứ 2 là yếu tố *năng lực quản lý của hiệu trưởng*. Điều này thể hiện yếu tố quản lý rất được coi trọng. Xếp thứ 3 là yếu tố *nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức*

GD của nhà trường. Xếp vị trí thứ 4 là yếu tố *năng lực dạy học, tổ chức HĐGD của giáo viên*. Xếp vị trí thứ 5 là *sự tự giác, tích cực của học sinh*. Yếu tố *cơ sở vật chất, kinh phí* là một trong những điều kiện thực hiện HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi được đánh giá có ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi được xếp vị trí thứ 6. Xếp vị trí thứ 7 là yếu tố *sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội*. Xếp vị trí cuối cùng là yếu tố *kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương*.

2.5. Đánh giá chung về khảo sát thực trạng

2.5.1. Những ưu điểm và kết quả chính

Chính quyền địa phương các cấp ủy Đảng có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát; các phòng ban ngành tổ chức đoàn thể quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển chất lượng HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi các trường MN trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

❖ Về nhận thức:

Nhìn chung, đa số CBQL, GV ba trường MN Quyết Thắng, MN Quang Trung, MN Hoa Trạng Nguyên đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, sự cần thiết của công tác tổ chức, quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi trong quá trình giáo dục toàn diện. Các hiệu trưởng đã rất quan tâm đến công tác triển khai cho giáo viên nắm vững các chỉ thị, thông tư, văn bản quy chế chuyên môn của bậc học để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trẻ. Hiệu trưởng có sự quản lý tốt, rất nhiệt tình với công việc, có tinh thần trách nhiệm và có thâm niên nghề nghiệp cao, đều qua các lớp bồi dưỡng về công tác quản lý giáo dục, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín với tập thể trong và ngoài nhà trường, luôn có tinh thần cầu tiến, là những con chim đầu đàn luôn kiên trì, nỗ lực, năng động, sáng tạo trong quản lý.

- CBQL, Gv các trường mầm non phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, tận dụng mọi nguồn lực để xây dựng và hoàn thiện dần cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Trong quản lý tài chính và cơ sở vật chất của trường Hiệu trưởng có nhiều biện pháp để thu hút nguồn lực từ mọi phía cho nhà trường. Do đó cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo tốt trong điều kiện kinh phí eo hẹp.

❖ Về quá trình tổ chức:

- Về quá trình tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi: Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi các trường mầm non TP Thái Nguyên được tổ chức với nội dung phong phú, đa dạng.

- CBQL các trường mầm non chỉ đạo Gv nghiêm túc, thực hiện thường xuyên nội dung giáo dục với các bài học thuộc 5 lĩnh vực phát triển để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi. Gv tích cực sử dụng các phương pháp, các hình thức giáo dục trong hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi

❖ Về kết quả đạt được :

CBQL, Gv 3 trường mầm non đã thực hiện tốt 8 nội dung quản lý, 3 phương pháp quản lý trong HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

- CBQL các trường mầm non luôn quan tâm trong việc đề ra kế hoạch và hướng dẫn giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch HĐHCCĐ với những dạng bài học thuộc 5 lĩnh vực phát triển , xây dựng hoạt động tiết dạy mẫu, chuyên đề theo chủ đề các hoạt động giáo dục và đã đạt mức độ, tỷ lệ hiệu quả kết quả cao, tạo nề nếp tốt trong công tác soạn bài, tổ chức các HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi

- CBQL, Gv đã thực hiện tốt đánh giá sự phát triển của trẻ sau HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi với tỷ lệ 100% rất cao. Bên cạnh đó, CBQL, Gv nắm được những điều kiện cần thiết để tổ chức hiệu quả HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi

- CBQL, Gv các trường mầm non quản lý trẻ khoa học, chặt chẽ đảm bảo chỉ tiêu phát triển số lượng của nhà trường cũng như duy trì sĩ số trẻ. Biết vận dụng các biện pháp kiểm tra, xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục trẻ từng độ tuổi cho phù hợp với điều kiện và thực trạng trong nhà trường

2.5.2. Những tồn tại

- Số lượng giáo viên trẻ nhiều, nhạy bén tiếp nhận các nội dung mới giáo dục các HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi nhanh chóng, tuy nhiên còn hạn chế về tính kiên trì, cách xử lý tình huống sư phạm, chưa có nhiều kinh nghiệm

- Trình độ năng lực của giáo viên chưa đồng đều, còn sự chênh lệch giữa các trường trong thành phố. Một số giáo viên có tư tưởng bằng lòng với bản thân, cho mình là chuẩn mực, chậm cải tiến cái mới, rất ngại áp dụng các phương pháp mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy, hình thức tổ chức các HĐHCCĐ chưa phong phú.

- Một số cán bộ mới bổ nhiệm công tác quản lý trong công tác quản lý còn rập khuôn, máy móc chưa chuyên sâu, chưa thực sự chủ động trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, năng lực quản lý còn yếu chưa tạo được uy tín trước đội ngũ giáo viên. Xây dựng kế hoạch năm học chủ yếu dựa trên kế hoạch của cấp trên đưa xuống và dựa vào đội ngũ Gv chuyên môn nhà trường có nhiều kinh nghiệm lên kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi cho nên nội dung kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi trong năm học có sai hay nhầm lẫn CBQL cũng không biết. .

- Một số bộ phận giáo viên của ba trường mầm non chưa ý thức cao trong công tác, thiếu tinh thần tự giác, chưa nỗ lực cao trong nhiệm vụ được giao, còn thụ động thờ ơ trong công tác, còn xem nhẹ một số HĐHCCĐ như: Khám phá khoa học, cho trẻ trải nghiệm, thí nghiệm, cho trẻ tham quan ...Việc xây dựng kế hoạch các HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi và tạo môi trường học tập ở các nhóm, lớp theo hướng mở còn hạn chế (tạo các góc với đầy đủ các loại đồ dùng, đồ chơi, vật liệu cho trẻ tự học, tự chơi, tự khám phá, có các hoạt động phong phú) đang là vấn đề mà nhiều giáo viên còn lúng túng, đặc biệt là Hiệu trưởng MN tư thục chưa chú trọng, giúp đỡ giáo viên vấn đề này.

- Đa số giáo viên trường MN tư thục chưa thật sự tiếp cận được với chương trình và phương pháp dạy học tích hợp, ít quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng, chưa phát huy hết khả năng tìm tòi khám phá, sáng tạo của trẻ. Chưa nhận thức được ý nghĩa của hoạt động học có chủ đích với sự phát triển nhân cách của trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi

- Việc phân công giáo viên đảm nhiệm công tác còn mang tính cảm tính, cả nể.

- Công tác kiểm tra, đánh giá còn bộc lộ một số điểm như: Kiểm tra giáo viên chưa áp dụng theo chuẩn quy định, thiếu tính chính xác, chưa quan tâm xử lý sau khi kiểm tra. Mới chỉ quan tâm đánh giá hoạt động của giáo viên, chưa chú ý đến đánh giá quá trình tham gia HĐHCCĐ của trẻ.

- Việc mua sắm, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo TT 02/BGD&ĐT phục vụ các HĐHCCĐ còn chưa triệt để, tỷ lệ lớp có đủ bộ đồ dùng cho HĐHCCĐ chưa cao, đặc biệt ở độ tuổi mẫu giáo 3 - 4 tuổi. Bên cạnh đó chưa chú trọng tới hiệu quả sử dụng các đồ dùng trong quá trình tham gia HĐHCCĐ của trẻ 3-6 tuổi.

2.5.3. Nguyên nhân của những hạn chế

CBQL ba trường mầm non nhận thức về quản lý hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới còn hạn chế, năng lực quản lý theo kế hoạch chưa cao. Hiệu trưởng chưa được cập nhật công tác quản lý thường xuyên, CBQL trường MNTT ít có điều kiện trao đổi kinh nghiệm quản lý, chưa có các biện pháp hữu hiệu để quản lý HĐHCCĐ. Một số hiệu trưởng còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ tin học vào trong quá trình quản lý.

Giáo viên được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau nên chưa đồng bộ về số lượng và chất lượng cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc giáo dục trong nhà trường. Một số giáo viên chưa quan tâm thực sự trong việc đổi mới phương pháp trong giai đoạn hiện nay. Công tác bồi dưỡng giáo viên, thi đua khen thưởng chưa được tăng cường, chưa thực sự tạo được phong trào thi đua sôi nổi trong toàn trường. Các biện pháp quản lý chưa thực hiện đồng bộ, còn mang thủ tục hành chính. Về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, phương tiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục còn hạn chế.

Diện tích phòng học còn chật so với số trẻ. Số trẻ quá đông, điều đó cũng ảnh hưởng rất lớn trong công tác giáo dục trẻ. Tỷ lệ giáo viên trên lớp chưa đủ, chế độ chăm lo cho cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên còn nhiều bất cập, chưa thỏa đáng so với thời gian và cường độ lao động của giáo viên kéo dài ở trường, ít có cơ hội giao tiếp, cọ xát với môi trường bên ngoài, từ đó chưa thúc đẩy tính chủ động sáng tạo của từng đơn vị trường.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Tổ chức các HĐHCCĐ nhằm hình thành nhân cách cho trẻ 3-6 tuổi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các trường mầm non. Quá trình nghiên cứu cho thấy phần lớn CBQL, GV của ba trường mầm non đã có nhận thức đúng đắn về HĐHCCĐ, quản lý HĐHCCĐ, biện pháp quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi.

Chương 2 đã tập trung đánh giá thực trạng nhận thức, thực trạng nội dung quản lý, phương pháp quản lý, thực trạng thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Công tác quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở ba các trường mầm non theo hai loại hình MNCL và MNTT thành phố Thái Nguyên. Qua đó, luận văn cũng rút ra được những lợi thế cũng như yếu điểm của các nhà trường, đồng thời cũng phân tích những cơ hội và thách thức mà HĐHCCĐ mang lại cho mục tiêu giáo dục của các nhà trường. Trong hướng phát triển mới, định hướng phát triển về quản lý chất lượng HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi cũng được phân tích sâu sắc để có thể định ra những hướng đi đúng đắn.

CBQL, Gv của ba trường mầm non cũng đã quan tâm đến quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Tuy nhiên, thực tiễn quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi Thành phố Thái Nguyên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập, đòi hỏi có những biện pháp quản lý hiệu quả hơn. Những kết quả nghiên cứu ở chương 2 sẽ là cơ sở để chúng tôi đề xuất một số biện pháp ở chương 3.

Chương 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC CÓ CHỦ ĐÍCH CHO TRẺ 3-6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

3.1. Nguyên tắc chỉ đạo đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu giáo dục

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp đề xuất được mục tiêu của bậc học, đặc biệt là đảm bảo mục tiêu của hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi, nhằm giúp trẻ có sự phát triển hài hòa và toàn diện nhân cách, đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài về sau của trẻ, là cơ sở, nền tảng để tiến hành hiệu quả công tác giáo dục ở trường phổ thông.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Việc xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên phải dựa trên điều kiện cụ thể, hoàn cảnh, môi trường khách quan, chủ quan của nhà trường hiện tại và tương lai. Trên cơ sở điều kiện vật chất, khả năng tài chính, nguồn nhân lực hiện có, khả năng và trình độ của GV, nhà trường sẽ tiến hành thực hiện từng biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích. Các biện pháp đề xuất phải là những biện pháp phù hợp với nhu cầu thật sự để giải quyết được những khó khăn trở ngại của nhà trường.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống

Giáo dục đào tạo của Nhà trường luôn gắn liền với mục tiêu GD&ĐT chung của toàn ngành và đáp ứng kịp thời nhu cầu của toàn xã hội. Xuất phát từ yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của xã hội, mục tiêu đào tạo của nhà trường là góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mọi hoạt động của nhà trường đều nằm trong hệ thống chung. Hệ thống đó bao gồm liên quan, thực hiện trong mối quan hệ thống nhất một đội ngũ lãnh đạo từ cán bộ quản lý đến đội ngũ GV và trẻ em trong nhà trường. Các thành tố trong hệ thống có sự tương quan chặt chẽ với nhau. Có nắm được tương quan hệ thống thì biện pháp đề xuất mới phù hợp, có khả năng thực hiện và áp dụng.

Các biện pháp đưa ra phải đồng bộ, phải tác động vào các yếu tố của quá trình quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi. Quá trình quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi phải được thực hiện trong sự phối hợp giữa các lực lượng và chịu tác động của nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố bên trong và yếu tố bên ngoài. Vì vậy, việc đưa ra một số biện pháp quản lý đối với hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi phải có tính hệ thống, đồng bộ nhằm phát huy tốt những ảnh hưởng, những yếu tố tích cực, hạn chế những ảnh hưởng, những yếu tố tiêu cực tác động vào quá trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Các biện pháp quản lý phải phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng trẻ, đội ngũ giáo viên với tình hình thực tế của từng nhà trường và hướng tới giải quyết thành công các tình huống xảy ra trong quản lý hoạt động giáo dục trẻ.

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

Các biện pháp nêu ra nhằm vào mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường, tăng cường công tác quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Những biện pháp nêu ra nhằm nâng cao chất lượng quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi trong nhà trường hiện nay. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để quản lý được HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi một cách hiệu quả và khoa học nhất. Bởi vậy nguyên tắc này đòi hỏi việc đề xuất biện pháp phải mang lại hiệu quả trong hoàn cảnh cụ thể tại thời điểm nhất định.

3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

3.2.1. Nâng cao cho giáo viên về nhận thức, kỹ năng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

- Nâng cao cho giáo viên về nhận thức, kỹ năng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi giúp cho giáo viên mẫu giáo đặc biệt là giáo viên MNTT nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi đối với sự phát triển nhân cách của trẻ.

- Gv nhận thức đúng vai trò chủ đạo quyết định chất lượng hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi còn trẻ là chủ thể tích cực hoạt động trong HĐHCCĐ

- Nắm vững nội dung, phương pháp, hình thức, kỹ năng và vận dụng linh hoạt vào tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ mầm non bằng nhiều hình thức, GD lấy trẻ làm trung tâm.

+ Giáo viên thao giảng, dạy chuyên đề, tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp cơ sở và cấp thành phố

- Giáo viên chủ động lập kế hoạch các kỹ năng ưu việt chuyên biệt và hiệu quả nhất khi tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở các trường mầm non.

- Nâng cao nhận thức rèn luyện trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm, năng lực sư phạm và nâng cao năng lực tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi là việc làm xuyên suốt với mỗi giáo viên ở trường mầm non. Đây là nhiệm vụ phải tích cực, tự giác và nghiêm túc để nhanh chóng tiếp cận được những thành tựu mới của khoa học giáo dục, cập nhật kịp thời những đổi mới và có khả năng giải quyết tốt các nhiệm vụ đặt ra.

- Thấm nhuần đường lối đổi mới của Đảng, điều lệ trường mầm non, đạo đức nhà giáo, luật công chức, cập nhật các văn bản chỉ đạo của ngành

3.2.1.2. Nội dung biện pháp

➤ Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, bao gồm:

+ HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển toàn diện với 5 lĩnh vực (phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và KNXH, thẩm mỹ)

+ HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi có vị trí, vai trò rất quan trọng, góp phần hình thành và phát triển trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, lao động

+ HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là con đường hiệu quả bước đầu hình thành nhân cách cho trẻ 3-6 tuổi.

➤ Nâng cao nhận thức – kỹ năng tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

Nhận thức : Nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện tổ chức HĐHCCĐ dạng các bài học cho trẻ 3-6 tuổi hàng ngày nhằm đạt chất lượng và hiệu quả. Nhận thức về mục tiêu, nhiệm vụ của HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Nguyên tắc của HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Nội dung, phương pháp giáo dục HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Các hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. GV được bồi dưỡng các Module HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

Kỹ năng : Tổ chức cho Gv tham gia dạy chuyên đề, dự giờ đồng nghiệp. Sau dự chuyên đề và dự giờ chuyên môn nhà trường đã đóng góp ý kiến và rút kinh nghiệm cho từng giáo viên dạy trên tiết học. Từ đó giúp giáo viên nhận thức và nâng cao kỹ năng tổ chức HĐHCCĐ

+ Với tinh thần phấn đấu ham học hỏi và có kỹ năng sư phạm giỏi khi tổ chức HĐHCCĐ trường mầm non Quang Trung, MN Quyết Thắng và MN Hoa Trạng Nguyên trong năm học 2016-2017 đã đạt 100% giáo viên giỏi cơ sở ; 85% giáo viên đạt GVDG cấp Thành phố.

Chuyên môn các trường mầm non sát sao với từng giáo viên. Qua dự giờ các HĐHCCĐ chuyên môn nhà trường đã chỉ rõ cho giáo viên thấy những ưu điểm và những hạn chế. Được chuyên môn nhà trường đóng góp ý kiến sâu sắc về chuyên môn nên kỹ năng tổ chức HĐHCCĐ của giáo viên được nâng cao như; HĐHCCĐ có chất lượng hơn, giáo viên linh hoạt khi xử lý các tình huống trong HĐHCCĐ, trẻ tích cực chủ động tham gia các HĐHCCĐ

➤ Quán triệt và triển khai tới Gv về điều lệ trường mầm non, luật công chức, quyền trẻ em các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, các Thông tư, Nghị Định, Quyết Định, Công văn chỉ đạo của SGD và PGD về chương trình GDMN nói chung và HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi nói riêng

3.2.1.3. Cách thức tiến hành

* Các văn bản chỉ đạo của ngành (Thông tư, Quyết định, Công văn, Chỉ thị) Sở GD&ĐT chỉ đạo thực hiện & học tập tài liệu bồi dưỡng thường xuyên dành cho CBQL và Gv mầm non

* Tổ chức các lớp bồi dưỡng, khóa tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV về HĐHCCĐ các dạng bài học cho trẻ 3-6 tuổi với những hình thức phong phú, đa dạng, chọn một điểm trường thực hành mẫu các HĐHCCĐ trường mầm non

+ PGD lên kế hoạch và chỉ đạo các trường mầm non (các loại hình) thực hiện các chuyên đề trong năm học. Hiệu trưởng và chuyên môn nhà trường phân công cụ thể giáo viên với từng chuyên đề HĐHCCĐ cho trẻ 3-6t

+ Các đơn vị, nhà trường tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho CBQL, GV thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn.

+ Tạo điều kiện làm việc thoải mái cho giáo viên, giúp họ về vật chất (tài liệu, sách, chi thường xuyên cho chuyên môn) và thời gian để yên tâm khi tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- Trao quyền và nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu cao tinh thần tôn trọng và học hỏi, tạo động lực làm việc cho giáo viên. Trao quyền đi đôi với trách nhiệm để giáo viên tăng thêm khả năng kiểm soát công việc của họ, tác động đến nhận thức của giáo viên, thúc đẩy họ có những quyết định đúng đắn

* Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên và dự giờ đột xuất, dự giờ thường xuyên để biết được mức độ nhận thức của GV có nắm bắt được nội dung, phương pháp, tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ mẫu giáo hay không. Từ đó có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng tổ chức hoạt động có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

* Tổ chức các buổi hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về tổ chức và quản lý HĐHCCĐ giữa các trường, cụm trường.

* Đăng lên website của PGD và của trường, các trường mầm non những văn bản tài liệu liên quan đến vấn đề tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi, quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi mọi CBQL, GV có thể nghiên cứu, nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của CBQL, GV.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện

- Lãnh đạo PGD nhận thức đúng đắn về giáo dục HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi trong bối cảnh hiện nay.

- GV có nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi

- Việc tổ chức các lớp bồi dưỡng cần được bố trí vào thời gian hợp lý để GV có thể tham gia đầy đủ.

- Có các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Cần chọn những người trình độ, năng lực tốt làm giảng viên cho lớp bồi dưỡng, tập huấn.

3.2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

Trong phiếu trưng cầu ý kiến (câu hỏi 7 - phụ lục 1) tác giả đã đưa ra bốn nhóm phương pháp tổ chức HĐHCCĐ (11 phương pháp) và 7 hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Thực trạng cho thấy mức độ sử dụng và hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa là kim chỉ nam cho giáo viên tổ chức thực hiện HĐHCCĐ 3-6 tuổi, trong khi tốc độ phát triển như vũ bão trên thế giới cũng như đang phát triển tại Việt Nam các phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi. Vậy làm thế nào để phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là kim chỉ nam của giáo viên ?

Để trả lời được câu hỏi trên, theo tác giả ngoài những phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi đang được thực hiện CBQL và Gv cần tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm như: Montessori, Glenn Doman ... Giáo dục sớm hiện nay đang là vấn đề đang rất được quan tâm từ các PHHS bởi nó có tầm quan trọng rất lớn góp phần vào sự thành công sau này của trẻ. Giáo dục sớm có ý nghĩa bồi dưỡng tố chất, qua đó giúp trẻ có sự phát triển nổi trội về cả phẩm chất trí tuệ và phi trí tuệ (tính cách, ý chí, nhân cách, thói quen sinh hoạt,...).

3.2.2.1. Phương pháp giáo dục sớm Montessori

- Mục tiêu: Montessori là phương pháp giáo dục coi trọng sự phát triển tự nhiên của trẻ. Phương pháp Montessori coi trọng các tiềm năng của trẻ và nỗ lực để phát triển tiềm năng này bằng một môi trường giáo dục thân thiện, cởi mở với các giáo viên

- *Nội dung:*

- Trẻ 3-6 tuổi chủ động chọn khu vực học và theo đuổi hứng thú của mình đến khi trẻ muốn đổi qua hoạt động khác. Qua đó trẻ tự lập, tự khám phá và tự sửa sai. Với phương pháp này, người lớn không can thiệp quá nhiều đối với trẻ, đặc biệt là việc áp đặt tư tưởng, quan niệm, cách nhìn của mình với bé. Tiếp nhận các kiến thức bằng bản năng, trẻ sẽ tiếp thu cái mới một cách tự nhiên, dễ dàng và dần dần sẽ nắm bắt được thông tin một cách có ý thức.

- Trẻ 3-6 tuổi học thông qua thử nghiệm với các đồ dùng học tập và qua các trẻ khác. Đồ dùng học tập (GV có thể làm được đồ dùng dạy học thông qua các kênh online hướng dẫn làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ 3-6 tuổi) được thiết kế chuyên biệt

giúp trẻ phát hiện toàn diện về công việc hàng ngày. Chương trình dạy được phát triển dựa trên khả năng lĩnh hội của trẻ. Giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, khuyến khích để trẻ khám phá và tự phát triển.

- Montessori không có hệ thống thi đua. Kết quả học tập của trẻ 3- 6 tuổi được dựa trên những ghi chép hàng ngày của giáo viên, dựa trên những tiêu chuẩn: thái độ, hành vi, kiến thức và quan trọng hơn cả là trẻ cảm thấy hạnh phúc khi đến trường; trưởng thành trong cuộc sống.

- Trẻ 3-6 tuổi hình thành kỹ năng xã hội từ rất sớm. Trẻ có khả năng cư xử và suy nghĩ một cách độc lập Trẻ biết làm rất nhiều công việc từ rất sớm theo cách tìm hiểu và nhận thức của riêng mình. Trẻ được học và thực hành hầu hết các kỹ năng của đời sống hàng ngày như vệ sinh cá nhân, dọn dẹp, giúp đỡ bố mẹ trong các công việc khác. Trẻ được tự khám phá qua đó tự chơi, tự học và tự định hình về thế giới. Trẻ được giáo dục từ rất sớm về tính nhân văn. Qua đó trong quá trình phát triển hình thành tính cách hiền hòa, nhân ái và tự chủ.

- *Cách thức tiến hành:*

Phương pháp Montessori rất phù hợp dạy trẻ từ 3 tuổi trở lên. Phương pháp này tập trung vào 5 lĩnh vực. Nếu CBQL và Gv tiếp cận theo phương pháp và tổ chức hình thức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi thì sẽ góp phần giúp trẻ phát triển về 5 lĩnh vực sẽ tốt hơn, nhanh hơn và bền vững hơn

Thực hành trải nghiệm: Trẻ 3-6 tuổi được “Thực hành cuộc sống” ví dụ như trẻ được học cách thắt dây giày và mặc áo khoác, tự chuẩn bị đồ ăn và uống đơn giản, tự đi vệ sinh và có thể tự dọn dẹp sau khi vấy bẩn. Ở trường mầm non trẻ 5-6 tuổi được thực hành trải nghiệm còn 3-4 tuổi và 4-5 tuổi thì người lớn vẫn làm hộ trẻ

Giáo dục phát triển giác quan: Trẻ 3-6 tuổi có các bài tập dành cho trẻ đảm bảo trẻ phải sử dụng cả 5 giác quan để thực hiện. Phần này được thiết kế khoa học để phát triển, phân loại và đánh giá sự kích thích mà trẻ nhận được thông qua các giác quan. Những hoạt động này bao gồm 5 phần:

- + Thị giác tám màu sắc, khối hình học
- + Thính giác khối hình trụ âm thanh, chuông
- + Vị giác khay vị giác

- + Khứu giác lọ khứu giác,
- + Xúc giác túi thần kì, các loại vải,....

Trường mầm non để phát triển cả 5 giác quan thường ưu tiên cho trẻ 5-6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1. Còn 3-4 tuổi và 4-5 tuổi có bài học phát triển 5 giác quan nhưng còn rất mờ nhạt mới chỉ ở mức nhận biết gọi tên 5 giác quan.

Nghệ thuật ngôn ngữ: Trẻ 3-6 tuổi Trẻ được khuyến khích thể hiện, bày tỏ bản thân mình bằng lời. Trẻ giỏi biểu đạt, có khả năng kiểm soát và nắm vững từ ngữ. Những hoạt động này được tổ chức theo trình tự phát triển tự nhiên của trẻ. Hàng ngày, trẻ được đọc sách, nghe kể chuyện, hát và lắng nghe các bạn khác chia sẻ. Âm vị của các chữ cái được giới thiệu thông qua phương pháp ngữ âm một cách tự nhiên. Sự phát triển từ vựng của trẻ được nhấn mạnh ở tất cả các lĩnh vực bằng cách sử dụng các từ cụ thể để chỉ các đồ vật trong lớp.

Toán học và hình học - Trẻ được làm quen với các con số thông qua các tài Tất cả các hoạt động toán học được thiết kế nhằm phát triển trí tuệ của trẻ. Việc học toán bắt đầu từ cách trẻ sử dụng các giáo cụ cụ thể như cây gậy số, số cát, đồ vật để đếm, xếp hình và các trò chơi toán học tại chỗ khác như nối ghép, phân loại, các phép tính và giá trị...

5. Khoa học, nghệ thuật, âm nhạc:

+ **Khoa học:** Thông qua các giáo cụ, trẻ học cách nối và phân loại các đồ vật và tranh ảnh giữa vật tĩnh và vật động, thực vật và động vật. Trẻ thích tạo ra các cuốn sách nhỏ về các ‘bộ phận’ của động vật như tai, mắt, đuôi, lưng, ..., từ côn trùng đến động vật có vú. Khám phá thế giới thông qua các bông hoa, quả táo hoặc quả cam mang lại sự thích thú cho trẻ trong lớp học

+ **Nghệ thuật:** Trẻ có được những kĩ năng tự thể hiện bản thân với bút chì màu, màu nước, sơn keo, đất nặn, xé dán và các loại vật liệu khác.

+ **Âm nhạc:** Âm nhạc là một phần không thể thiếu trong các hoạt động hàng ngày của lớp học theo các hình thức khác nhau như giai điệu, nhạc cụ, nhảy, hát hoặc đóng kịch.

+ **Giáo dục thể chất:** Kể từ khi trẻ nhỏ biết ‘chuyển động’ và vận động cơ thể, trẻ có thể học được cách kiểm soát các cơ lớn và nhỏ. Trẻ kê bàn và bê ghế và tin rằng chúng ‘có thể làm được’! Được hoạt động ngoài trời mỗi ngày

Tất cả các lĩnh vực này gắn bó chặt chẽ với nhau theo cách bổ xung, hỗ trợ cho nhau. Đồ chơi và các dụng cụ học tập khác được bày trong lớp để trẻ có thể nhìn thấy và có lựa chọn cho riêng mình rồi quyết định một hoạt động - được gọi là “công việc” - theo sở thích của mình. Những sự lựa chọn bao gồm sách, xếp hình, tạo hình, phân vai... Sau khi trẻ làm xong “công việc”, chúng sẽ cất đồ chơi vào giá và chuyển sang “công việc” khác. Lịch sinh hoạt hàng ngày cho phép trẻ có thời gian chơi một mình hoặc theo nhóm.

Khi hướng dẫn trẻ thì giáo viên có thể hướng dẫn từng trẻ một hoặc theo nhóm, nhưng hầu hết tất cả các trao đổi về “công việc” thì là do các trẻ với nhau. Trong các trường áp dụng phương pháp Montessori, giáo viên không phải là Người Hướng Dẫn duy nhất. Trẻ lớn hơn có thể giúp trẻ bé hơn

Điều kiện thực hiện:

Môi trường giáo dục Montessori

- Môi trường vật chất: đã được chuẩn bị và sẵn sàng đáp ứng

- Tập trung vào sự phát triển và sự tiến bộ cá nhân

Trẻ 3-6 tuổi tiếp cận phương pháp Montessori

- Học tập bằng trải nghiệm, hoạt động không gò bó, học tập chủ động, hoạt động tự lực, tự do trong khuôn khổ, động cơ học tập từ bên trong, hợp tác và cộng tác hơn là thi đua

Giáo viên tiếp cận phương pháp Montessori

- Quan sát trẻ hoạt động, cung cấp học liệu cho trẻ, làm gương tốt cho trẻ.

Thu hút một cách tôn trọng, không áp đặt trẻ. Điều chỉnh chiến lược giáo dục cho phù hợp với từng cá nhân trẻ. Thiết kế môi trường

Giáo cụ Montessori: Gồm vật thật và mô hình

- Phát triển 5 lĩnh vực: giác quan, kỹ năng cuộc sống, ngôn ngữ, toán, địa lý và văn hóa. Có chức năng “Giáo dục tự động”

Tóm lại: Tiếp cận phương pháp và hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi là lấy trẻ làm trọng tâm. Tôn trọng đặc điểm, tính riêng biệt của từng trẻ, tạo

điều kiện cho trẻ phát triển theo khả năng riêng của mình. Khuyến khích trẻ chủ động với môi trường xung quanh.

Trong môi trường Montessori, sự phát triển của trẻ nhỏ được tối đa hóa thông qua quá trình chuẩn bị một cách khoa học. Giáo viên hướng dẫn cẩn thận cho trẻ các hoạt động đã được chuẩn bị để trẻ tự xây dựng kỹ năng cần thiết trong cuộc sống. Trẻ sẽ được phát triển cá tính bản thân trong môi trường này thông qua các hoạt động có tính thu hút trẻ, thông qua các giác quan cảm nhận và khuyến khích trẻ khám phá thế giới.

Trẻ ham mê khám phá và giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng các dụng cụ học tập phù hợp nhằm phát triển sự kết hợp, tập trung, yêu cầu và cách tiếp cận học tập một cách độc lập. Trẻ học cách hợp tác và thỏa hiệp. Trẻ phát triển tất cả các mảng: thính giác, thị giác, vận động từ các dụng cụ học tập thiết kế riêng biệt theo phương pháp giáo dục Montessori kết quả là trẻ có cảm nhận về giác quan một cách tinh tế.

Trẻ hiểu biết tất cả các khía cạnh của môi trường học tập và văn hóa của mình ở mức độ riêng của mỗi trẻ. Trẻ sẽ có mục tiêu để hướng tới và phát triển các kỹ năng để tự đánh giá sự tiến bộ và khả năng của mình.

Có cơ sở để đánh giá khả năng đặc biệt của mỗi trẻ (có sự quan sát, ghi nhận sự phát triển từng bước và tài năng của mỗi trẻ)

3.2.2.2. Phương pháp GD sớm Glenn Doman

Phương pháp Glenn Doman là chương trình học mà bố mẹ chính là người thầy sẽ dìu dắt và đi theo các con trong quá trình học này. Phương pháp **giáo dục sớm** này do giáo sư Glenn Doman phát minh ra - cha đẻ của các phương pháp giáo dục con nhỏ và là người đặt nền móng cho việc giáo dục tại nhà. Glenn Doman giúp sẽ phát triển toàn diện về cả thể chất, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và cả năng lực vượt qua nghịch cảnh qua những bài học về vận động, ngôn ngữ, lượng số và cả thế giới xung quanh. Đó đều là những kiến thức cần thiết, những hành trang quan trọng cho trẻ trong suốt chặng đường phía trước. Cô giáo có thể tham khảo, áp dụng phương pháp này biến trường học thành nhà của chính bé giúp bé càng thoải mái hơn cho việc học tập.

Phương pháp giáo dục sớm Glenn Doman dựa trên một số nguyên tắc mà trong đó nguyên tắc đầu tiên và quan trọng nhất chính là “bố mẹ là người thầy đầu

tiên và tốt nhất cho trẻ”. Vì vậy, điều mấu chốt tạo nên sự thành công của phương pháp này chính là sự đồng hành của bố mẹ cũng như thầy cô. Cùng với đó là các nguyên tắc như bắt đầu càng sớm càng tốt, khơi gợi đam mê của trẻ, ngầm khích lệ động viên, ngăn cấm trách mắng, biến khó thành dễ và cuộc sống là một trường học, không cần giáo trình, thứ tự.

Trên đây là 2 “Phương pháp giáo dục sớm” cho trẻ 3-6 tuổi nổi bật và được cho là hiệu quả nhất hiện nay. Và tại các trường mầm non đang sử dụng và hiệu quả của các phương pháp giáo dục sớm này được các phụ huynh đánh giá khá cao thông qua sự tiến bộ của các con về tư duy cũng như các kỹ năng xã hội, đồng thời những thông tin về học tập, sinh hoạt, các hoạt động vui chơi của con ở trường

Tóm lại tất cả các phương pháp giáo dục sớm không phải là tất cả mà khi tiếp cận CBQL, Gv cần lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức sao cho phù hợp với trẻ của trường mình...

3.2.3. Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ

Mục tiêu: Xây dựng môi trường tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ nhằm giúp trẻ tiếp xúc với nguồn thông tin phong phú, khuyến khích tính độc lập và tích cực của trẻ. XDMT tổ chức do cô và trẻ cùng làm xuyên suốt các chủ đề trong năm học

Nội dung biện pháp:

- XDMT tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi để cung cấp kiến thức, phát triển sự hiểu biết, tình cảm, thể chất, ngôn ngữ, rèn luyện kỹ năng cho trẻ. Hình thành cho trẻ tính chủ định, phát triển tư duy và trí tưởng tượng, góp phần hình thành và phát triển nhân cách, góp phần làm nảy sinh hoạt động

- Xây dựng môi trường cơ sở vật chất trong lớp: Trang thiết bị đồ dùng và đồ chơi, bàn ghế, sách vở, các dụng cụ cho trẻ trải nghiệm, thực hành trong hoạt động học. XDMT csvc ngoài lớp học như sân chơi, vườn rau của trường, vườn hoa, vườn rau của lớp...

- Môi trường phải thật sự hấp dẫn trẻ, đầy đủ không khí, ánh sáng, diện tích đủ cho trẻ sinh hoạt ở trong lớp học cũng như ngoài sân chơi, các hoạt động tập thể và hoạt động cá nhân. Mọi phương tiện đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh trang trí đều gần gũi, màu sắc phù hợp với trẻ. Không khí lớp học phải tạo được cho trẻ cảm giác yên tâm, thoải mái, tin cậy. Trẻ cảm thấy mình là một thành viên tại đây và nơi này thuộc về trẻ.

- Các phương tiện, đồ dùng phải có kích thước phù hợp, có nơi để trẻ cất dụng cụ các nhân. Các dụng cụ riêng của trẻ có tên hoặc ký hiệu riêng thể hiện đặc điểm của bản thân trẻ. Các sản phẩm do trẻ làm ra được cô giáo và các bạn thừa nhận, được lưu giữ. Tất cả hứng thú, suy nghĩ của trẻ đều được lắng nghe, được cổ vũ và chia sẻ trong tập thể. Trẻ được chơi, được làm nhiều việc theo cách riêng của mình, các đồ dùng đồ chơi được bố trí, sắp xếp để trẻ dễ quan sát và ở trạng thái mở nhằm kích thích trẻ chơi, tự lựa chọn và sử dụng theo ý thích. Qua đó, trẻ học được cách làm việc một mình hoặc với nhóm bạn và không cần quá nhiều sự can thiệp của cô giáo, tạo cho trẻ tính độc lập và các kỹ năng xã hội, giải quyết tình huống tốt hơn.

- XD Môi trường tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ phải thực sự an toàn, vệ sinh sạch sẽ, tránh lây lan các mầm bệnh. Cần tổ chức chế độ vệ sinh đồ dùng đồ chơi định kỳ cho từng nhóm lớp. GV phải kiểm tra thường xuyên để phát hiện và loại bỏ các dụng cụ hư hỏng, nguy hiểm dễ gây ra tai nạn cho trẻ.

Cách thức tiến hành:

- Được xây dựng trong quá trình thực hiện chủ đề chính và chủ đề nhánh (đóng mở chủ đề theo từng chủ đề nhánh) nhằm thu hút lôi cuốn trẻ vào chủ đề. Cần dựa vào mục tiêu giáo dục của từng chủ đề nhằm đảm bảo phát triển toàn diện 5 lĩnh vực phát triển.

- Cần dạng phong phú, kích thích sự phát triển của trẻ: Các trang thiết bị ngoài trời có tác dụng kích thích các vận động khác nhau của trẻ bằng màu sắc, hình dạng, kích thước và chức năng sử dụng chúng.

- Tận dụng các nguyên vật liệu sẵn có của địa phương để trẻ khám phá, đặc biệt là những nguyên vật liệu tự nhiên và tái chế.

- Cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về nền văn hóa địa phương.

- Tạo môi trường có không gian phù hợp với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ. Trang trí, sắp xếp môi trường giáo dục phải gần gũi với trẻ quen thuộc với đời sống hàng ngày của trẻ

- XDMT tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ trong lớp như hoạt động khám phá khoa học, HĐ âm nhạc, HĐ làm quen chữ cái...

- Tổ chức làm tranh, ảnh, đồ dùng, đồ chơi: Giáo viên làm những đồ dùng mang tính chất khó. Gv và trẻ cùng làm, giáo viên gợi ý hướng dẫn trẻ làm. Trẻ tự làm, những đồ dùng đồ chơi quen thuộc Gv giao cho trẻ tự làm cùng nhau

- Thường xuyên chú ý bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất (nguyên vật liệu có sẵn, vỏ trứng, lõi ngô...) tạo điều kiện để trẻ vận dụng vốn kinh nghiệm phong phú vào các HĐHCCĐ. Tận dụng những đồ dùng thật nhưng bị hỏng còn nguyên hình dáng để vận dụng linh hoạt trong HĐHCCĐ

- Đảm bảo kết hợp các hoạt động trong nhóm, tập thể, cá nhân, các hoạt động trong và ngoài lớp. Đảm bảo phát huy tính tích cực, tự giác của trẻ. Giáo viên giữ vai trò chủ đạo giúp trẻ tích cực tìm tòi và khám phá xung quanh. Khai thác triệt để tác dụng môi trường HĐHCCĐ, tránh tình trạng lãng phí công sức, thời gian hay công sức

- Thay đổi cách sắp xếp môi trường tổ chức HĐHCCĐ tạo sự mới hấp dẫn mới lạ đối với trẻ, khuyến khích trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm tập làm. Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Tôn trọng nhu cầu, sở thích hoạt động của trẻ và khả năng của mỗi trẻ

Điều kiện thực hiện:

- Giáo viên các trường mầm non cần sáng tạo trong XDMT HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 trẻ. Đồng thời khuyến khích trẻ tích cực tham gia cùng cô giáo

- Phòng GD&ĐT tổ chức các lớp tập huấn cho CBQL, GV về chuyên đề “Xây dựng môi trường tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi”

3.2.4 Quản lý thiết kế hoạt động học có chủ đích “Lấy trẻ làm trung tâm”

Mục tiêu: Xây dựng trường mầm non đảm bảo các yêu cầu về môi trường giáo dục, công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Bảo đảm tất cả trẻ đều được tạo cơ hội HĐHCCĐ bằng các hình thức khác nhau phù hợp với nhu cầu hứng thú và khả năng của bản thân trẻ;

- Môi trường HĐHCCĐ trong nhà trường mang tính "mở", kích thích sự tập trung chú ý, tư duy và cảm xúc tích cực của trẻ, thúc đẩy trẻ tham gia vào các hoạt động chơi và trải nghiệm một cách tích cực và hiệu quả;

- Cán bộ quản lý, giáo viên mầm non được nâng cao về nhận thức và năng lực về quản lý, tổ chức chăm sóc và giáo dục trẻ,. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện của trường, lớp, địa phương;

- Huy động sự tham gia của nhà trường, gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất cùng quan tâm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Nội dung biện pháp:

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên trong nhà trường về quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong chương trình Giáo dục mầm non. Yêu cầu về quản lý, chỉ đạo và thực hiện việc xây dựng sử dụng môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Xây dựng môi trường vật chất, môi trường xã hội trong và ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và đánh giá sự phát triển của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tuyên truyền phối hợp, tạo sự thống nhất giữa gia đình và xã hội cùng quan tâm xây dựng trường mầm non giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Cách thức thực hiện

- Dạy thí điểm các chuyên đề với 5 lĩnh vực phát triển; phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội.

- Sau dự giờ chuyên môn nhà trường nhận xét và từng giáo viên có ý kiến đóng góp xây dựng HĐHCCĐ vừa dự giờ và chỉ ra được ưu điểm và hạn chế trong HĐHCCĐ. Thống nhất ý kiến về phương pháp, kỹ năng, cách truyền tải kiến thức, các tình huống trong HĐHCCĐ.

- Sau khi và tập thể sư phạm nhà trường nhận xét, rút kinh nghiệm, thống nhất các ý kiến, các nội dung, phương pháp tổ chức HĐHCCĐ. Chuyên môn nhà trường chỉ đạo giáo viên toàn trường thực hiện dạy đại trà toàn trường HĐHCCĐ “Lấy trẻ làm trung tâm”

Điều kiện thực hiện:

- Giáo viên các trường mầm non cần sáng tạo trong tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 trẻ. Đồng thời khuyến khích trẻ tích cực tham gia cùng cô giáo

- Phòng GD&ĐT đã tổ chức các lớp tập huấn cho CBQL, GV về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tại trường Mầm non 1/5 Gang Thép. Chuyên đề này đã làm kim chỉ nam xuyên suốt năm học 2016-2017

3.2.5. Quản lý thiết kế hoạt động học có chủ đích “Cho trẻ làm thí nghiệm khoa học”

Mục tiêu: Kích thích tối đa các giác quan của trẻ tham gia vào HĐHCCĐ lĩnh hội các kiến thức một cách tự nhiên nhất và hiệu quả nhất.

- Bảo đảm tất cả trẻ đều có cơ hội “Làm thí nghiệm” bằng các hình thức khác nhau phù hợp với nhu cầu hứng thú và khả năng của bản thân trẻ;
- Kích thích sự tập trung chú ý, tư duy và cảm xúc tích cực của trẻ, thúc đẩy trẻ tham gia vào các HĐHCCĐ và trải nghiệm một cách tích cực và hiệu quả;
- Huy động sự tham gia của nhà trường, gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất cùng quan tâm giúp trẻ “Làm thí nghiệm khoa học”

Nội dung biện pháp:

- Yêu cầu về quản lý, chỉ đạo và thực hiện việc xây dựng kế hoạch và tổ chức “Cho trẻ làm thí nghiệm khoa học”.
- XD môi trường vật chất, môi trường xã hội trong và ngoài lớp học
- Đổi mới HĐHCCĐ “Cho trẻ làm thí nghiệm khoa học”

Cách thức thực hiện

- Chỉ đạo giáo viên dạy thí điểm: Phân công giáo viên tổ chức HĐHCCĐ theo từng độ tuổi.

+ Mẫu giáo bé: Thí nghiệm trứng chìm – trứng nổi

+ Mẫu giáo nhỡ: Thí nghiệm hoa đổi màu.

+ Mẫu giáo lớn: Thí nghiệm Cây lớn lên như thế nào

- Chỉ đạo giáo viên lên kế hoạch cho HĐHCCĐ: Chuẩn bị đồ dùng, âm nhạc trong HĐHCCĐ, trang phục cho cô và trẻ...

- Tổ chức HĐHCCĐ có ban giám hiệu, chuyên môn nhà trường, giáo viên toàn trường dự giờ.

- Sau dự giờ chuyên môn nhà trường nhận xét và từng giáo viên có ý kiến đóng góp xây dựng HĐHCCĐ vừa dự giờ và chỉ ra được ưu điểm và hạn chế trong HĐHCCĐ. Thống nhất ý kiến về phương pháp, kỹ năng, cách truyền tải kiến thức, các tình huống trong HĐHCCĐ.

- Sau khi và tập thể sư phạm nhà trường nhận xét, rút kinh nghiệm, thống nhất các ý kiến, các nội dung, phương pháp tổ chức HĐHCCĐ. Chuyên môn nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức HĐHCCĐ đại trà toàn trường.

Điều kiện thực hiện:

- Giáo viên các trường mầm non cần chăm chỉ sưu tầm vỏ chai nước lọc Lavie, C2, trà chanh 0độ để chuẩn bị sẵn sàng tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tập làm “Thí nghiệm khoa học”. Trẻ tích cực tham gia cùng cô giáo.

- Phối hợp với PHHS “Cho trẻ làm thí nghiệm Khoa học”

3.2.6. *Mối quan hệ giữa các biện pháp*

Mỗi biện pháp đã đề xuất có vị trí, vai trò, cách thức tiến hành, nhiệm vụ và điều kiện thực hiện khác nhau. Biện pháp 1 về bồi dưỡng cho giáo viên về nhận thức, kỹ năng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mầm non, biện pháp 2 về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ - tiếp cận những phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi hiện đại (giáo dục sớm), biện pháp 3 xây dựng môi trường tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ

Các biện pháp có mối quan hệ tác động qua lại với nhau, hỗ trợ nhau trong quá trình giáo dục trẻ. Thực hiện biện pháp này là điều kiện cho việc thực hiện tốt biện pháp kia. Việc thực hiện tốt, đồng bộ các biện pháp sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp giúp hiệu trưởng trường mầm non hoàn thành chức trách nhiệm vụ quản lý đã đặt ra.

3.3. *Khảo nghiệm sư phạm*

3.3.1. *Khảo nghiệm sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất*

*** *Mục đích khảo nghiệm***

Tác giả đề tài tiến hành khảo nghiệm nhằm mục đích khẳng định tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất, thông qua đó giúp tác giả hoàn thiện các biện pháp sát thực hơn, khả thi hơn về hoạt động của hiệu trưởng trong quản lý hoạt động học có chủ đích ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

3.3.2. *Nội dung, cách thức khảo nghiệm*

a. Về nội dung: Khảo nghiệm về mức độ cần thiết và không cần thiết của các biện pháp nhằm quản lý hoạt động học có chủ đích ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên và tính khả thi của những biện pháp mà đề tài đã đề xuất.

b. Về cách thức:

- Xây dựng phiếu hỏi.
- Tổ chức xin ý kiến: trưng cầu ý kiến của 8 CBQL 60 GV của 3 trường mầm non: Trường Mầm Non Quyết Thắng, Trường Mầm Non Quang Trung, Trường Mầm Non Hoa Trạng Nguyên (với 2 loại hình Mầm non tư thục và Mầm non công lập) về những biện pháp quản lý mà đề tài đã xây dựng.

Phiếu hỏi được thiết kế theo hai nội dung là tính cần thiết, tính khả thi và trong mỗi nội dung được đánh giá theo 3 mức độ và được lượng hóa bằng tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể:

-Mức độ cần thiết: Rất cần thiết, cần thiết, không cần thiết.

-Tính Khả thi: Rất khả thi, khả thi, không khả thi.

3.3.3. Kết quả khảo nghiệm

Bảng 3.1. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý HĐHCCĐ ở các trường MN Thành phố Thái Nguyên

STT	Các biện pháp	Mức độ cần thiết (Tỷ lệ %)			Tính khả thi (Tỷ lệ %)			Thứ Bậc
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	
1	Nâng cao cho giáo viên về nhận thức, kỹ năng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.	88,2%	8,8%	0	82,3%	16,6%	0	4
2	Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi	98%	0,2%	0	95%	0,5%	0	2
3	Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi	85,2%	11,8%	0	79,4%	20,5%	0	5
4	Quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi “Lấy trẻ làm trung tâm”	100%	0	0	100%	0	0	1
5	Quản lý thiết kế hoạt động học có chủ đích trẻ “Cho trẻ làm thí nghiệm khoa học”	90%	10%	0	92%	18%	0	3

Qua các số liệu ở bảng 3.1 cho thấy: Các biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên mà chúng tôi xây dựng đều được CBQL, GV đánh giá mức *rất cần thiết* và *rất khả thi* chiếm tỷ lệ cao. Trong đó:

Biện pháp 1: Nâng cao cho giáo viên về nhận thức, kĩ năng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.

- Mức độ rất cần thiết 88,2%, xếp bậc 4
- Rất khả thi 82,3% xếp bậc 4

Biện pháp 2: Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi

- Mức độ rất cần thiết đạt tỷ lệ 100% xếp bậc 2
- Rất khả thi tỷ lệ 100% xếp bậc 2

Biện pháp 3: *Quản lý thiết kế hoạt động học có chủ đích “Lấy trẻ làm trung tâm”*

- Mức độ rất cần thiết đạt tỷ lệ 100% xếp bậc 1
- Rất khả thi tỷ lệ 100% xếp bậc 1

Biện pháp 4: *Quản lý thiết kế hoạt động học có chủ đích “Cho trẻ làm thí nghiệm khoa học”*

- Mức độ rất cần thiết đạt tỷ lệ 100% xếp bậc 3
- Rất khả thi tỷ lệ 100% xếp bậc 3

Biện pháp 5: Xây dựng môi trường tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ

- Mức độ rất cần thiết đạt tỷ lệ 85,2 xếp bậc 5
- Rất khả thi tỷ lệ 79,4% xếp bậc 5

Không có CBQL, GV nào đánh giá những biện pháp này *không cần thiết* và *không khả thi*.

Điều đó chứng tỏ 5 biện pháp chúng tôi đưa ra là cần thiết và có khả năng vận dụng vào thực tế quản lý hoạt động học có chủ đích ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

Kết luận chương 3

Trên cơ sở lý luận, kết quả khảo sát thực trạng quản lý HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi tại các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên, dựa trên những nguyên tắc cơ bản luận văn đã đề xuất 5 biện pháp quản lý HĐHCCĐ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên. Các biện pháp đã cố gắng hướng vào việc khắc phục những hạn chế trong quản lý HĐHCCĐ tại các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên. Các biện pháp quản lý đều được các chuyên gia đánh giá cao về mức độ phù hợp, tính cần thiết và rất khả thi.

Tuy nhiên, để thực hiện đồng bộ các biện pháp trên cần có sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cán bộ quản lý từ Phòng GD&ĐT đến nhà trường và đội ngũ GV. Đây là một trong những yếu tố quan trọng nhất có tính chất quyết định đến sự thành công của quản lý HĐHCCĐ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Kết luận về kết quả nghiên cứu lý luận

Luận văn đã tập trung vào việc xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu quản lý HĐHCCĐ cho trẻ các trường mầm non công lập và mầm non tư thục. Trong đó, luận văn đã xác định các khái niệm công cụ quản lý HĐHCCĐ ở các trường Mầm Non. Khái niệm này được trình bày như sau: Quản lý hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của người quản lý tới các yếu tố có liên quan đến hoạt động học có chủ đích cho trẻ trong nhà trường nhằm thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục trẻ.

Luận văn cũng đã xác định được các nội dung quản lý HĐHCCĐ ở các trường MN như : Quản lý việc thực hiện các chủ đề và các dạng bài học theo các lĩnh vực giáo dục phát triển; Thực hiện 8 nội dung quản lý, linh hoạt các nhóm phương pháp, hình thức tổ chức HĐHCCĐ thực hiện nội dung chương trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên; Chỉ đạo huy động các nguồn lực thực hiện HĐHCCĐ tại các trường mầm non; Chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá HĐHCCĐ tại các trường mầm non.

Luận văn cũng đã xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý HĐHCCĐ tại các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên: Sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp QLGD; Năng lực quản lý của hiệu trưởng; Năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên; Sự tự giác, tích cực của học sinh; Nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức GD của nhà trường. ND chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục của nhà trường; Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội; Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí; Yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương; Các yếu tố khác...

Cơ sở lý luận về quản lý HĐHCCĐ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên là những căn cứ, định hướng giúp cho tác giả tiến hành điều tra thực trạng và đề xuất các biện pháp một số biện pháp tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3 - 6 tuổi ở một số trường mầm non Thành phố Thái Nguyên.

1.2. Kết luận về kết quả nghiên cứu thực tiễn

Luận văn đã chỉ ra được thực trạng quản lý HĐHCCĐ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên qua 3 nội dung chính: Cơ sở lý luận về quản lý HĐHCCĐ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên; Thực trạng quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên; Một số biện pháp quản lý HĐHCCĐ của trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

Trong đó, luận văn đã phân tích sâu và chỉ ra kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý HĐHCCĐ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

- Về mặt nhận thức: Tất cả các nội dung quản lý đều được cán bộ quản lý và giáo viên nhận thức là "đồng ý" chiếm tỷ lệ khá cao Trong đó, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên đánh giá cao vai trò của nội dung quản lý "; "Các hình thức tổ chức hoạt động học cho trẻ tại các trường mầm non"; "Chỉ đạo xây dựng nội dung, chương trình HĐHCCĐ của trẻ tại các trường mầm non.

Về mức độ thực hiện: Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý về mức độ thực hiện 8 nội dung quản lý hoạt động học của trẻ tại các trường mầm non TPTN : "Các nội dung quản lý này đều được đánh giá mức độ thực hiện "tốt, khá, TB" Ảnh hưởng HĐHCCĐ. Điều này cho thấy, hoạt động quản lý HĐHCCĐ giáo dục trẻ tại các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên đã được chú trọng, đã thực hiện các nội dung quản lý. Đặc biệt là nội dung quản lý HĐHCCĐ như: " Quản lý phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện nội dung chương trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi; Quản lý giáo viên trong tổ chức thực hiện HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên" đã được thực hiện tốt. Bên cạnh đó, nội dung quản lý " Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả HĐHCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi ", xếp loại TB thấp nhất trong 8 nội dung quản lý. Vì vậy, cán bộ quản lý giáo dục cần phải chú trọng đến nội dung quản lý này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới quản lý HĐHCCĐ ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên. Trong đó, Cả 9 yếu tố qua khảo sát đều được đánh giá là có ảnh hưởng nhiều tới quản lý HĐHCCĐ ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên. Yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất là yếu tố "Sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp

QLGD (263 điểm, xếp 1); Năng lực quản lý của hiệu trưởng (262 điểm, xếp 2); ND chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức GD của nhà trường(250 điểm, xếp 3); Năng lực tổ chức hoạt động của GV(248 điểm, xếp 4);” và yếu tố có ảnh hưởng ít nhất là yếu tố “Yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương (235 điểm, xếp thứ 8);”.

Trên cơ sở lý luận, kết quả khảo sát thực trạng quản lý HĐHHCCĐ ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên dựa trên những nguyên tắc cơ bản luận văn đã đề xuất 3 biện pháp quản lý HĐHHCCĐ ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên. Các biện pháp đã cố gắng hướng vào việc khắc phục những hạn chế trong quản lý quản lý HĐHHCCĐ ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên. Các biện pháp quản lý đều được các chuyên gia đánh giá cao về mức độ phù hợp, tính cần thiết và rất khả thi. Tuy nhiên, để thực hiện đồng bộ các biện pháp trên cần có sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cán bộ quản lý từ Phòng GD&ĐT đến nhà trường cùng đội ngũ GV. Đây là một trong những yếu tố quan trọng nhất có tính chất quyết định đến sự thành công của quản lý quản lý HĐHHCCĐ ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên

2. Kiến nghị

2.1. Với Phòng giáo dục và Đào tạo Tp Thái Nguyên

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL và GV các trường mầm non Tp Thái Nguyên về tầm quan trọng của HĐHCCĐ ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên

Tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo HĐHCCĐ này phù hợp với điều kiện của địa phương và từng trường; tổ chức triển khai HĐHCCĐ tại các trường mầm non tổ chức HĐHCCĐ đồng bộ, thống nhất.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện HĐHCCĐ ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên, có tư vấn, giúp đỡ, chỉ đạo cho Hiệu trưởng và nhà trường để hoạt động này thực sự có ý nghĩa thiết thực với từng GV, từng nhà trường.

- Chỉ đạo tốt các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý - giáo viên trong nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, cải tiến công tác thanh tra, kiểm tra, tạo động lực cho các trường MN hoạt động, giáo viên yên tâm công tác.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp các ngành có cơ chế cho các nhà trường đủ định biên giáo viên trên lớp tạo điều kiện cho giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ một cách bài bản, đầy đủ và đảm bảo thời gian làm việc nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của bậc học

- Có tài liệu và được tập huấn về các phương pháp giáo dục sớm cho trẻ 3-6 tuổi

2.2. Với các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Phòng GD&ĐT về hoạt động có chủ đích ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên

Chủ động xây dựng kế hoạch HĐHCCĐ ở các trường mầm non TPTN. Tổ chức HĐHCCĐ cho trẻ ở các trường mầm non TPTN theo đúng nội dung, quy trình, phương pháp. CBQL, GV nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò để hoạt động học có chủ đích ở các trường mầm non TPTN thực sự có chất lượng.

Từ kết quả HĐHCCĐ cho trẻ ở các trường mầm non TPTN Hiệu trưởng, CBQL cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch; bố trí, sử dụng đội ngũ GV hợp lý; tạo cơ chế để hoạt động học có chủ đích ở các trường mầm non Tp Thái Nguyên, thực sự nâng cao về chất lượng, nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ tại các trường mầm non trong Thành phố Thái Nguyên

- Nghiêm túc tổ chức học tập và thực hiện chỉ thị số 40 - CT/TW, ngày 15/6/2004 của ban bí thư về việc xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho giáo viên trong công tác nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục trẻ, phải không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và trau dồi năng lực sư phạm, năng lực quản lý.

- Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hàng năm. Chỉ đạo chặt chẽ thực hiện chuyên môn trong nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động với nội dung đa dạng, phong phú để tạo điều kiện và động viên tất cả giáo viên, trẻ trong trường cùng tham gia.

- Bổ sung đầy đủ các tài liệu cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học để tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, thực hành, luyện tập...

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, động viên khuyến khích giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt nêu cao vấn đề tự học, tự bồi dưỡng thông qua các chuyên đề, hội thảo, hội thi, viết sáng kiến kinh nghiệm....

- Tham mưu với các cấp chính quyền địa phương, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ kinh phí cũng như xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong các nhà trường.

- Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phẩm chất chính trị và năng lực, kỹ năng sư phạm cho CBQL và giáo viên. Tổ chức chỉ đạo tốt hoạt động chuyên môn theo các cụm trên địa bàn thành phố.

- Động viên khen thưởng kịp thời các đơn vị và cá nhân thực hiện tốt công tác chuyên môn.

- Tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, khuyến khích CBQL - GV tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, và quản lý.

2.3. Với các Gv các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên

- Tích cực tham gia dự giờ các tiết dạy xuất sắc.

- Đọc nhiều tài liệu viết về các phương pháp, hình thức trong giờ học

- Tiếp cận tham khảo phương pháp giáo dục sớm: Montessori, Glenn Doman

- Luôn cập nhật thông tin trên các trang wet mầm non

- Thường xuyên nâng cao trình độ, ham học hỏi

- Nhận thức đúng vai trò nhiệm vụ của mình và luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, rèn luyện phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Phát huy vai trò chủ thể tích cực trong quá trình công tác, vận dụng các kiến thức được học tập vào thực tiễn giáo dục trẻ và đổi mới giáo dục MN một cách có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1997), *Chiến lược giáo dục mầm non từ nay đến năm 2020 (lưu hành nội bộ)*, Hà Nội.
2. Phạm Thị Châu (1995), Đề tài cấp Bộ: *Những biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của trường mầm non*, trường Cao đẳng sư phạm nhà trẻ - Mẫu giáo TW1.
3. Phạm Thị Châu, Trần Thị Sinh (2000), *Một số vấn đề giáo dục mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội
4. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Ngô Thượng Chính (2004), *Xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục mầm non và phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Vũ Thị Minh Hà (2004), *Biện pháp quản lý công tác bồi dưỡng giáo viên mầm non Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Phạm Thị Hậu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2003), *Giáo dục mầm non*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Hoàng Thị Hồng, *Một số biện pháp nâng cao chất lượng hình thành biểu tượng về hình dạng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, Trường MN Hoa Sen - Vĩnh Phúc.
9. Trần Thị Minh Huệ (2017), *Phát triển chương trình GDMN - giáo trình quốc gia*.
10. Lương Thị Kiều, *Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3 - 4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với văn học*, Trường MN 8 - 3 - Lạng Sơn.
11. Nguyễn Thị Mỹ Linh, *Một số biện pháp giúp trẻ 5 - 6 tuổi tìm hiểu thế giới xung quanh*, Trường MN Bình Quoi - Long An nghiên cứu.
12. Nguyễn Thị Phượng, *Một số biện pháp phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi*, Trường MN Bình Minh - Hải Dương.
13. Trần Thị Tâm, *nghiên cứu Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi làm quen với chữ cái*, Trường MN Phan Đình Phùng - Thanh Hóa.

14. Vũ Thu Thủy (2014), *Một số đặc trưng của giáo dục mầm non Nhật Bản và so sánh với Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ.
15. Đinh Văn Vang (1996), *Một số vấn đề về quản lý trường mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội.

THAM KHẢO WEB

16. dayconkieunhat.com/tao-moi-truong-gia-dinh-theo-phuong-phap-montessori
17. <https://www.youtube.com/watch?>
www.baomoi.com
18. www.glenndomanvietnam.com/GlennDoman
19. www.kyna.vn/phuong-phap/montessor

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho CBQL, GV)

Để giúp chúng tôi xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non, xin đồng chí (đ/c) vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề sau:

Phần 1. Thông tin về người được phỏng vấn

1.1. Họ tên:.....

Chức vụ /Giáo viên môn:.....

1.2. Đơn vị công tác:.....

Phần 2: Nội dung phỏng vấn

Câu 1: Đ/c hiểu như thế nào về các khái niệm: Hoạt động học có chủ đích của trẻ mẫu giáo; quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ mẫu giáo; biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ mẫu giáo?

STT	Khái niệm	Đối tượng	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)		
			Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Hoạt động học có chủ đích của trẻ ở trường mầm non là quá trình sư phạm có sự hợp tác cùng nhau giữa giáo viên và trẻ. Trong đó dưới vai trò chủ đạo của giáo viên, trẻ tích cực tiến hành hoạt động học tập - trải nghiệm nhằm hình thành hệ thống tri thức sơ đẳng về tự nhiên, xã hội và tư duy; hình thành hệ thống kỹ năng, hứng thú, nhu cầu, tính ham hiểu biết, tích cực nhận thức.	Cán bộ quản lý			
		Giáo viên			
2	Quản lý hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của người quản lý tới các yếu tố có liên quan đến hoạt động học có chủ đích cho trẻ trong nhà trường nhằm thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục trẻ.	Cán bộ quản lý			
		Giáo viên			
3	Biện pháp quản lý hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non là tổ hợp các phương pháp tiến hành của chủ thể quản lý nhằm tác động đến đối tượng quản lý để đạt được mục tiêu quản lý.	Cán bộ quản lý			
		Giáo viên			

Câu 2. Theo đ/c, hoạt động học có chủ đích có ý nghĩa gì đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mẫu giáo?

STT	Ý nghĩa hoạt động học có chủ đích	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		CBQL	GV	CBQL	GV
1	Giúp trẻ phát triển trí tuệ				
2	Giúp trẻ phát triển đạo đức				
3	Giúp trẻ phát triển thẩm mỹ				
4	Giúp trẻ phát triển thể chất				
5	Giúp trẻ phát triển lao động				

Câu 3. Đ/c cho rằng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo có thể thực hiện bằng các phương pháp, hình thức cụ thể nào?

STT	Phương pháp, hình thức	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
Phương pháp tổ chức HĐCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi				
1	Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm: Phương pháp dùng trò chơi, phương pháp nêu tình huống có vấn đề, phương pháp luyện tập.			
2	Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (<i>quan sát, làm mẫu, minh họa</i>)			
3	Nhóm phương pháp dùng lời nói: (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích)			
4	Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ.			
5	Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá			
Hình thức tổ chức HĐCCĐ cho trẻ 3-6 tuổi				
1	Tổ chức HĐ học có chủ đích do giáo viên khởi xướng			
2	Tổ chức hoạt động học có chủ đích do trẻ khởi xướng			
3	Tổ chức hoạt động học trong phòng lớp			
4	Tổ chức hoạt động học ngoài trời			
5	Tổ chức hoạt động học dạng cá nhân			
6	Tổ chức hoạt động học dạng nhóm			
7	Tổ chức hoạt động học dạng toàn lớp			

Câu 4. Theo Đ/c, hiệu trưởng nhà trường có vai trò như thế nào trong công tác quản lý HĐHCCĐ của trẻ?

STT	Vai trò của hiệu trưởng trong công tác quản lý hoạt động học có chủ đích	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		CBQL	GV	CBQL	GV
1	Là người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng hoạt động học có chủ đích của trẻ trước cấp trên, xã hội				
2	Là người lập, phê duyệt kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ				
3	Là người chỉ đạo HĐHCCĐ của giáo viên và trẻ				
4	Là người đánh giá kết quả HĐHCCĐ của trẻ				
5	Là người tổ chức phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi có hiệu quả chất lượng cao				

Câu 5. Đ/c cho rằng quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non là quản lý những nội dung nào trong các nội dung sau đây?

TT	Nội dung quản lý HĐCCĐ	Ý kiến đánh giá (tỷ lệ %)			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		CBQL	GV	CBQL	GV
1	Quản lý mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi				
2	Quản lý thực hiện nội dung hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi				
3	Quản lý phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện nội dung chương trình hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.				
4	Quản lý giáo viên trong tổ chức thực hiện hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi				
5	Quản lý trẻ trong hoạt động học có chủ đích				
6	Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.				
7	Quản lý điều kiện cơ sở vật chất, môi trường lớp học của hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi.				
8	Quản lý mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và gia đình thực hiện, đánh giá kết quả hoạt động học có chủ đích của trẻ				

Câu 6. Trường Đ/c đã tổ chức cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi tham gia hoạt động học có chủ đích với các chủ đề, dạng bài học nào sau đây:

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
Chủ đề				
1	Trường mầm non - Mùa thu			
2	Bản thân - Ngày 20/10			
3	Gia đình - Ngày 20/11			
4	Các nghề phổ biến - Ngày 22/12			
5	Thế giới thực vật - Tết mùa xuân			
6	Thế giới động vật - Ngày 8 - 3			
7	Phương tiện và luật giao thông.			
8	Nước - Các hiện tượng thiên nhiên			
9	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ			
10	Trường tiểu học (Mẫu giáo 5-6 tuổi)			
Các dạng bài học theo lĩnh vực giáo dục phát triển				
1	Phát triển vận động (Vận động cơ bản - Ném xa 1 tay, phối hợp các vận động - Bò bằng bàn tay căng chân chui qua cổng)			
2	Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe (Các nhóm thực phẩm cần cho bé, Dinh dưỡng từ các loại quả...)			
3	Làm quen tác phẩm văn học (Truyện, thơ, chữ cái (5-6 tuổi)...))			
4	Làm quen với toán (hình dạng, khối, chữ số, đo lường, sắp xếp theo quy tắc; biểu tượng không gian, thời gian...)			
5	Khám phá khoa học (khám phá hiện tượng tự nhiên)			
6	Khám phá xã hội (Bé yêu nhà nông, Nói lời yêu thương...)			
7	Giáo dục âm nhạc (Dạy trẻ hát, dạy vận động theo nhạc, Nghe hát, Biểu diễn văn nghệ...)			
8	Giáo dục tạo hình (Dạy vẽ, cắt, xé dán, nặn theo mẫu, đề tài, ý thích...)			
9	Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội (Cháu yêu môi trường,...)			

Câu 8. Đ/c đánh giá sự phát triển của trẻ sau hoạt động có chủ đích như thế nào?

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá			
		Đạt	Tỷ lệ %	Chưa đạt	Tỷ lệ %
1	Sự phát triển thể chất của trẻ				
2	Sự phát triển nhận thức của trẻ				
3	Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ				
4	Sự phát triển thẩm mỹ của trẻ				
5	Sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ				

Câu 9. Theo đ/c, để tổ chức hiệu quả hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi cần có những điều kiện gì?

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
Về công tác quản lý				
1	Hiệu trưởng quan tâm đến chất lượng của hoạt động học có chủ đích của trẻ			
2	Xây dựng cơ chế quản lý hoạt động học đảm bảo khoa học và hiệu quả, thực hiện tốt các khâu lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động học có chủ đích			
3	Có chiến lược và biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng tốt hoạt động dạy học trên trẻ			
4	Có chiến lược và biện pháp phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn đáp ứng tốt công tác quản lý hoạt động dạy học có chủ đích			
5	Hiệu trưởng và chuyên môn nhà trường kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, kiểm tra lường trước giáo viên về tổ chức thực hiện HĐHCCĐ			

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
6	Có biện pháp phối hợp với gia đình và các tổ chức giáo dục xã hội tổ chức và quản lý hoạt động dạy học có chủ đích cho trẻ			
Về phía giáo viên				
1	Xây dựng kế hoạch HĐHCCĐ cho trẻ theo năm học, theo chủ đề, theo tuần, theo hoạt động của các lĩnh vực giáo dục phát triển đảm bảo đáp ứng các mục tiêu giáo dục, đặc điểm của trẻ, điều kiện môi trường nhóm lớp và điều kiện của giáo viên			
2	Tích cực, chủ động học hỏi kinh nghiệm chuyên môn để nâng cao phẩm chất và năng lực tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ			
3	Vận dụng các phương pháp, hình thức và biện pháp tổ chức hoạt động học có chủ đích đáp ứng nhu cầu và sự phát triển của trẻ			
4	Phối hợp với gia đình trong tổ chức các hoạt động học cho trẻ			
5	Giáo viên MG phải nắm vững xu hướng đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Tác động sư phạm của GVMG phải luôn thay đổi, phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn của trẻ.			
Về phía trẻ				
1	Có nhu cầu, hứng thú và tích cực tham gia, tổ chức hoạt động học cùng bạn và cô giáo			
2	Được đề xuất nhu cầu, nguyện vọng học tập			
3	Được tham gia, thực hiện cùng cô và các bạn công việc chuẩn bị, sử dụng môi trường học tập			

STT	Nội dung	Ý kiến đánh giá		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
4	Được đặt vào vị trí chủ thể hoạt động học để trải nghiệm tích cực, sinh động và sáng tạo qua những dạng thức học cá nhân, học theo nhóm, học toàn lớp			
5	Được khuyến khích tham gia những tình huống và các thao tác thử nghiệm, khám phá			
6	Được quan tâm đến sự phát triển cá nhân, ghi nhận thành công và tôn trọng			
7			
Về điều kiện cơ sở vật chất				
1	Trường học khang trang sạch đẹp, có vườn hoa, sân chơi, bãi tập và các phòng hoạt động chuyên môn			
2	Có đầy đủ những trang thiết bị, phương tiện cần thiết để HĐHCCĐ			
3			
Về xã hội hoá giáo dục				
1	Huy động kinh phí, đồ dùng, đồ chơi từ các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường để phục vụ hoạt động học có chủ đích của trẻ			
2	Huy động được sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân để tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực sư phạm, năng lực quản lý.			
3	Có sự tham gia của cha mẹ và các lực lượng xã hội trong tổ chức các hoạt động học có chủ đích cho trẻ			

Câu 10. Đồng chí hãy đánh giá về thực trạng thực hiện các nội dung sau trong quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường đồng chí công tác:

- [1]. Quản lý mục tiêu hoạt động
- [2]. Quản lý nội dung hoạt động
- [3]. Quản lý phương pháp
- [4]. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động
- [5]. Quản lý giáo viên
- [6]. Quản lý trẻ trong hoạt động
- [7]. Quản lý đánh giá kết quả hoạt động
- [8]. Quản lý môi trường hoạt động

Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện				Kết quả thực hiện			
	RTX	TX	ĐK	CBG	Tốt	Khá	TB	Yếu
1.								
2.								
3.								
4.								
5.								
6.								
7.								
8.								

Câu 11. Đồng chí cho biết ý kiến về thực hiện phương pháp quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non?

Phương pháp quản lý	Mức độ thực hiện			
	RTX (4đ)	TX (3đ)	ĐK (2đ)	CBG (1đ)
Phương pháp tâm lý - giáo dục				
Phương pháp hành chính - tổ chức				
Phương pháp kinh tế				

Câu 12. Đánh giá về ảnh hưởng của những yếu tố sau trong quản lý hoạt động học có chủ đích cho trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non?

STT	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng			
		Rất ảnh hưởng (4đ)	Ảnh hưởng (3đ)	Phân vân (2đ)	Không ảnh hưởng (1đ)
1	Sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp QLGD				
2	Năng lực quản lý của hiệu trưởng				
3	Năng lực tổ chức hoạt động của GV				
4	Sự tự giác, tích cực của học sinh				
5	Nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục của nhà trường				
6	Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội				
7	Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí				
8	Yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương				
9	Các yếu tố khác				

Câu 13. Đ/c có đề xuất gì với ngành và nhà trường để nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý hoạt động học có chủ đích của trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non?

Với Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thái Nguyên:.....

Với nhà trường:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Với giáo viên:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Với cha mẹ trẻ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trân trọng cảm ơn đồng chí !

Phụ lục 2
PHIẾU KHẢO SÁT

Bảng 3.1. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý HĐHCCD ở các trường MN Thành phố Thái Nguyên

STT	Các biện pháp	Mức độ cần thiết (Tỷ lệ %)			Tính khả thi (Tỷ lệ %)			Thứ Bậc
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	
1	Bồi dưỡng cho giáo viên về nhận thức, kỹ năng tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo							
2	Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ							
3	Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ							

Phụ lục 3
BIÊN BẢN QUAN SÁT HOẠT ĐỘNG

Họ và tên người dạy:.....Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:..... Dạy lớp:.....

Lĩnh vực:..... Tên bài dạy:.....

Thời gian quan sát:.....

Trường Mầm non:

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ
1	Mục đích - yêu cầu:

2	Nội dung HHCCĐ:.....

3	Phương pháp sử dụng:.....

4	Hình thức tổ chức:.....

5	Môi trường HĐHCCĐ:.....

